



# THỬA TỰ

TRẦN HỒNG

Trang Thư Ký Văn Đoàn

Trang xuất bản

## Mục lục

Phần thứ nhất - I & II:

Phần thứ nhất - III & IV:

Phần thứ nhất - V & VI:

Phần thứ nhất - VII & VIII:

Phần thứ nhất - XI & X & XI:

Phần thứ hai - I & II:

Phần thứ hai - III & IV:

Phần thứ hai - V & VI:

Phần thứ hai - VII & VIII:

# THỪA TỰ

Khái Hưng

www.dtv-ebook.com

## Phần thứ nhất - I & II:

Tài xế! Tài xế đâu?

Theo liền tiếng ông huyện Bình gọi, tiếng “dạ” ran từ công đường vào tới nhà trong. Rồi một anh lính lệ thét lớn nhắc lại lời quan:

- Bác tài! Bác tài đâu lên quan truyền!

Một người từ vòm trại cơ đâm bổ ra, mắt như còn ngái ngủ, vừa chạy vừa cài vột khuy chiếc áo lương mới. Bình đã đứng chờ ở bậc gạch xuống sân:

- Tài xế! Đánh xe ra ga Hà Nội đón ông Hai, ông Ba.

- Dạ.

- Hai ông ở Nam lên chuyến hai giờ. Phải đi ngay mới kịp. Bây giờ mấy giờ rồi?

Bình móc túi lấy đồng hồ ra xem:

- Năm giờ kém hai mươi. Từ đây ra Hà Nội chỉ độ nửa giờ là cùng. Còn kịp đấy.

- Dạ.

- Lúc về nhớ rẽ qua phố Hàng Buồm mua vài cân lễ, vài cân cam với lại vài cân táo.

- Dạ.

- Bây, cầm lấy năm đồng.

Bình mở ví đưa cho người tài xế cái giấy bạc:

- Mà đi ngay mới kịp.

Trâm đứng đón ở Kiên nhà trong, thấy chồng vào liền hỏi:

- Cái gì thế cậu?

Bình vui mừng giơ ra tờ điện tín màu xanh:

- Chú Hai, chú Ba lên chơi, vợ ạ. Tôi vừa nhận được dây thép.

Vợ lạnh lùng:

- Thế à? Bao giờ lên?

- Năm giờ hơn xe hỏa tới Hà Nội. Tôi đã bảo nó đánh xe đi đón.

- Thế à?

- Vợ bảo nó làm cơm nhé... A, nhà còn sâm banh không nhỉ?

- Còn. Nhưng uống gì đến sâm banh!... Ăn cơm ta thì uống sâm banh làm gì?

- Hừ! Ăn cơm ta, bây giờ người ta uống sâm banh là thường. Được vợ cứ lấy ra hai chai nhỏ đặng ngon đấy, đặng giấy xanh ấy.

Người đàn bà quay ngoắt đi lăm bẫm nói một mình: “Lại hai ông tướng ấy đến chơi, khổ quá!”

Tuy thế, nàng vẫn xuống bếp sửa soạn các thức ăn. Bốn phận người nội trợ đã thẳng lòng tức tối của nàng.

Xưa nay nàng vẫn thù ghét hai người em chồng Trình và Khoa. Nàng thù ghét, không phải vì họ không tốt hay vì họ kém lễ phép đối với nàng. Trái lại, họ ăn ở hết sức khéo léo và phải đạo để lấy lòng nàng, một người chị dâu mà họ thi nhau ca tụng là hiền. Nàng thù ghét họ, - thù ghét ngầm ngầm thôi - chỉ vì thấy chồng yêu mến họ, say mê họ hầu như say mê tình nhân. Nhiều lần nàng đã mĩa mai bảo chồng: “Nếu cậu nghĩ đến tôi được chu đáo như cậu nghĩ đến hai chú thì tôi đã chẳng khổ”. Bình nghe vợ nói chỉ cười, nếu không mắng át: “Ô chào! Mợ lời thôi lắm!” Bao giờ đến câu gắt ấy người vợ cũng im ngay, vì sự thực, không những nàng kính nể, nàng còn sợ hãi chồng nữa, coi chồng như một vị bất khả xâm phạm.

Nàng là con nhà nho, theo khuôn phép lễ giáo ngay từ thừa nhỏ, năm mười bảy lấy chồng con một nhà quan mấy đời xuất thân khoa bảng. Vì thế, khi ở nhà, nàng chỉ biết giữ đạo hiếu, khi về nhà chồng nàng chỉ nghĩ đến phụng dưỡng cha chồng và phục tòng vâng lệnh chồng, để được tiếng là người dâu hiền, người vợ thảo.

Cha chồng nàng, ông án Thân, rất nghiêm khắc: Các con, thời còn nhỏ, không mấy khi giáp mặt ông mà không run sợ. Người vợ cả của ông mất sớm, sinh được một trai một gái: Bình và Thu. Khi ấy Bình và Thu cùng ở với dì ghẻ và hai em trai khác mẹ, Trình và Khoa, trong một nếp tư thất năm gian tại một huyện lỵ miền trung du. Chúng sớm hiểu đời, và, vì hoàn cảnh, sớm biết đem trí non nớt ra xét đoán nhân tâm: Sống bên cạnh một người cha lãnh đạm, trầm mặc, không để ý tới gia đình, chúng chỉ trực tiếp với sự bất công của dì ghẻ và lòng ghen ghét, ích kỷ của hai đứa em suýt soát tuổi mình.

Nhưng vào khoảng mười năm sau, cảnh gia đình ông Thân đổi khác hẳn. Người vợ hai chết. Chiếm chỗ người, ấy là một thiếu nữ xinh đẹp và

rất ngộ ngược, ngộ ngược đến nỗi đàn áp cả người chồng trước kia vẫn có tính độc đoán. Dần dần vì si tình, ông lão trở nên nhu mì, rụt rè, nhút nhát.

Để đối phó lại người dì ghẻ đáng ghê sợ ấy, tự nhiên bọn anh em khác mẹ nhận thấy cần phải hòa thuận với nhau, cần phải chống đỡ bên vực lẫn nhau. Lòng ghen ghét, hiềm khích nay nhường cho cho lòng thương yêu thành thực, mật thiết. Biết bao đêm khuya ba anh em ngồi khóc vì việc gia đình hay cùng nhau bàn bạc tìm mưu lập kế, để ra khỏi một trường hợp khó khăn, để tránh thoát một cái cạm bẫy chặt chẽ của người đàn bà tàn ác.

Hơn mười năm sau, lại một lần biến đổi: Ông án Thân chết.

Lúc bấy giờ Bình đã tốt nghiệp trường Đại học và đã được bổ tri huyện. Còn Trình và Khoa thì về quê làm ruộng, cùng nhau ở chung một nhà, - cái dinh cơ rộng rãi của cha mà Bình, người anh cả, nhường hẳn cho, kèm với một phần số ruộng của chàng. Nhờ đó, Trình và Khoa sống rất an nhàn, sung túc và mọi người có tới hơn ba chục mẫu vừa vườn vừa ruộng toàn hạng phì nhiêu.

Còn bà Ba mà bọn tôi tớ, bọn môn hạ đi lại vay mượn tôn gọi là cụ lớn, thì sống biệt hẳn một giang sơn với một người con gái nhỏ.

Bà ta giàu lắm. Cũng không ai biết bà ta giàu tới bực nào. Người này đồn bà ta có tới chục vạn... Người kia quả quyết một con số to gấp năm thế. Họ bảo: “Trong mười mấy năm bà ta theo ông án ở chỗ làm quan, quyền bính, tiền nong ở cả trong tay, thì làm gì mà không có tới năm chục vạn”. Một người khác thêm: “Phải, vì khi bà ta lấy ông án, cái vốn riêng của bà ta đã tới gần chục vạn rồi kia mà!”

Sự thực, bà ta có bốn năm tòa nhà cho thuê ở Hải Phòng, ở Hà Nội và hơn trăm mẫu ruộng ở quê chồng. Cái tài sản ấy anh em Bình không hề thèm muốn, ước ao - ấy là nói về bề ngoài. Trái lại, nó luôn luôn là đầu đề cho những câu chuyện chế riễu, mỉa mai. Gặp nhau đông đủ, trong bữa tiệc

vui, không mấy khi họ quên nói đến cái “giàu khốn nạn” của “cô Ba”, quên thuật những “hành vi đê hèn” của “Troisième”. Họ trở nên những nhà triết học với những tư tưởng khuôn sáo về luân lý, về tâm lý, về nghĩa sống của đời người. Họ thêm thắt, bịa đặt, tưởng tượng đủ điều, cốt có cơ để nhắc đến người đàn bà kia mà họ không cùng nhau thù nữa, chỉ cùng nhau ghét và khinh thôi.

Tóm lại, ngày nay cũng như ngày xưa, người ấy vẫn là cái dây thiêng liêng ràng buộc tình, thân ái trong mấy anh em.

## II

Đương ngồi nói chuyện với vợ ở tư thất, Bình hấp tấp đứng dậy khi nghe thấy hai tiếng trống báo:

- Các chú đã đến!

Trâm giọng đĩnh đạc:

- Làm gì mà cậu phải cuống lên thế?

Không để ý đến câu mĩa mai của vợ, Bình bảo đưa con gái nhỏ mà chàng rất yêu quý:

- Hồng! Mau ra đón chú Hai, chú Ba.

Hồng vỗ tay reo:

- A a! Các chú đã lên!

Hai anh nó, Hải và Văn, đương đùa nghịch ở hiên sau cùng chạy theo ra, kêu:

- Chú! Chú!

Tiếng rít hãm ô-tô trước công đường. Bình đã tới bên xe, nhanh nhẩu chào trước:

- Hai chú!

Trình và Khoa mỗi người nhảy xuống một bên cửa ô-tô chấp tay hất lên ngực:

- Lạy anh ạ!

Hải, Văn và Hồng nhao nhao:

- Lạy chú! Lạy chú!

Khoa cúi xuống bế Hồng lên hôn:

- Cháu! Cháu tôi ngoan quá!

Rồi chàng vuốt má Hải và Văn hỏi:

- Mợ đâu, cháu?

Trình tiếp luôn:

- Ừ các cháu đưa hai chú vào chào mợ nhé.

Bình gạt:

- -Thôi được. Mời hai chú vào phòng khách nghỉ mát. Nhà tôi sắp ra.

Tuy nói thế mà chàng vẫn theo hai em tiến vào nhà trong, vì chàng biết rằng muốn cơm nước thết đãi được chu đáo, cần nhất phải lấy lòng người nội trợ.

- Lạy chị ạ!



- Lạy chị ạ!

Người chị dâu đứng lên, niềm nở:

- Không dám, lạy hai chú.

Khoa giọng thành thực:

- Thưa chị, em trông chị hai gầy, da dẻ không được hồng hào như chuyển trước.

Bình đỡ lời:

- Ấy, tháng trước nhà tôi ốm... Đi ly.

Trình vội vã, ân cần:

- Thế à! Vậy nay chị khỏi hẳn rồi chứ?

- Vâng, tôi khỏi hẳn rồi. Mời hai chú lên xa-lông ngồi chơi xơi nước.

Khoa vui vẻ, thân mật.

- Xin vâng. Và xin chị cho chúng em ăn ngay. Em đã thấy kiến bò bụng lăm lăm rồi đấy.

Chàng quay lại hỏi Văn:

- Có phải không cháu... Ồ! Mà suýt nữa chú quên quà của các cháu. Cháu Hải bảo đem va-li vào đây cho chú, mau.

Ba đưa trẻ sung sướng tranh nhau chạy và gào:

- Lanh ời, vác va-li của chú vào!

Vợ chồng Bình đưa mắt như thăm bảo nhau:

-“Các chú vui tính quá!”

Ba đưa con đã theo người xách va-li đi vào. Khoa mở lấy ra một gói kẹo tây, giơ lên trước mặt các cháu.

Trình bảo em:

- Khoa chia cho đều nhé!

Khoa cười:

- Phải tùy theo tuổi, chứ đều sao được.

Rồi chàng hỏi Hải:

- Cháu lên mấy?

- Thưa chú, cháu lên tám ạ.

- Được rồi! Lên tám thì tám cái.

Vừa nói chàng vừa nghiêng gói kẹo đổ ra hai bàn tay tí hon của Hải.

- Một, hai... bốn... sáu, tám. Đủ rồi. Bây giờ đến lượt Văn. Mấy tuổi?

Văn ngập ngừng:

- Thưa chú, cháu cũng lên tám.

Trình cười:

- Ha ha! Ăn gian rồi. Em lại bằng tuổi anh bao giờ!

Nhưng Khoa nghiêm nhiên lấy kẹo đếm lên bàn tay Văn:

- Được rồi, lên tám thì cũng chỉ tám cái. Còn em Hồng?

Hồng đứng im, nước mắt chạy quanh, vì nó biết nó mới năm tuổi thì sẽ chỉ được chia phần có năm cái kẹo.

Người mẹ trông thấy thế, liền mắng:

- Hồng láo lăm nhé!

Khoa vội bênh cháu:

- Không, chị cứ nói thế, chứ Hồng ngoan nhất nhà. Năm nay Hồng lên năm, phải không? Lên năm thì được mười cái. Hai lần năm là mười, mà lại.

Hồng tươi ngay nét mặt lại và vội chìa tay ra đón lấy kẹo, khiến ai nấy phải bật cười.

Trâm, giọng cảm động:

- Các cháu nói đến hai chú luôn. Chắc hai chú cũng đến sốt ruột vì chúng nó.

Khoa cười vui vẻ:

- Nếu thế thì anh chị và các cháu sốt ruột vì chúng em cũng chẳng kém.

- Nhưng mời hai chú ra xa-lông xơi nước.

Rồi nàng gọi:

- Nhài, lấy chè mạn sen cho nó pha nước nhé!

Khoa hí hửng như trẻ con, reo mừng:

- Ồ! Chè mạn sen thì ngon lắm nhỉ! Chị cũng biết tính hai em thích chè mạn sen.

Để cắt ngắn câu chuyện, Trâm bảo chồng:

- Cậu mời hai chú ra xa-lông xới nước. Tôi xin xuống bếp giục nó làm mau cơm.

Khoa lại cười:

- Nếu thế thì chúng em xin vâng ngay.

Ba người đàn ông cùng nhau ra phòng khách. Mới tới cửa phòng, Trình đã thì thầm bảo Bình:

- Về rồi đấy!

Bình lơ đãng hỏi lại:

- Chú bảo ai?

- Troisième ấy mà!

- Thế à?

Anh em vui sướng thuật lại cho nhau nghe những việc nhỏ nhen xảy ra trong đời người đàn bà, vào khoảng mười năm gần đây. Họ lắng tai chú ý, không ngắt lời nhau, tuy chẳng ai không thuộc lòng những câu chuyện ấy. Cốc rượu khai vị thứ hai càng làm tăng phần trào phúng và hài hước.

- Hai anh còn nhớ cái ngày cô ta giận thầy bệnh anh huyện, cô ta bỏ cô ta đi, rồi thầy bắt đánh ô-tô thân hành đón cô ta về không?

Trình cúi gò xuống cười nức nở. Bình chỉ khẽ nhách mép và buồn rầu nói:

- Thương hại ông cụ, con mụ nó tác ác thế nào cũng phải chịu.

- Chả chịu, nó làm ầm cửa ầm nhà lên thì cũng khổ với nó.

- Sao không cứ để nó đi đâu mặc kệ nó, lại còn đuổi theo đón nó về?

- Nhưng nó đẹp!

Ba người cùng vỗ tay cười reo:

- Đả đảo sắc đẹp!

- Đả đảo vợ lẽ!

Trâm lên, đứng sững ở cửa phòng, hỏi:

- Đả đảo gì thế?

Trình đáp:

- Thưa chị, đả đảo sắc đẹp và vợ lẽ.

Trâm cười:

- Nếu thế thì tôi xin ký cả hai tay.

Rồi nàng bảo chồng:

- Đấy, cậu còn muốn lấy vợ lẽ nữa thôi?

- Vợ lẽ cũng năm, bảy đường vợ lẽ chứ! Vợ đũa cả năm thế nào được

Bình đáp lại vợ thế, chùng để hai em đỡ ngượng, vì chàng vừa chợt nhớ ra điều mà ít khi chàng nghĩ đến: Trình và Khoa là con bà Hai. Nhưng người vợ không hiểu nhã ý của chàng, lại bảo hai em chồng:

- Đấy, nhờ hai chú khuyên anh hộ tôi. Anh chỉ năng nạc đòi lấy vợ lẽ.

Trình, giọng thành thực, bảo Bình:

- Tình cảnh vợ lẽ nhà ta, anh không thấy cái gương tây liếp đấy hay sao mà còn chực đa mang vào.

Thì ra Trình và Khoa cũng không còn nhớ rằng mình với Bình là anh em khác mẹ. Trong mấy chục năm, họ thân mật yêu nhau nên đã như ngầm đồng tình phá hủy cái giới hạn thiên nhiên của cốt nhục, khí huyết.

Khoa buồn rầu nói tiếp:

- Thiết tưởng dù mê gái tới bực nào, lúc chợt nghĩ đến “cô ả” anh em chúng ta cũng phải rời bỏ để tránh cho gia đình chúng ta sau này cái nạn tan tác.

Trâm cười sung sướng, bảo chồng:

- Cậu đã nghe rõ chưa?

Khoa yên lặng rót đầy bốn cốc Gap-Corse, rồi chắp tay lên ngực trình trọng nói với Trình và vợ chồng Bình:

- Xin uống máu ăn thề.

Trâm cười:

- Thề gì thế?

- Thề không lấy vợ lẽ.

Bình cũng cười theo:

- Làm gì mà như truyện Đông Chu Liệt Quốc thế?

Nhưng Trâm nghiêm trang nâng cốc rượu:

- Vâng, xin thề.

Trình bảo nàng:

- Chị thề trước đi.
- Tôi xin thề không lấy vợ lẽ cho chồng tôi.

Khoa uống hết cốc rượu, tiếp luôn:

- Nếu em lấy vợ lẽ thì đời em sẽ cạn như cốc rượu này.

Bình khôi hài:

- Chú chẳng thề thì thím ấy cũng chẳng để chú lấy vợ lẽ.

Trình cười sặc, phì cả rượu ra áo. Giữa lúc ấy người nhà mời sang phòng bên ăn cơm.

Câu chuyện gia đình lại kể tiếp trên bàn ăn, trong tiếng reo vui của cây đèn măng-sông lớn.

# THỪA TỰ

Khái Hưng  
www.dtv-ebook.com

## Phần thứ nhất - III & IV:

Trình, Khoa và Trâm đã ra ngồi uống cà-phê ở ngoài hiên. Trâm trở vào buồng giấy gọi chồng:

- Mời cậu ra xơi, chẳng nguội mất cả rồi.

Tiếng Bình đáp lại:

- Mợ mời hai chú xơi trước đi. Tôi còn bận xem nốt tập công văn cho xong đã.

- Vậy chốc cậu ra pha “tách” khác, nhé? Hay đem vào trong ấy cho cậu uống?

- Được, chốc pha chén khác.

Trâm mỉm cười bảo hai em chồng:

- Càng hay! Chúng mình càng được uống nhiều.

Vừa nói nàng vừa bỏ cái lọc xuống khay để chiết thêm cà-phê sang cốc của Trình và Khoa.

Tiếng Bình Hỏi:

- Mợ! Đã lấy xì-gà rồi đấy chứ?

Trình vội đáp:

- Thưa anh, đã có rồi, chúng em đang hút. Ngon lắm?



Trâm giữ kẽ không hỏi chuyện “cô Ba” nữa. Nàng vẫn thường khoe khoang rằng mình ít lời, không hay lôi thôi với người này người nọ. Vì thế, nàng đã xoay sang câu chuyện làm ăn, hỏi thăm về mùa màng, về khí hậu ở nhà quê, về sức khỏe từng người, từ hai “thím” đến cháu Bạc, cháu Nam, cháu Phiên, cháu Liên. Đặc là con trai của Khoa. Còn Nam, Phiên và Liên là con Trình, hai trai, một gái.

- Thưa chị, cháu Nam đỗ sơ học yếu lược rồi đấy ạ.

- Tôi đã biết... Anh có nói chuyện.

- Vâng, ngày cháu thi đỗ, em có đánh dây thép cho anh.

- Nhà tôi bảo muốn để cháu lên Hà Nội học với cháu San.

- Thưa chị, năm nay cháu San chưa thi bằng tốt nghiệp?

- Sang năm cháu mới thi chứ...Nhưng các chú đi đường xa thế chắc mệt lắm. Xin mời hai chú đi nghỉ thôi.

- Được, chị cứ mặc chúng em... Còn sớm.

Trâm toan đứng dậy vào nhà trong, thì Bình đã bước ra hiên, tay cầm tờ giấy gấp tư, cười cười nói nói:

- Hà hà! Lạ quá, hai chú ạ. Vừa nhắc đến cô ta thì có tin của cô ta tới nơi.

Bình đưa thư cho Trình nói tiếp:

- Tôi thấy lẫn trong tập công văn cái thư này nhận được không biết từ bao giờ.

Trâm ngơ ngác hỏi chồng:

- Thư nào thế? Thư của ai thế?

- Của troisième ấy mà.

Bốn người vội vàng theo nhau vào phòng. Rồi Khoa giật lấy bức thư ở trong tay Trình, cầm đọc:

Anh Huyện,

Tôi có mấy lời lên hỏi thăm anh chị và các cháu mạnh khỏe thì tôi mừng lắm. Ở nhà, tôi và em Cúc, nhờ giới vẫn được như thường. Anh Trình, chị Trình, anh Khoa, chị Khoa và các cháu bên ấy nhờ ơn Phật tổ phù hộ cũng đều được bình an cả...

Khoa ngừng đọc, bảo Bình:

- Vì hôm cô ta viết thư này, chúng em còn ở nhà.

Trình nói:

- Bây giờ cô ta mộ đạo lắm. Động một tí là gỡ Phật tổ ra.

Trâm chêm một câu bình phẩm chua chát:

- Hạng người ấy, còn giới phật nào chứng cho! Cứ ở ác rồi cúng lễ, cầu khẩn, nay chùa này, mai chùa kia thì khi xuống âm phủ bọn họ dễ chả ai phải vào địa ngục, mà địa ngục chỉ riêng dành cho bọn nghèo đói không có tiền sắm lễ.

Khoa cười:

- Chuyện! Phú quý mới sinh lễ nghĩa được chứ!

Bình cũng cười:

- Nhưng làm quái gì có địa ngục ở âm phủ!

Khoa đọc tiếp:

Anh chị ạ, từ ngày thầy qua đời, cảnh gia đình nhà ta buồn tẻ quá, lắm lúc tôi chỉ muốn khóc. Tôi nghĩ bao nhiêu, tôi lại thương thầy bấy nhiêu. Phải không anh chị, thầy hiền lành, nhân đức như ông bụt, chả làm hại ai bao giờ, sao nay linh hồn thầy lại không được vui vẻ mà nhìn cảnh gia đình xum họp, mà được thấy các anh các chị với tôi với em Cúc hòa thuận, yêu mến nhau. Thầy thiêng lắm đấy anh ạ. Thầy thường hiện lên luôn. Trong giấc chiêm bao tôi thấy thầy buồn lắm...

Khoa lại ngừng đọc, hỏi Bình:

- Anh có chiêm bao gặp thầy bao giờ không?

Bình ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

- Không.

- Em cũng vậy.

Trâm thì thầm:

- Tôi thì tôi gặp thầy luôn. Trông thầy y như lúc còn sống.

Trình mỉm cười:

- Em không gặp luôn, nhưng có hai lần em chiêm bao thấy thầy về. Thầy không nói gì hết, thầy chỉ yên lặng đứng nhìn thôi.

Khoa thở dài:

- Chóng nhỉ! Thế mà thầy mất đã được hơn bốn năm rồi đấy.

Chàng lại đọc:

Tôi đến chơi nhà bà tuần Bùi mà tôi thêm cái cảnh hòa hợp của người ta. Cụ tuần mất đi, các bà ở chung một nhà vui vẻ quá. Chắc anh chị cũng quen cụ tuần Bùi đấy, cậu Tư có nói chuyện đến anh và gửi lời hỏi thăm anh...

Trình ngắt lời em:

- Ô chào: thư từ lôi thôi quá. Vậy cô ta muốn cái gì? Muốn giở trò gì ra nữa? Hay là muốn bầy anh em mình đây?

Trong khi ấy, Khoa vẫn đọc nhăm. Chàng bỗng bật cười nói:

- Đây rồi, đến đoạn cốt tử rồi:

Tôi muốn lên chơi huyện để nói với anh chị hết cả những ngành ngọn, hết cả mọi điều và cảnh gia đình nhà ta, nhưng độ rầy tôi yếu lắm, mệt luôn đấy anh ạ, em Cúc cũng chả được khỏe. Vậy nếu anh bớt bận mà về chơi nhà quê được, hiện giờ tôi còn ở nhà quê ít lâu, để tôi nói câu chuyện, thì mới nói được rõ ràng, chứ không tiện viết trong thư.

Chuyện quan hệ lắm, anh ạ, anh cố bớt thì giờ mà về. Hay rằm tháng Bảy này nhân tiện tôi lập đàn cúng cho thầy ở chùa, và nếu anh bằng lòng thì tôi đốt mã nữa, anh cố mà về lấy hai hôm cho tôi được nói chuyện, nhiều chuyện lắm, anh ạ, mà tôi cần phải nói với anh. Thầy mất đi, anh là trưởng, trong nhà việc gì cũng phải hỏi anh, cũng phải bàn với anh, anh có ưng thì mới được...

Bình phá lên cười:

- Mãi giờ cô ta mới nhận thấy điều ấy.

Khoa chêm:

- Cô ta lấy lòng anh đấy. Chắc sắp xảy ra chuyện chẳng lành đây.

Trâm về mặt trầm trọng:

- Cậu phải cẩn thận, khéo không lại vào trông thôi. Cậu nhẹ dạ, dễ tin lắm cơ.

Trình hỏi Khoa:

- Hết rồi?

Còn một câu nữa:

Thế nào anh cũng cố mà về nhé. Tôi xin đền anh tiền ét-xăng. Anh chả thiếu gì, nhưng tôi làm thế cho công bằng. Vả lại, tôi làm đại lý ét-xăng thì cũng chả thiệt gì. Vậy anh về nhé. Cả chị nữa, càng hay...

Khoa ngả đầu, nói:

- Hết ạ.

Trâm mặt hầm hầm:

- Cám ơn câu vuốt đuôi.

Bình khôi hài để Khoa khỏi hiểu lầm:

- Mợ làm như mợ nói với chú Ba không bằng!

- Không, tôi nói câu vuốt đuôi của cô Ba viết trong thư đấy chứ? - Úi chào! “Cả chị nữa!”... Còn anh thì anh vâng lời cô chứ?

- Đã hẳn.

Không khí trong phòng trở nên lạnh lẽo. Tiếng vo vo của cây đèn măng-sông càng làm tăng yên lặng nặng nề. Ai nấy ngây ngất như nhịn thở để suy nghĩ. Bỗng Trình bàn:

- Hay ba anh em ta cùng về?

Khoa khen:

- Phải đấy!

Bình cười:

- Mà về ngay để tránh cái đàn chay của cô ta.

Trâm vợ vẫn hỏi:

- Về à?... Nên bàn cho kỹ đã.

- Được rồi, mai bàn. Bây giờ thì hãy để hai chú đi nghỉ.

- Vâng, mời hai chú đi nghỉ. Màn đã buông rồi đấy ạ. Hai chú nằm nghỉ ở sập gụ cho mát, cũng được.

Khoa lơ đãng:

- Được ạ. Xin mời anh chị đi nghỉ! Cư để mặc chúng em.

Sau khi vợ chồng Bình vào tự thất, Trình và Khoa đứng nhìn nhau hồi lâu, vẻ mặt bần thần. Trình bảo em:

- Thôi, đi ngủ.

Hai người thông thả thay quần áo.

Rồi Trình vặn tắt đèn măng-sông, bước lên giường nằm. Khoa uể oải hỏi:

- Anh không nằm sập?

- Được, chú nằm sập, tôi nằm giường cho dễ ngủ. Chẳng nằm bên nhau hay nói chuyện lắm.

Một giờ sau. Bồng Trình cất tiếng hỏi:

- Khoa ngủ rồi?

- Chưa anh ạ... Lạ giường khó ngủ quá.

Sự thực, cũng như anh, Khoa đang băn khoăn, loay hoay nghĩ ngợi về bức thư của người đàn bà mà đã hơn hai năm nay chàng không gặp mặt, tuy thỉnh thoảng người ấy cũng có về làng để thu thóc thuế và đòi các công nợ.

- Anh có đoán về việc gì mà cô ta lại viết thư lên mời anh huyện không?

- Chừng cô ta nịnh anh huyện, muốn lấy lòng anh chứ gì.

Nửa giờ qua, Khoa lại hỏi:

- Anh ngủ rồi?

- Chưa, Khoa ạ.

- Hay cô ta lập mưu ly gián anh em ta đấy?

Trình cười:

- Ô! Ly gián thế nào được! Anh em chúng mình thì Tư Đồ tái thế cũng không chia rẽ nổi. Nhưng ta ngủ thôi. Cấm không ai được nói nữa đấy nhé.

Quả từ đấy không ai nói nữa. Nhưng cũng không ai ngủ được.

## IV

Hôm sau là Chủ nhật. Trình và Khoa cùng dậy rất sớm. Dậy sớm là một thói quen ở nhà quê, dù đêm trước người ta chỉ chợp mắt trong khoảng một, hai giờ đồng hồ.

Trình ngồi ngả lưng trên ghế bành, hai chân duỗi thẳng, ngáp luôn ba cái. Khoa tựa cửa sổ yên lặng nhìn ra cái vườn con ở đầu trái, mắt lơ đãng theo đôi bướm lam đuổi nhau bay chập chờn trên những khóm bồ tát hoa đỏ còn lấp lánh giọt sương mai, trên những bông cúc vạn thọ vàng, trồng trong miếng đất hình bầu dục vây cỏ và tóc tiên.

Trình lắng tai nghe tiếng hót của con chích chòe, và bảo em:

- Ở đây yên tĩnh như ở nhà quê, Khoa nhỉ?

Khoa quay lại cười, đáp:

- Thì đây khỏi là nhà quê!

Trình vừa nhớ lại cái huyện nhỏ mà ở đấy chàng đã sống gần bốn năm thơ ấu với Bình và Khoa, với một người mẹ quá nuông chiều con. Chàng vụt có một ý nghĩ buồn rầu: “Không biết anh huyện có để bụng những sự ăn ở bất công của mẹ ta đối với anh ngày trước không?”

Chàng thấy hiện ra trong ký ức hình ảnh người đàn bà ốm yếu với cái giọng nói the thé, với hai hàm răng rít lại mỗi khi nhieếc mắng đầy tớ. Chàng rùng mình một cái và cất tiếng nói để xóa vợi quãng thời xưa đương trở lại:

- Máy giờ rồi, Khoa?

Khoa rút đồng hồ xem:

- Năm giờ băm năm.

- Mới thế thôi?



- Về mùa hè ngày dài, nên anh tưởng muộn rồi.

Trình đứng dậy dang hai cánh tay ra uốn mình vươn vai, rồi tò mò cúi soi vào nước mưa trong, đựng đầy cái chậu sứ men trắng, lòng vẽ cảnh hồng màu đỏ đặt trên chiếc giá gỗ ở một góc phòng.

- Rửa mặt rồi ra phố chơi đi.

- Vâng, phải đấy.

- Hôm nay Chủ nhật, chắc anh huyện ngủ trưa.

Như để đáp lại Trình, tiếng giầy kinh lật sệt từ tư thất đi lên. Và Bình vào phòng cười cười nói nói:

- Tôi nghĩ ra rồi, hai chú ạ. Cô ta muốn bàn việc gả chồng cho Cúc. Dích thế, hai chú ạ.

Khoa nghĩ thầm: “Thì ra đêm hôm qua anh huyện cũng loay hoay về bức thư”.

Trình hỏi:

- Anh có biết gả cho ai không?

- Nghe đâu một sinh viên cao đẳng, trường Thuốc hay trường Luật gì đấy...

Khoa tiếp, giọng qua quyết:

- Trường Luật.

- Chú biết à?

- Không, em đoán thế, đoán chắc thế, vì cô ta sính quan lắm, khi nào lại chịu kén rể đốc-tờ.

Cả ba người cùng cười. Bình khen:

- Tâm lý lắm!

Khoa thêm:

- Cô ta chẳng sánh quan mà mới ngoài hai mươi lại chịu đi lấy một ông lão gần sáu mươi.

Trình cười, đọc luôn câu ca dao:

- Giời mưa nước chảy qua sân,

Em lấy ông lão qua lần thì thôi.

Bao giờ ông lão chầu giời

Thì em lại lấy một người trai tơ.

- Bậy! Chú chỉ bậy!... Thôi, hai chú rửa mặt rồi ta ra tỉnh chơi.

- Ta không về à?

- Ừ nhỉ. Tôi quên băng đi đấy... Nhưng có nên về ngay không? Nhà tôi bảo hãy thông thả, vậy hai chú nghĩ sao?

- Cái đó tùy anh, tùy anh chị. Cô ta chỉ mời có anh chị.

Bình ngẫm nghĩ, cho là Khoa nói khác, nói mỉa rằng người dì ghê muốn ăn cánh riêng với mình. Sự thực, câu nói của Khoa rất tự nhiên và thẳng thắn, không có ý tứ gì xa xôi.

- Được rồi. Về! Ăn cháo xong rồi về.... Xem chuyện gì mà quan hệ đến thế.

Bình cười ha hả, như thích chí lắm. Trình nói:

- Phải đẩy anh ạ. Về ngay xem cô ta muốn giở trò trống gì.

- Nhưng ăn cháo đã!

Bình xuống nhà. Trình và Khoa cùng rửa mặt. Bỗng Trình như nói một mình:

- Ủ, có lẽ thế đấy.

- Anh bảo gì?

- Có lẽ cô ta sắp sửa gả chồng cho con.

- Gả chồng cho con thì việc gì phải mời anh huyện về?

Trình vừa xát xà-phòng lên mặt vừa đáp:

- Thì cũng làm ra thế. Chả nhẽ gả bán một mình, anh em họ hàng chẳng có ai nhìn nhận đến!

Khoa bật cười:

- Ấy là còn đoán thế. Đã biết đâu rằng người ta gả chồng cho con!

Sau một lát im lặng, Khoa lại cười!

- Thì cứ mặc kệ có hơn không. Chúng mình làm như sợ hãi một tin quan trọng về cô ta.

Nhận thấy câu nói của mình hơi hỗn xược, Khoa chữa liền:

- Phải không, anh nhỉ, chúng mình sợ cóc gì cô ta!

Trình vắt khăn mặt lên thành đá.

- Cô ta sợ chúng mình thì có.

Để tỏ sự lo sợ của người đàn bà, chàng kể không biết lần thứ mấy những câu chuyện mà chàng coi như em chưa được nghe, những chuyện do thám trong nhà, những lời thuật lại của bọn “lắm mồm lắm miệng”, cả những câu khẩn khứa của người đàn bà ở trước bàn thờ cha nữa. Chàng nói:

- Chú có nhớ câu cô ta khẩn thầy ngày giỗ năm ia không?

- Có. Cô ta khẩn: Lạy quan lớn...

Khoa phì cười tiếp:

- Quan lớn! Anh có biết tại sao cô ta cứ khẩn thầy là quan lớn không?

- Thì cô ta quen mồm đi rồi chứ sao. Ngày sinh thời thầy, cô ta vẫn gọi thầy là quan lớn.

- Nhưng tại sao ngày sinh thời thầy, cô ta lại gọi thầy là quan lớn?

- Để tỏ rằng mình là bà lớn chứ gì!

- Vâng, chính thế... Ngày giỗ ấy, cô ta khẩn: “Lạy quan lớn, quan lớn phù hộ cho nhà được vui vẻ, hòa thuận”.

- Cũng như lời trong bức thư gửi cho anh huyện.

- Vâng chính thế. Cô ta chỉ sợ chúng mình lòi thôi. Có biết đâu chúng mình khinh không thềm chấp, không thềm nghĩ tới.

Hai người vừa nói chuyện vừa mặc quần áo. Trình mặc ta, nên chỉ việc đóng cái áo trắng dài vào và chụp cái khăn lên đầu là xong. Còn Khoa, thay mặc tây nên đã vào phía sau màn. Chàng như nói một mình:

- Vẫn cái lối lấy lòng bằng tiền. “Tôi chịu tiền dầu xăng cho anh”!

Trình cười:

- Khoa làm như trước kia cô ta vẫn lấy lòng chúng mình bằng tiền!

- Em nói đối với người khác cơ chứ! Đấy anh coi, ở làng ta bây giờ, họ đi lại nịnh hót cô ta, một điều cụ lớn, hai điều cụ lớn. Mà cô ta có mất gì đâu! Chẳng qua cho vay thì bắt viết ruộng! Lãi thì nặng chẳng kém chỗ khác.

- Hờn cũng có ấy chứ lì!

Trình giọng khinh bỉ:

- Hừ! Tiền! Cô ta tưởng cứ giàu thì sung sướng được.

- Vâng, giàu thì sung sướng quái gì! Con đây tớ của cô ta nó thường sang kháo chuyện với nhà em rằng đêm hôm động có tiếng kêu là cô ta run cầm cập, nói không ra hơi nữa. Mà hôm nào cũng cứ chập tối đã thét người nhà đóng khóa các cửa.

Cả hai cùng thích chí cười ha hả. Nhưng cả hai cùng không khỏi nghĩ đến cái đời vật chất sung sướng và đầy đủ. Đừng nói những ai giàu có hàng chục vạn vôi, cứ nhìn ngay Bình cũng nhận thấy rằng tiền của làm người ta dễ chịu, vui vẻ, bình tĩnh, mạnh khỏe nữa.

Nhất đối với Khoa, đã được ăn ở hai năm trong trường trung học Albert Sarraut, thì sống đầy đủ lại càng là một ước vọng, hầu như một điều cần thiết cho con người, nếu muốn sung sướng.

Chàng nhớ tới những thánng tủng tiền tiêu vì chưa đòi được công nợ hay vì thóc ế và hạ không bán được, vợ chồng phải ép lòng cần kiệm: Gạo dùng ngày ba bữa tuy không hẩm nhưng cũ và hôi, còn thức ăn thì thường trên cái mâm đồng đánh sáng nhoáng chỉ lỏng chỏng một đĩa dưa một đĩa cà, một đĩa rau muống luộc và hai bát canh rau đay nấu cua đồng.

Ấy là nhà chàng còn khá đầy, chứ bên nhà Trình - hai anh em tuy ở chung, nhưng vẫn ăn riêng - thì những ngày túng thiếu người vợ lại hà tiện quá quắt, bữa nào cũng chỉ dọn một đĩa rau muống và một bát nước rau luộc, nổi lênh bênh mấy quả cà chua.

So sánh mâm cơm quê mùa với bàn tiệc chiều hôm trước? Ôi mĩa mai!

Giữa lúc ấy, người nhà lên mời sang phòng bên ăn sáng. Trình hỏi:

- Quan đã lên chưa?

- Bẩm đã.

- Vậy sang thôi Khoa. Còn về kia mà!

Khoa, giọng cố làm ra thản nhiên:

- Vừa lên đã lại về ngay!

- Rồi tiện ô-tô lại lên nữa cũng được, chứ sao!

- Thế sao tiện!

Bình bước vào phòng, nói:

- Tiện lắm chứ: Các chú rõ khéo kiểu cách. Trong anh em ruột thịt mà cũng giữ gìn.

Khoa hơi ngượng, yên lặng mỉm cười.

- Mời hai chú xơi sáng rồi về cho sớm.

Ba người sang phòng ăn. Cái mặt bàn vuông giải khăn trắng xanh, gần kín những liễn cháo bốc khói nóng thơm, những đĩa thịt gà luộc, những đĩa chim rán vàng và các hộp cá, hộp gan đã mở nắp.

Trình cười bảo Trâm đương đứng bày thìa và đĩa:

- Chị cho ăn thế này rồi về nhà mỗi khi ngồi vào mâm cơm rau lại phải nhớ đến những bữa tiệc của chị.

Chàng thốt ra câu ấy cốt để lấy lòng người chị dâu. Nhưng Khoa nhận thấy hết cả sự thực, sự thực chua xót, đau đớn. Bữa ăn sáng của nhà Trình và nhà chàng ư? Một nồi cháo hoa, ai ăn thì tự múc ra bát mà ăn, nhạt thì đã có muối, hay cà. Chàng vẫn tự an ủi rằng bữa sáng chỉ nên ăn một bát cháo cho được nhẹ bụng, và chàng viện cả lời dạy của bác sĩ Pauchet: “Sáng dậy không nên ăn gì, chỉ nên uống một cốc cà-phê loãng”. Nhưng nay ngắm bàn ăn của Bình, chàng nghĩ thầm: “Cà-phê! Làm quái gì có cà-phê mà uống!”

- Kìa mời chú Ba. Chú chỉ ngồi ngắm thức ăn.

- Xin chị để mặc em. Em không biết làm khách đâu.

- Vậy mời hai chú xơi.

Vừa nói, nàng vừa gấp bỏ vào mỗi đĩa của hai em chồng một cái tỏi gà luộc. Trình hỏi cho có chuyện:

- Sao chị mua được bánh tây?

- A, tôi lấy số ở Hà Nội, hôm nào người ta cũng gửi xe hàng đem vào, cả thịt bò cũng vậy.

Khoa liếc nhìn anh chị, sự thèm muốn, sự ghen tị nữa thoáng hiện ra trong hai con mắt chớp mau. “Sung sướng thực! Sẵn tiền thì muốn có thức gì là có thức ấy liền. Ngày ngày, mua bánh tây ở tận Hà Nội... Xa gần ba chục cây số!” Câu bình phẩm của Trâm như tưới thêm dầu vào đồng lửa ước vọng:

- Bánh tây thì các chú không mua được, chứ gà vịt chắc các chú chả thiếu. Ở nhà quê hẳn gà vịt sẵn, trứng sẵn...

Bình lại tiếp luôn:

- Và khi nào cao hứng, muốn quay một con lợn sữa chén với rượu ngang thì cũng có ngay. Thần tiên lắm chứ!

Trình thực thà:

- Chúng em quen ăn rau mãi, để có ngày thành tiên thực đấy.

Nhưng Khoa im lặng ngồi ăn. Chàng vẫn có tính che đậy, và thường nói úp mở để Bình và Trâm tưởng mình sống đầy đủ quanh năm.

Chẳng thế mà những lần anh chị về chơi, vào lúc nhà không sẵn tiền chàng lại bắt vợ phải ngầm đi gọi hàng sáo đến bán rẻ vài chục phương thóc để có thể thết anh chị được những bữa tiệc tuy chẳng long trọng bằng bữa tiệc hôm qua, nhưng cũng tươi tắn, dễ trông.

Bình vừa nhắc tới con lợn sữa cũng vì trong những bữa cơm ở nhà quê, chàng đã có lần được ăn món ấy.

Bữa điểm tâm kéo dài hơn nửa giờ. Ai nấy ăn no như ăn một bữa thường. Rồi trước chén trà mạn sen, câu chuyện gia đình bỏ dở chiều hôm trước lại nối. Trâm bắt đầu gọi ra, bảo chồng:

- Tôi thiết tưởng hơn hết là cậu nói thẳng vào mặt cô ta rằng cô ta giàu thì mặc kệ cô ta, cô ta đi đâu mà hống hách thì đi, không được về làng mà hống hách xằng.

Khoa hùn thêm vào:

- Chị thế mà bướng hơn anh!



Được thế, Trâm hăng hái nói tiếp:

- Phải không, hai chú? Cụ lớn, cụ bé gì cô ta. Ngày thầy lấy cô ta có cheo cưới gì đâu. Chẳng qua là nàng hầu gái theo.

Bình mỉm cười:

- Thôi, tôi xin mợ! Bối đống phân ra làm gì cho thối hoảng lên. Cứ để vậy, đừng chọc vào là hơn.

Trâm đưa mắt nhìn Trình và Khoa:

- Đây, hai chú coi, anh nhút nhát như thế đấy.

Một tia ngờ vừa lọt vào ý nghĩ Khoa. Chàng cho rằng anh nay làm quan sung sướng, sống biệt hãnh một nơi, rồi khi già về hưu tận nhà ở Hà Nội, như thế còn dính dáng gì đến ai mà cần. Còn Trình và chàng thì khác hẳn, luôn luôn bị một bọn dân làng xu phụ người đàn bà kia coi thường và có khi rói hỗn nữa để nịnh hót kẻ mà họ hòng nhờ vả.

Cảm thấy yên lặng đã kéo dài và khó chịu, Bình đứng lên nói:

- Chúng ta sắp sửa về thôi.

# THỪA TỰ

Khái Hưng

www.dtv-ebook.com

## Phần thứ nhất - V & VI:

Ô-tô ông huyện! Ô-tô ông huyện chưa về đến nhà, cả làng Giáp đã biết. Cái tin ấy đã theo tiếng còi điện mà lan rộng mãi ra, mà bay vào các xóm, các ngõ một cách rất mau chóng.

“A ha! Ô-tô ông huyện!”

Người ta nói ông huyện để khỏi lẫn với quan huyện cai trị mà người ta sợ hãi. Cũng có người phân biệt bằng cách xưng hô sang trọng hơn: “quan huyện nhà” hay thân mật hơn: “ông huyện Bình”. Những người ấy phần nhiều đều là chú, bác, cô, cậu, thím dì, trong họ nội, họ ngoại xa gần của Bình.

- Bà Hai, bà Ba ơi! Các ông ấy đã về đấy, các ông cùng về ô-tô với ông huyện.

Nghe tiếng réo ở cổng, vợ Trình ngơ ngác bảo vợ Khoa:

- Bậy! Mới đi hôm qua đã về sao được!

Vợ Khoa cười, đáp:

- Vâng, sớm lắm thì cũng một tuần lễ.

Rồi nàng quay bảo người ngồi cánh trên:

- Có ăn không thì bốc?

Vì lúc bấy giờ hai chị em dâu đương đánh chẵn với ba người láng giềng: bác lý Nghiên, bác phó Tới và chị xa Phiệt. Ruộng phần nhiều cho cấy rẫy, nên hai người đàn bà rất nhàn thường họp bàn chẵn, tam cúc hay tổ tôm còm cho đỡ buồn, nhất những khi hai người đàn ông vắng nhà.

Cũng như chồng họ, hai người đàn bà luôn luôn vui vẻ hòa thuận với nhau. Trong họ ngoài làng người ta đều khen:

“Hai bà ấy coi nhau y như chị em ruột vậy!”

Song, trái với tình yêu mến thành thực, kín đáo và tự nhiên của Trình và Khoa, sự thân thiết của hai người đàn bà thường ngượng ngập, âm ỹ và kiêu cách. Hình như họ phải cố gắng mới tỏ được với nhau những tính tình tốt đẹp.

Sự thực, trong thâm tâm họ vẫn ngấm ngầm âm ỉ sự tức tối và sự khinh nhờn, sinh ra bởi giai cấp khác nhau: hai tính tình ấy không bùng lên, không lộ ra cho mọi người trông thấy được là vì bị một tính tình khác mãnh liệt hơn lấn áp: sự thù ghét bà Ba. Hai người chồng đối với bà Ba chỉ lãnh đạm, - có lẽ phải cố làm ra thế để người làng khỏi chê rằng mình nhỏ nhen, tẹp nhẹp như đàn bà. Nhưng Tính và Chuyên, hai người vợ, thì thù ghét ra mặt, thù ghét bằng cách xử trí có khi tàn nhẫn, bằng lời nói có khi lỗ mãng trong những câu chuyện bản tin.

Họ không thù ghét sao được! Tính trong sáu năm và Chuyên trong ba năm làm dâu, thời ông án còn tại chức, đã bị người đàn bà ấy dựa thế cha chồng hạch sách, hành hạ đủ điều. Ngày nay nghĩ đến hai tiếng “mẹ kế” mà người ấy thường nêu ra trong câu chuyện với bà con, hai chị em vẫn còn muốn lộn tiết văng tục ra. “Đấy bà coi, đối với tôi là mẹ kế chồng các mợ ấy, các mợ ấy còn xử thế đấy” “Thực tôi chỉ là mẹ kế các cậu ấy mà tôi ăn ở chẳng khác gì một người mẹ đẻ”. Đáp lại nhưng câu nói đồng, bao giờ, ở trong phòng bên, Tính cũng khúc khích cười bảo Chuyên: “Mẹ ranh!” Còn Chuyên thì tức uất, ghen ngào như sắp tắt thở.

Nàng chịu làm sao nổi cái cảnh làm dâu “quái gở” ấy! Thà rằng là mẹ chồng nàng cho cam! Chứ cái con người chưa tới bốn chục tuổi kia mà cũng đòi làm mẹ nàng ư! Mà cũng chảnh lỏn, cũng tai ngược, hách dịch với nàng sao! Nàng là con quan, con một quan phủ, con gái yêu một bậc mệnh phụ, chẳng lẽ lại cúi mình đi hầu hạ một người đàn bà ít tuổi và không rõ “sản xuất” ở nơi tối tăm hèn hạ nào!

Luôn luôn nàng bực tức nghĩ thế. Nhưng nếu đương vui vẻ trò chuyện ở trong buồng mà nghe tiếng dép lép kẹp của người đàn bà bước vào thì cũng như Tính, nàng thin thít im ngay, cái im lặng rụt rè và sợ hãi. Hơn thế, nếu người kia có thớ lợ bảo: “‘mợ Ba’ hay ‘chị Ba’ làm ơn tằm cho me mấy miếng giầu” thì chẳng lần nào nàng dám lờm nguýt hoặc: nói lại một câu bóng gió mỉa mai. Họa chẳng lúc người vợ lẽ ra nhà ngoài ngồi vắt vẻo trên sập đối diện với cha chồng, nàng mới dám bĩu dài môi dưới ra mà thì thầm: “Me gì, me tây ấy à?” Tính nghe thấy nhét khăn vào miệng, cười chảy nước mắt.

Tính dễ dãi hơn, và trước khi Chuyên về làm dâu, nàng không nhận thấy rõ rệt cái cảnh éo le đau đớn của mình. Chẳng qua có Chuyên xui xiêm, và vạch ra cho nàng, nàng mới biết đường mà kinh địch lại người vợ lẽ, một lối kinh địch nhút nhát trong xó tối.

Là vì nàng không sinh trưởng ở nơi quyền quý như Chuyên. Gia đình nàng chỉ là một gia đình cự phú xứ quê, đã mấy đời quen tòng phục các quan. Mỗi lần ông hàn sinh ra nàng đến chơi thăm bên thông gia là một lần ông ta làm cho Chuyên bực bội: Ông ta khúm núm trước mặt ông án và người đàn bà, một điều bắm hai cụ lớn, hai điều bắm hai cụ lớn, rồi xưng con xưng cái một cách rất tự nhiên, không chút ngượng ngùng. Chuyên cho đó là một sự nhục nhã, nhục nhã không những riêng đối với một mình Tính mà đối với chung tất cả mấy chị em dâu. Chuyên cự T tính chẳng thiếu lời, nhưng T tính chỉ thờ dài đáp lại: “Thím bảo tôi biết làm thế nào? Ông cụ nhà

tôi hiền lành quá, kia!” Chuyên cúi kính gất: “Chị coi cụ cử sinh ra chị Bình, cụ hách biết bao! Chẳng chạc biết bao!”

Tuy nàng tức thì nàng nói thế để bị ông hàn mà thôi, chứ trong thâm tâm, nàng vẫn hiểu rõ rằng cụ cử Lương cũng như con gái cụ, ở vào một trường hợp khác hẳn. Đối với Trâm, vợ Bình, không bao giờ người vợ lẽ dám xưng “me” và dám cư xử ra một bậc kế mẫu. Nàng cho rằng - và nàng chẳng hề giấu diếm ai điều ấy - Bình là con bà cả thì địa vị của Bình cũng như địa vị của mẹ Bình đã rõ rệt lắm rồi. Còn như bà Hai mất đi đối với nàng cũng là vợ thứ, hơn kém gì nhau! Chẳng qua lấy trước là bà Hai, mà nàng lấy sau là bà Ba. Vậy con bà Hai tức cũng là con nàng và cái địa vị kế mẫu của nàng là riêng đối với bọn họ.

Bà Ba lý luận như thế cho xuôi câu chuyện gia đình hơi rắc rối. Kỳ thực, sự đối đãi phân biệt của nàng chỉ rõ rệt từ khi nàng thấy Bình thi đậu vào trường Đại học giữa lúc Trình và Khoa, vì lười biếng, chơi bời, bỏ học về ở nhà. Một đảng có thể xuất chính nay mai và sống riêng một đời tự lập cao sang. Một đảng ở nhà ăn bám cha và đương hy vọng được cha cấp vốn ra kinh doanh công kia việc nọ. Cái mầm khinh, trọng khác nhau một cớ mỗi ngày một sâu trong óc người đàn bà thông minh và khéo biết xoay liệu thời cơ.

Nhưng không phải vì thế mà bà Ba mất hẳn sức đàn áp đối với vợ chồng Bình. Một lần vì một câu chuyện lôi thôi trong gia đình, Bình viết thư về cho nàng, khuyên nàng nên “vừa vừa chứ”. Tức thì mấy hôm sau Bình nhận được thư trả lời của cha, trong đó cha nhắn tin cho “tên Bình” biết rằng “tên ấy” là một thằng khốn nạn. Lúc bấy giờ Bình đang làm tham tá ở Ninh Bình. Chàng xin phép nghỉ hai ngày về thăm nhà. Trình và Khoa khóc mếu thuật lại cho chàng nghe mọi điều ức hiếp và lằng loàn của người dì ghẻ. Chàng đi thẳng xuống tư thất trở vào mặt người đàn bà mà mắng nhiếc. Hai bên đôi co nhau làm cho ông án đương ngủ trưa chột thức giấc giữa những tiếng kêu trời của vợ lẽ.

Bị cha chửi, Bình bỏ đi Ninh Bình. Và ngay hôm sau chàng nhận được mấy hàng văn tắt sau này của cha: “Mày dám đánh vợ tao, vậy từ nay tao cấm cửa, không cho mày lai vãng tới nhà tao. Tao từ mày, không cha con gì nữa”.

Nhưng chỉ hai tuần sau Bình đã được cha tha lỗi, gọi về chơi. Đó là công trình của người vợ lẽ. Bà Ba biết rằng gây thù, gây oán với “anh tham” không có lợi gì cho mình. Và từ đó nàng cũng đỡ ức chế vợ chồng Trình và vợ chồng Khoa...

Thế rồi trong cái gia đình buồn tẻ, hai lần có sự biến đổi: ông án về hưu trí và bảy năm sau ông qua đời. Trong bảy năm ở nhà quê, Trình và Khoa sống bình tĩnh và tự do hơn; vì ông án đã chia ruộng, chia của cho hai người, để ở riêng với vợ lẽ trong một dinh cơ khác xóm với chỗ ở của hai con.

Cái chết của ông án là một dịp thứ nhất để đôi bên trả thù nhau. Chuyên khóc: “Hờ cha ơi, cha đi đâu cha bỏ các con. Bao nhiêu đứa nấp dưới bóng cha mà được người ta kính trọng vì nể, nay cha trăm tuổi rồi thì bọn họ thực là khổ sở, khổ nạn”.

Người vợ lẽ mỉm cười khinh bỉ trong cái mấn sô, rồi khóc đáp lại liền: “Quan lớn ơi, quan lớn đi đâu quan lớn bỏ đàn con dại cho tôi. Quan lớn ơi quan lớn đi thì sướng lấy một mình, nhưng lũ con quan lớn bỏ tôi, nheo nhóc, quan lớn để lại cho tôi nuôi tôi dạy một mình, cực nhục lắm quan lớn ơi!”

Bình thẳng thắn đến ghé tai dì ghẻ bảo nhỏ: “Cô khóc thế không được!” Người đàn bà lại nức nở:

- Hờ quan lớn ơi, cực nhục cho tôi chưa, quan lớn nằm xuống tôi đau đớn tôi khóc thì con quan lớn cấm tôi, không cho tôi khóc, hờ quan lớn ơi!

Thế là cuộc chiến tranh bắt đầu.

Và gay go tới tận ngày nay.

Nhưng ngày nay sao lại có bức thư của người đàn bà gửi lên huyện cho Bình, một bức thư lời lẽ rất ôn tồn êm thắm. Một bức thư hàng hay một bức thư khiêu chiến?

Trình và Khoa không khỏi băn khoăn về điều đó. Tuy không ai thú nhận với ai, cả hai cùng không dám bạo dạn nói thẳng ý nghĩ của mình với Bình.

Ô-tô qua cổng vào sân. Tính và Chuyên xóa bàn chân chạy ra chào và hoảng hốt hỏi chông xem có việc gì cần mà về vội thế, nhất là cùng về với anh huyện. Mãi lúc ấy Khoa mới buột miệng thổ lộ tâm sự của mình ra:

- Về để đối phó với “troisième”.

Và chàng giựt mình nghĩ thầm:

- Vậy ra khai chiến?

Tính sợ hãi:

- Đối phó việc gì thế?

Bình mỉm cười:

- Đối phó một việc rất quan trọng: cô ta mời ba anh em sang dự tiệc.

Chuyên vội kêu:

- Ấy chết! Đừng nhận nhời!

Bình vẫn mỉm cười.

- Chừng thím sợ cô ta đánh thuốc độc giết chết cả ba anh em?

Chuyên hơi ngượng, đáp:

- Đánh thuốc độc thì chả dám đâu. Nhưng sang ăn cơm nhà cô ta thì không tiện một tí nào.

Trình cười:

- Sao không tiện? Rồi các bà lại làm một bữa tiệc sang, sang hơn mời lại chứ sao!

Khoa nghĩ ngay tới thực hiện:

- Tiệc tùng gì chả biết, vợ hãy làm ngay một mâm cơm, chẳng đỏi lắm rồi. Dễ hơn mười một giờ rồi đấy.

-Ồ nhỉ!

Thế là hai người đàn bà mỗi người chạy đi một ngã, Chuyên ra chợ mua thức ăn, Tính xuống bếp giục đun nước làm gà, và vo gạo thổi cơm.

## VI

Bên nhà bà Ba cũng huyên náo, nhộn nhịp vì cái tin Bình về làng. Người đầu tiên trông thấy ô-tô của Bình là Cúc.

Đứng cửa sổ trên gác nhìn ra chợ, Cúc thoáng nghe thấy tiếng còi điện. Một cái ô-tô về làng bao giờ cũng là một sự khác thường và gợi tính tò mò của mọi người. Cúc bảo mẹ:

- Mẹ ạ, có ô-tô về.

Bà Ba đương ngồi nói chuyện với sư cụ chùa làng, quay lại gắt:

- Cô lạ ô-tô lắm hay sao mà rối lên thế?



Nhà sư gặp được dịp tốt để nịnh một câu, cười nói:

- Bấm cụ lớn với cô thì còn thiếu gì ô-tô!

Cúc dăm dăm nhìn rồi bỗng reo:

- Ô-tô anh huyện, me ạ.

Bà Ba đứng dậy xỏ chân vào dép đi ra cửa sổ:

- Xe anh huyện à?

Quả thực, ô-tô của Bình lúc đó đang rẽ vào con đường chợ. Bà Ba hãnh diện bảo sư cụ:

- Bạch cụ, tôi viết giấy bảo anh ấy về đấy mà.

- Bấm cụ lớn viết thư truyền quan huyện về chơi?

- Bạch cụ vâng, tôi viết thư hôm kia.

- Ô thế thì mau quá nhỉ! Bấm cụ lớn thời buổi bây giờ việc gì cũng mau chóng... Bấm cụ lớn thế bà lớn huyện có về không ạ?

- Chắc có. Nhưng một mình anh ấy về cũng đủ.

- Dạ. Chừng cụ lớn truyền quan lớn huyện về việc làm đàn hầu cụ lớn ông?

- Bạch cụ vâng. Với lại còn một việc nữa. Cái việc tôi đã nói với cụ ấy mà.

- Dạ!

- Rồi cụ khuyên anh huyện nói hộ tôi một câu nhé?

- Dạ, xin vâng... Còn việc lập đàn, cụ lớn đã cho đặt mã rồi?

Cúc đứng cửa sổ kêu:

- Me ơi, xe anh huyện sắp qua nhà ta đấy, me ạ.

Bà Ba ra bao lơn cúi xuống đường gọi:

- Anh huyện!

Nhưng chiếc ô-tô êm lạng lướt qua, đi về phía nhà Trình và Khoa.

Bà Ba như nói một mình:

- Thế thì thôi! Chừng còn cho đánh ô-tô vào sân. Cẩn thận quá!

Sư cụ không bỏ một dịp nào có thể nịnh được: Cụ đương mong ngóng cái đàn chay của bà Ba vì ít ra cụ cũng kiếm được... cho chùa một món lời ngoài trăm bạc:

- Bấm cụ lớn, chắc quan lớn huyện còn sắp quà các rồi cho người nhà bưng sang biếu cụ lớn.

Bà Ba giọng thân mật và để nói tuế tóa:

-Ồ giời! Sư cụ còn lạ gì tính các anh ấy nữa, có cho các anh ấy cái gì thì cho, chứ đừng hòng các anh ấy biếu chác!

Sư cụ lặng thinh, lúng túng, chưa biết nói sao để được lòng bà Ba thì bà ta đã xoay ngay câu chuyện về ngả khác:

- Bạch cụ, cụ cho sửa soạn để đón cụ hội trưởng chưa?

Nhà sư thừa hiểu là cụ hội trưởng hội Phật giáo, nhưng cũng hỏi lại cho được trọng thể:

- Bẩm cụ lớn, việc đón cụ lớn hội trưởng hội Phật giáo về diễn thuyết ở chùa ta?

- Vâng.

- Bẩm cụ lớn, đã sắp sẵn xong đâu đấy cả rồi. Bẩm, giá cụ lớn hội trưởng chịu đi vòng trần từ chỗ đường cái rẽ vào làng thì đẹp quá! Nhưng cụ lớn hội trưởng lại muốn đi xe tô-vin thẳng vào tận cổng chùa.

- Tôi đã báo chánh hội và lý trưởng sửa chữa con đường đất rồi.

Sư cụ cũng biết rằng ông huyện đã thừa lệnh tỉnh, sức cho lý trưởng phải bắt tuần tráng đắp rộng thêm con đường vào chùa để đón quan khách về dự lễ khánh thành chi hội Phật giáo làng Giáp. Nhưng cụ vờ mở to cặp mắt để tỏ sự kinh ngạc kính cẩn và nói:

- Dạ, thế thì phúc đức quá! Công đức cụ lớn thực cũng to bằng công đức tô tượng đức chuông. Sửa đường rộng rãi, quang đấng thì thiện nam tín nữ các nơi mới kéo nhau đến nghe thuyết pháp đông được, rồi vì thế mà rạng rủa con người, mà cải tà quy chính. Phúc đức quá!

Bà Ba mỉm cười:

- Bạch cụ, tôi lại nghĩ ra một mưu này để kiếm thêm hội viên cho chi hội ta. Điều ấy tôi đã bàn với cụ Thiện và cụ Trường. Là chỉ cho những người có chân hội vào nghe giảng thuyết thôi. Còn ghế ngồi thì dành riêng cho từ chủ trì hội viên trở lên.

Nhà sư cười nịnh:

- Dạ, cụ lớn xếp đặt thực chu đáo quá!

- Cụ tính, đã mất công từ xa đến, ai không bỏ ra ba hào vào thường hội viên để được nghe giảng kinh. Còn ai chứ con mẹ hàn Liêu thì sống chết nó

cũng cúng năm chục bạc để được một chân tán trợ hội viên mà lên ngồi chễm chệ hàng ghế đầu.

Sư cụ vẫn cười:

- Dạ, có thể!

- Phải không cụ, tội gì lại không làm tiền cho hội?

- Dạ.

- Mình có làm tiền cho mình đâu!

- Dạ.

- Mình còn có thể quyên tiền nữa. Chà! Làng ta chán người giàu ra đấy.

- Dạ, giàu của lại giàu cả lòng từ thiện. Bấm thực quý hóa quá!

- Cụ tính làm việc từ thiện như thế để được phúc cho mình, cho con cái mình, thì ai chả muốn.

- A di đà Phật! Phúc đức quá! Vậy nhất định mong bốn này cụ lớn hội trưởng về?

- Bạch cụ, vâng.

- Bấm cụ lớn hội trưởng nhất định đi xe tô-vin vào tận cổng chùa?

- Vâng.

- Giá cụ lớn hội trưởng dùng võng trần thì vẫn có thể thống hơn. Đi võng trần che bốn lọng trông đẹp biết bao!

Bà Ba ngẫm nghĩ rồi nói:

- Được, để tôi bàn với cụ Trường. Có thể nào sẽ viết thư trình lại cụ hội trưởng cũng kịp. Còn thứ tự lúc rước về chùa thì tôi định thế này: cụ hội trưởng đi đầu rồi đến cụ Trường, cụ, cụ Thiện, mỗi cụ một lọng, riêng một xe cao su.

- Bẩm cụ lớn thế thì long trọng lắm.

- À, bạch cụ, cụ hay cụ Trường thuyết pháp?

- Bẩm, để cụ Trường vì cụ tốt giọng.

- Tôi đã đổi hai chục bạc trình. Tôi định hễ thuyết pháp xong là tôi phát chân.

- A di đà Phật! Phúc đức quá! Cụ lớn bố thí cho kẻ khó?

- Vâng.

- Bẩm cụ lớn chăm làm việc thiện lắm. Trong báo Đuốc Tuệ kỳ này thấy có đăng cụ lớn cúng vào hội trung ương năm mươi năm đồng.

- Thế à? Thế mà tôi không biết đấy.

Kỳ thực, bà Ba đã nhận được số báo Đuốc Tuệ ngoài bì có đánh dấu và ghi bằng nét chì xanh số trang đăng giòng tên bà với số tiền cúng năm mươi năm đồng cũng gạch chì xanh. Bà chưa kịp đem báo khoe với cụ Giáp, cụ Trường, cụ Thiện thì nay chính cụ Giáp lại nhắc đến, khiến bà sung sướng và cảm động.

- Bẩm cụ lớn, chúng tôi thấy cụ Trường nói chuyện, cụ Trường đọc quốc ngữ thông lắm rồi ạ. Cụ học thế cũng phải. Chẳng nhẽ cụ hội trưởng một chi hội Phật giáo mà lại không đọc nổi sách quốc ngữ.

Nhà sư cười có vẻ hóm hỉnh, hỏi lại:

- Bấm cụ lớn nghĩ có phải không ạ?

- Vâng, với lại quốc ngữ học cũng dễ. Bạch cụ tôi cúng năm mươi nhăm đồng là vì... tại sao lại cứ phải cúng đúng năm mươi đồng như mọi người khác?

- Dạ.

Giữa lúc ấy Cúc ở ngoài bao lơn đi vào, nói:

- Mẹ ạ, chị phó Tạc chị ấy đến đây.

- Đâu?

- Bấm, con thấy chị ấy đội một mâm nhãn. Bà Ba như quên có nhà sư ngồi bên, cất tiếng quát lớn, chùng để ra oai:

- Con phó Tạc đấy phải không? Bà truyền đòi cho mà biết, chuyển này mà không trả nợ bà thì bà cấm nhà, thì bà cấm ruộng.

Một người đàn bà sống, áo, khăn cùng một màu nâu bần bạc théch mà người ta không đoán được rằng đã đeo vào cái thân thể gầy gò già cỗi từ bao giờ. Cái dùm giẻ ấy cúi đặt mâm nhãn xuống sàn gác rồi ngồi phệt theo xuống mà vừa lạy vừa nói:

- Con căn rơm căn rác con xin cụ lớn, cụ lớn sinh phúc cho con, quả thực tình cảnh vợ chồng con chưa sao lo kịp...

Bà Ba thét:

- Chị séo ngay, tôi không sinh phúc sinh đức gì cả. Tôi thương chị nhiều lắm rồi. Chị xem có bao giờ tôi cho vay chực bốn, chực năm như thế đâu! Ít nhất là chực sáu. Tôi thấy vợ chồng chị đông con cái, tôi thương.

Chị phó soãn ngay lấy câu ấy:

- Vâng, bầm cụ lớn, cụ lớn thương chúng con lắm, thương chúng con nhiều lắm. Nhưng lần này cụ lớn đã thương thì cụ lớn thương cho trót. Chúng con mới bỏ mất đứa cháu, tốn bao nhiêu tiền thuốc tiền thang mà nó chết vẫn hoàn chết.

- Ối chào! Chị kể lẽ lồi thôi lắm.

- Lạy cụ lớn, cụ lớn thương chúng con một chuyến nữa, một chuyến này nữa thôi.

Bà Ba cười:

- Tôi thương chị để tôi chết đói nhé! Tôi chết đói thì có ai thương tôi không? Thôi đi! Đi ngay!

Chị phó Tạc vẫn cố kêu van:

- Lạy cụ lớn...

Nhưng bà Ba quả quyết không cho nói:

- Tôi không nghe nữa mà. Đi đi!

Rồi gọi:

- San, Tửu! Lôi chị ấy ra, giả nhân chị ấy! Tao đương bận đây.

Tức thì người đàn bà bị đứa đầy tớ gái lực lưỡng ấy xuống thang gác. Tiếng quả nhãn rụng rơi lác đác và lăn long lóc từng bực. Bà Ba vẫn chưa hết tức, còn quát theo:

- Quân láo à! Khất lần mãi à? Được! Rồi bà cho mày biết tay.

Bà mỉm cười im lặng nghĩ thầm: “Thế nào mai nó chả đến xin viết gộp vốn lãi. Được rồi! Bằng già mẩu ruộng đấy. Chứ ngữ ấy cũng khó lòng mà

giả được! Ở nhà quê không khôn khéo, không chặt chẽ thì không xong với những quân khốn nạn!”

Bà quay lại và như vừa chợt trông thấy cụ Giáp ngồi trong ghế bành, vẻ mặt trầm ngâm suy nghĩ, mắt lơ đãng nhìn qua cửa sổ xuống cái ao bèo hình chữ nhật. Bà ngập ngừng bảo nhà sư:

- Bạch cụ, họ tệt lắm cơ ạ. Họ chỉ òn thế thôi chứ vụ chiêm năm nay được mùa, họ đã đến nỗi gì.

- Dạ, quả có thế ạ.

- Bạch cụ, gặt được thóc nó để nó bán, chứ nó không chịu trả nợ. Nếu không có năm chục thùng thóc của tôi cho vay thì vợ chồng con cái nhà nó đã chết nhăn răng ra rồi còn đâu đến ngày nay.

- A di đà Phật! Cụ lớn phúc đức lắm, cụ lớn đã cứu sống bao nhiêu người. Nhưng việc gì cũng phải có giới hạn chứ!

Đó chỉ là một câu nịnh hót không ngụ một ý nghĩa mỉa mai, nhưng bà Ba tự nhiên thấy ngượng, cất tiếng gọi để đánh trống lảng:

- Cô Cúc ơi!

Cúc chạy vào, tay cầm chiếc nhẫn vàng chạm.

- Sao nước lâu thế, con?

Nhà sư đứng dậy, kính cẩn nói:

- Bẩm cụ lớn xá cho.

- Ấy, mời cụ ngồi chơi uống chén chè mạn sen đã.

Cụ Giáp lại hăng dặng ngồi xuống. Cúc, giọng nũng nịu, nói với mẹ:



- Cái nhẫn này cổ lắm mà thô lắm me ạ, me đánh lại cho con.

Bà Ba dăm dăm nhìn con, ngẫm nghĩ. Rồi như chợt nhớ ra, bà bảo nhà sư:

- Hôm đức tượng đức thánh Mẫu cụ nhắc tôi để tôi cúng chiếc nhẫn này vào lò đồng.

Cúc vội kêu:

- Con chịu thôi!

Bà Ba gắt:

- Con bé mới dại chứ! Chả phúc nào bằng đâu, con ạ, Con cứ cúng vào rồi me đánh cho con chiếc khác.

Sư cụ xuýt xoa khen:

- Dạ phúc đức quá!

- A, cụ định hôm nào khánh thành đền Mẫu!

- Bẩm cụ lớn tôi muốn để đến tháng Tám mát giời. Nhưng cũng còn tùy cụ lớn.

- Cụ để đến tháng Tám cũng phải.

Cái đền Mẫu ấy cụ Giáp dựng lên bằng những món tiền quyên của thiện nam tín nữ, trong số đó có hai trăm bạc của bà Ba. Năm trước cụ vừa ngộ ý lập đền, các bà “từ thiện” quen thuộc đã tranh nhau cúng tiền, cúng gỗ, cúng gạch. Ở trong làng và khắp mấy tổng lân cận, ai ai cũng mến phục cụ Giáp. Họ mến phục cụ không phải vì cụ thông thạo kinh kệ, biết rộng về đạo Phật - xuất thân đi ở chẵn trâu cho nhà chùa, cụ còn biết rộng sao được! - nhưng vì cụ cao tay và giỏi các phép ngoại. Những bùa của cụ đã

nổi tiếng khắp vùng là linh thiêng. Ai có người nhà bất hạnh chết vào giờ trùng, ngày trùng, chỉ việc đến xin cụ một đạo bùa về yểm là gia đình sẽ chắc chắn được yên lành. Ai có cái mụn nhọt, cái ổ gà đau đớn ở nách, cái đinh râu nguy hiểm ở cằm, ở mọi đến nhờ cụ khoán cho sẽ khỏi tức khắc. Rồi nhiều ít, muốn cúng bao nhiêu tùy tâm, cụ không nài. Nhưng thường thường người ta cúng rất hậu, để trả ơn cụ một cách xứng đáng cũng có, nhưng nhất là để tránh sự báo thù ghê gớm của cụ.

Thực ra, sư cụ chưa “phản” ai bao giờ, nhưng người ta vẫn sợ bóng sợ vía cụ và huyền truyền những bí thuật của cụ, khiến người nghe phải rùng rợn, dựng ngược tóc gáy. Còn điều gì người ta dám ngờ khi người ta đã khiếp sợ! Bởi vậy, cụ vừa kể những điều mà đức thánh Mẫu về báo cho cụ biết trong giấc mộng, mọi người xuýt xoa tin ngay. Và bởi vậy, ngôi đền Mẫu sặc sỡ đủ các màu, lấp lánh những mảnh sứ, chói lọi những cột son, những cửa võng vàng, chỉ trong vòng có gần một năm đã hoàn thành.

- Bẩm cụ lớn hôm khánh thành chúng tôi định mở cờ người cho vui.

- Tùy cụ. Rước cụ xơi nước.

- Không dám, xin rước cụ lớn.

Uống cạn chén chè mạn, nhà sư đứng dậy cáo từ. Bà Ba tiễn ra tận cổng.

Lúc trở vào, nghe có tiếng chó kêu trong bếp, bà vội đi xuống và thấy thằng San đương cầm một cành tre tươi nhỏ vọt túi bụi vào mình con Cún buộc ở cột. Con chó co thẳng xích để cố tránh những roi đòn, và ăng ăng kêu om lên như để van lơn hay cầu cứu. Bà Ba thét mắng:

- Sao mà đánh nó thẳng kia?

San bỏ con vật quay lại:

- Bấm hồn lắm, con ngồi chặt thịt gà, nó cướp ngay mất một miếng.

- Thế thì đã sao! Mà ác lắm, tàn nhẫn lắm. Mà phải biết nó cũng biết đau như mà, cũng có linh hồn như mà, kiếp trước nó cũng làm người như mà. Mà xử với nó như thế à? Mà hành hạ nó thế à? Chẳng sợ xuống âm phủ, bị cưa đầu, cắt lưỡi, bị vớt vào vạc dầu, rồi kiếp sau lên làm chó thay nó! Người ta phải có lòng nhân từ, mà hiểu chưa, nhân từ đối với người, đối với súc vật, đối với cả cỏ cây, vì cỏ cây cũng có linh hồn, kinh Phật dạy thế.

Bà Ba đến tháo xích cho con vật, rồi vuốt ve nó, nói nựng:

- Thôi con, con đừng chấp nó. Nó ngu lắm, nó không hiểu nghĩa lý gì hết. Con cứ chịu nhẫn nhục rồi kiếp sau con sẽ lên làm người, con ạ.

Làm xong một việc từ thiện đối với con vật khốn nạn, bà Ba thông thả, buồn rầu lên gác, lòng rạo rức nỗi đau thương.

# THỪA TỰ

Khái Hưng

www.dtv-ebook.com

## Phần thứ nhất - VII & VIII:

Ở nhà người dì ghê ra, Bình lững thững bước một trên con đường làng lát gạch. Chàng không muốn về vội. Vì chàng biết rằng vợ chồng Trình và vợ chồng Khoa đang chờ tin tức cuộc hội kiến của chàng với bà Bà. Mà chàng chưa quả quyết nên trả lời họ ra sao. Nói ngay tất cả sự thực hay đợi thông thả để họ tự hiểu tình thế đã. Chàng nghĩ thầm: “Nói đột ngột thì chắc thế nào hai người cũng từ chối thì cũng hơi vô lý”.

Bình cười lẩm bẫm: “Vô lý! Vô lý quá! Cô ta đâm ra tử tế chẳng?”

Chàng nhớ lại diện mạo người đàn bà mà chàng thấy hiền lành hơn trước nhiều, có vẻ phúc hậu nữa: “Hay vì cô ta mộ đạo Phật, vì đức Như Lai đã mở mắt, khoan tai cho cô ta!” Lần thứ hai chàng cười lên tiếng: chàng không thể tin rằng người đàn bà ấy lại mộ đạo đến nỗi cái ác vi thiện được!

Chàng trang nghiêm nghĩ tiếp: “Nhưng có gì là vi thiện đâu? Mình cứ đứng về phương diện tiền là nghĩa lý quái gì! Biết đâu cô ta không vì sợ hãi... Phải, sống cái đời sống trơ trọi chưa đáng ghê sợ, chưa đáng rùng rợn, nhưng trơ trọi sau khi chết, chẳng ai cúng giỗ... Đích rồi đích thế rồi, chứ có gì là cái ác, có gì là vi thiện? Chẳng qua chỉ là ích kỷ. Lúc sống vợ vét để làm giàu, rồi khi trở về già sửa soạn cho cái chết được long trọng, cho linh hồn sau này sẽ được có người cúng lễ. Sống ích kỷ, chết ích kỷ! Cái linh hồn ích kỷ ấy còn siêu thăng tịnh độ sao được mà tu với hứ!...”

- Thừa anh đi đâu đấy ạ?

Bình quay nhìn: chàng đã đi qua con đường hẻm rẽ về nhà. Đứng dưới cái vòm cổng, lối nhỏ bốn, năm người đàn bà, trong số đó có Tính và Chuyên. Nhận ra được hai em dâu, Bình mỉm cười đáp:

- Không, tôi về nhà đây thôi.

Chuyên cười:

- Sao anh lại định đi thẳng?

Tính nói tiếp:

- Ý chừng bác huyện lâu nay không về, quên mất cả đường rồi.

Người đàn bà đứng bên, mà Bình chưa nhận ra ai, cười khanh khách nói đùa:

- Chà! Ngài đương quên, ngài định mò ra xóm Đông đấy thôi.

Bình đã rẽ vào tới cổng.

- À, bác phó, bác bảo tôi mò ra xóm Bông làm gì?

- Làm gì thì quan lớn biết chứ, cần gì phải hỏi tôi?

Cả bọn cùng cười. Bình ngơ ngác:

- Nhưng tôi không hiểu.

Tính nói:

- Bác phó nói ý bác ra xóm Đông xem mặt vợ lẽ, xem mặt cái... à à... chị Suốt ấy mà.

- Bác chỉ nói bậy! Tôi đã thề không lấy vợ lẽ.

- Ô chào! Quan lớn thề cây khoai giữa đồng!

- Thực mà! Tôi thề với hai chú cháu, cả hai chú cháu cũng thề. Không tin rồi bác hỏi hai chú cháu mà xem.

Bà phó Quang mặt tâng hăng, trơ trên.

Suốt là cháu bà, bà vẫn ước ao được vào “hầu hạ quan huyện”, nên nghe người ta huyện truyền cái tin Bình muốn lấy vợ lẽ người làng, bà như mở cờ trong bụng. Suốt là người có nhan sắc lại vừa đến tuổi cập kê, ở trong làng còn ai không biết. Cả ông huyện Bình cũng không lạ. Vì một lần bà có nghe chồng bà nói với bà rằng “quan huyện” khen mãi con bé đẹp quá. Vì thế, nay bà mới gợi chuyện để dò ý tứ Bình.

Chuyên mím cười:

- Các ông thề độc thế?

Bình, giọng bí mật!

- Để báo thù Troisième.

Ai nấy ngơ ngác không hiểu. Nhưng tiếng “troisième” nhắc Chuyên nhớ tới cuộc hội kiến của anh chồng. Nàng rủ Tính ra cổng chờ Bình về để hỏi thăm tin tức, rồi liên miên chuyện nọ chuyện kia nàng đã quên băng đi.

- Thế nào, anh?

- Còn thế nào nữa. Cám ơn bác phó có lòng tốt, nhưng quả không sao được.

- Không, em hỏi anh về việc anh sang bên ấy kia chứ.

- À!... Để tí nữa về nhà nói chuyện.

Bà phó Quang và hai người đàn bà lạ biết anh em Bình có việc kín không muốn để lộ cho ai hay, liền chắp tay chào từ biệt.

Bình và hai em dâu yên lặng vào trong nhà. Trình và Khoa đứng ở sân chùng cũng đang mong ngóng anh về. Thấy mặt Bình có vẻ nghiêm trang, Khoa lo lắng đưa mắt nhìn Trình, rồi quay ra hỏi:

- Việc gì đấy anh?

Bình chậm rãi đáp:

- Việc... hơi quan... hệ.

Thấy Trình đổi sắc mặt và nhận rõ cái giọng quá trịnh trọng của mình, Bình phá lên cười nói chừa:

- Nghĩa là chẳng quan hệ gì cả.

Khoa hỏi, hơi có giọng gắt:

- Nhưng là việc gì kia chứ?

Trình tiếp luôn:

- Việc nhân duyên của Cúc, phải không anh?

Bình vẫn im lặng, mỉm cười suy nghĩ: chàng chưa biết nên bắt đầu câu chuyện ra sao. Tính bần khoản nhìn chàng rồi đáp câu hỏi của chồng:

- Nhân duyên nhân quả gì! Mới mấy tuổi ranh!

Chuyên bĩu môi:

- Mấy tuổi ranh! Mười sáu tuổi, còn gì! Hai cái vú thầy lấy ra!

Khoa nóng ruột hỏi dồn:

- Vậy có phải việc gả chồng cho Cúc không? Hay việc làm chay cho thầy?

Bình nhìn một vòng quanh bốn người, rồi đáp:

- Việc thừa tự.

- Thừa tự?

- Thừa tự?

Hai tiếng thừa tự từ miệng họ truyền sang miệng kia bằng một giọng bí mật, khiếp sợ.

- Thừa tự gì thế anh?

Bình đi vào trong nhà, ngồi xuống chiếc ghế bành bằng cói. Bốn người đứng quây quần chung quanh để chờ câu giải nghĩa.

- Kiện thừa tự hay sao, anh?

Bình cười:

- Không, kiện cáo gì đâu! Cô ta muốn tìm người thừa tự.

Yên lặng vụt trở nên nặng nề, lạnh lẽo. Ai nấy như chột lưu ý tới cái gia tài kếch sù của người đàn bà. Khoa lấy thuốc lá đánh diêm hút cố làm ra vẻ lãnh đạm. Trình thật thà và thẳng thắn hơn, ngồi ngây người suy nghĩ. Còn Chuyên và Tính thì dăm dăm nhìn nhau, miệng hơi hé, mắt kính ngạc mở rộng.

Khoa hăng dặng đưa gói thuốc mời Bình:

- Anh xơi thuốc.

Rồi chàng cười nói tiếp:



- Ở nhà quê chỉ có toàn một hạng thuốc lá sáu xu. Anh xơi tạm.

- Tôi có thuốc lá Ăng-lê đây.

Bình móc túi lấy ra gói Camel:

- Hai chú xơi. Tôi thì tôi thích hút thuốc Lào hơn.

Khoa dỡ gói thuốc rút một điếu, rồi tiếp lửa ở điếu thuốc dở sang mà hút. Đoạn, chàng ném mạnh ra sân điếu thuốc lá rỏ tiền và cười nói:

- Có mới nói cũ!

Cũng như Trình và Chuyên, Tính vẫn lặng lẽ theo đuổi ý nghĩ của mình. Nàng than thở hỏi:

- Thế cô ta đã chọn ai chưa?

Chuyên bĩu môi:

- Còn ai nữa? Lại họ hàng nhà cô ta chứ ai vào đấy!

Trình bàn góp:

- Con lão cả Lai chẳng hạn.

Tính làm ra mặt thạo:

- Không, cô ta có ưa gì thằng cha ấy đâu. Có lẽ lại con chị cô ta, con lão phán Tị.

Chuyện cười sung sướng:

- Bố con thằng cha ấy mà phá thì phải biết! Cái gia tài của cô ta khéo lắm được dăm năm.

Bình giọng thân nhiên:

- Các chú, các thím đoán sai hết. Đố biết cô ta định chọn ai?

Ai nấy lại âm thầm suy nghĩ để cố tìm một người xứng đáng. Bỗng Khoa múa tay reo:

- Ha ha! Tôi tìm ra rồi.

- Ai? Ai? Ai?

Mọi người nhao nhao hỏi.

- Tôi.

Trình và hai người đàn bà cùng thét lên cười.

- Gần đúng!

Câu tuyên bố của Bình làm cho ồn ào im bật:

- Gần đúng?

- Sao lại gần đúng?

Đi trước câu trả lời của Bình, Khoa đáp:

- Chọn dễ nhỉ! Đã biết đâu tôi bằng lòng lòng mà chọn?

Tính cười, gật gù nói:

- Phải, chẳng nhẽ băm năm tuổi đầu rồi còn đi làm con làm cái người ta!

Chuyên lờm nguýt chị dâu:

- Chị ăn nói hay nhỉ!... Đùa cũng phải tùy từng câu chứ!

Bình vội can:

- Thôi, tôi xin Hai thím. Ta nén bình tĩnh mà bàn việc này. Cô ta viết thư mời tôi về cốt để hỏi ý kiến tôi về việc này. Cô ta định chọn trong hai chú để... để...

Khoa cười nói tiếp:

- Thì cứ nói thẳng: để ăn thừa tự cô ta, để sau này cúng giỗ thờ phụng cô ta.

Chuyên được dịp trả thù chị dâu, liền hỏi Trình:

- Thế nào, anh bằng lòng làm con cái cô ta chứ? Băm bảy làm con một người bốn năm, bốn sáu cũng chẳng quá đáng.

Bình cười:

- Thôi, tôi xin hai thím!

Chàng ngẫm nghĩ một lát, rồi nói tiếp:

- Thiết tưởng cái gia tài hàng vạn của cô ta chẳng qua cũng là tiền cô ta xoáy của thầy. Vậy thì dầu các chú có hưởng cũng chẳng ai dám dị nghị, cũng chẳng thẹn gì với lương tâm... Chẳng... qua... Chẳng qua của thiên lại trả địa.

Bình cất tiếng cười vui vẻ, vì vừa tìm được một câu tục ngữ có ý nhị và dùng đúng chỗ.

- Cô ta đã nhất định chọn một chú trong hai chú rồi. Cô ta chỉ hỏi ý kiến tôi xem nên chọn chú nào mà thôi. Vậy hai chú nghĩ sao?

Không thấy hai em trả lời, Bình lại nói:

- Hình như cô ta khá hơn trước nhiều. Có lẽ đạo Phật sẽ hoán cải được cô ta chẳng? Cô ta bảo tôi: “Lấy chồng phải gánh giang san nhà chồng. Tôi chẳng bù chì cho các anh ấy thì còn bù chì cho ai? Lọt sàng xuống nia, phải không anh?...”

Khoa giọng chua chát:

- Nhưng cái sàng ấy lỗ nhỏ quả khó lòng mà lọt được xuống nia được. Và câu ấy dùng vào trường hợp này chẳng có nghĩa lý gì hết.

Chuyên cau mày bảo chồng:

- Thì mình hãy để cho anh nói hết đã nào.

- Câu chuyện chỉ có thế. Cô ta muốn... xin một người trong hai chú để... ăn thừa tự cô ta... Cô ta hỏi ý kiến tôi, nhưng tôi nói để hỏi hai chú hộ. Hình như cô ta cũng sợ hai chú từ chối nên dặn tôi hãy dò la ý tứ hai chú đã... Tôi xem ra cô ta thành thực lắm. Có lúc cô ta cảm động quá, vừa nói vừa rơm rớm nước mắt...

Khoa cười gằn, ngắt lời:

- Chà! Nước mắt cá sấu.

Chuyên cự chồng:

- Cậu lạ quá! Không để anh nói, cứ đâm ba chẻ củ. Cậu coi anh Hai, anh có nói gì đâu?

Khoa mĩa mai:

- Để mợ băng lòng rồi đấy chắc?

- Ô hay! Cậu ăn nói hay nhỉ! Cậu bảo bằng lòng cái gì mới được chứ. Chẳng qua việc là việc anh em nhà cậu, nào có can dự gì đến tôi mà bảo tôi bằng lòng với không bằng lòng!

Lần đầu Trình bàn chen vào, hình như chàng đã suy xét, cân nhắc kỹ càng những lẽ phải trái, hơn thiệt rồi mới nói:

- Chúng ta không nên cãi lý nhau, vô ích. Phải bình tĩnh mà tìm trông rõ sự thực. Sự thực thì hiện giờ ra sao? Đó, câu hỏi chính. Hiện giờ thì cô ta có một người con gái. Yêu ai cũng chẳng bằng yêu con. Vậy của cải, tài sản của cô ta, tất nhiên người con gái ấy đáng được hưởng nhất, và sẽ được hưởng hết. Cái lý phải như thế. Nhưng sao cô ta lại muốn có một người thừa tự? Đây có hai lý do.

Bình phì cười:

- Chú Hai lý luận như một ông giáo già.

Chuyên cũng cười theo:

- Nhưng anh Hai lý luận đúng phép lắm. Vậy hai lý do ấy là những lý do gì, thưa anh?

- Có hai lý do: một là cô ta muốn có một người cúng giỗ cô ta sau này. Muốn được thế, phỏng có khó khăn gì. Chỉ việc tách ra một số ruộng nhiều lắm là ba chục mẫu để dùng vào việc hương hỏa cho cô ta, nghĩa là độ vào một phần mười cái tài sản mà cô ta sẽ cho con rể và con gái.

Chuyên vẫn cười:

- Còn cái lý do thứ hai?

- Cái lý do thứ hai là cô ta muốn che mắt thiên hạ, muốn lấy tiếng với họ với làng... rằng mình tốt như thế đó. Và cô ta lại muốn lấy lòng anh em

mình nữa.

Một dịp vỗ tay của mọi người xen vào trong, tiếng cười reo âm ỹ. Lũ trẻ, con Trình và Khoa đương chơi ở bên lán giếng tưởng có chuyện gì hay, chạy ùa cả về đến đứng trở mắt nhìn.

Chuyên quát:

- Đạc! Nam, Phiên đi chai! Đi chơi, cả Liên nữa.

Tính nhăn nhó bảo mấy đứa:

- Đi chơi đi! Người lớn nói chuyện, trẻ con không được đứng nghe như thế!

Bốn đứa trẻ lại cùng nhau chạy ra công.

Một phút im lặng khó chịu.

Tính hỏi cho có chuyện:

- Bao giờ bác đi?.

- Lát nữa, thím ạ. Đi đêm càng mát. Vậy tôi cứ trả lời cô ta rằng... hai chú không nhận...

Tính vội đáp:

- Chà! Tội gì bác phải trả nhời! Cứ để mặc kệ.

Chuyên biểu đồng tình:

- Phải đấy, cứ để mặc kệ cho cô ta hy vọng.

Im lặng mỗi lúc một thêm nặng nề. Cái sân gạch đã rộp hẳn. Ánh nắng còn phảng phất trên ngọn cây trúc đào, lấp lánh trong mấy buồng cau vàng

mới nở. Khoa đăm đăm nhìn đám mây đen viền vàng từ từ đùn lên sau nóc nhà tranh hàng xóm, và lẩm bẫm như nói một mình:

- Không khéo có cơn giông.

## VIII

Một buổi sáng oi nồng. Không một làn gió thoảng. Sau giải tường hoa ngăn khoảng vườn với cái sân gạch rộng, hàng ngọn cau đứng im tằm tắp; những tàu lá héo khô gãy đảo ngược xuống và những bẹ mo cháy xạm còn dính vào thân cây như âm thầm chứa ở trong hết cả cái nóng của chuỗi ngày hè. Một chút cảm giác mát phảng phất trong bóng xanh giàn thiên lý, trong hương thơm hoa thiên lý và trong tiếng hót của con chim chích chòe luôn luôn bay chuyền quanh mấy nóc nhà ngói.

Ngoài sân, trên chiếc chõng tre, Trình vừa thức giấc: Những đêm nồng nực chàng thường nằm ngủ giữa trời như thế. Chàng vươn vai và ngáp liên hai cái, rồi ngồi thẩn thờ suy nghĩ.

Hôm qua, sau khi tiễn Bình ra tận đường cái, Khoa và chàng lúc trở về đều cố tránh, không đả động tới câu chuyện thừa tự. Nhưng chàng đoán tâm trí Khoa cũng băn khoăn, bối rối như tâm trí chàng. Không phải vì chàng có hám cái tài sản phi nghĩa kia. Mà Khoa, tuy vẫn tỏ ý ước ao, khao khát một đời đầy đủ, phong lưu hơn cái đời hiện tại, Trình cho vị tất đã dám có can đảm nhận lời làm kẻ ăn thừa tự người đàn bà đáng ghét ấy.

Nhưng băn khoăn, bối rối thì hai người vẫn băn khoăn bối rối. Chỉ nhìn mặt Khoa, và tự vấn tâm mình, chàng cũng nhận thấy rõ rệt.

Là vì xưa nay, trong mấy anh em không hề ai từng nghĩ đến việc thừa tự ấy, không ai tưởng rằng lại có thể xảy ra một sự lạ lùng như thế. Tiếp được thư của người dì ghẻ, họ bàn đủ mọi lẽ, họ đoán đủ mọi điều, nhưng cái ý tưởng “thừa tự” không một phút nào lọt vào trí não họ.

Trình đứng dậy, cười mũi, lẩm bẫm nói:

“Hừ! Thừa tự! Vô lý đến thế là cùng!” Nhìn vào hiên, chàng thấy vợ, tóc bỏ xoa, ngồi trên ghế ngựa bên giàn thiên lý, vẻ mặt mơ màng và lãnh đạm. Chàng hỏi vợ vẫn.

- Mợ đã dậy?

Tính cũng vợ vẫn hỏi lại:

- Cậu ngủ cả đêm ở ngoài sân?

Trình ngược nhìn lên cửa sổ nhà gác, bảo vợ:

- Hôm nay Khoa dậy trưa nhi?

- Trưa gì mà trưa! Để chưa đến sáu giờ.

Tính thở dài nói tiếp:

- Có cái đồng hồ lại chết. Ở nhà quê mà đồng hồ chết thì mù tịt chẳng biết giờ nào vào giờ nào nữa.

Trình mỉm cười:

- Ở tỉnh mà đồng hồ chết cũng vậy, chứ khác gì ở nhà quê?

- Ở tỉnh còn có thể nghe đồng hồ nhà thờ, hay sang hiệu khách bên cạnh xem giờ.

- Thì ở nhà quê chờ tí nữa chú Khoa dậy mình hỏi giờ mà lấy lại đồng hồ cũng được chứ sao.

Trình đến ngồi bên vợ. Hai người cùng im lặng nhìn ra sân, như cùng có một câu chuyện, muốn nói nhưng còn do dự, rụt rè. Trình nhăn mặt phàn nàn:



- Hôm nay chắc nóng lam. Mới sáng dậy mà đã oi quá! Giá ông ấy mưa xuống cho một trận thì khác.

Tính bĩu môi:

- Các ông chỉ biết nghĩ đến cái sướng thân của các ông! Mưa, mưa mãi cho mà chết ấy à. Mấy mẫu ruộng ở đằng ngoài lại sắp sửa úng thủy rồi đấy. Cứ mong mưa già vào!

- Úng nước thì rồi tháo đi! Hãy mưa mát đã!

Chàng đọc luôn câu tục ngữ chẳng ăn nhập gì vào câu chuyện:

“Mưa lúc nào mát mặt lúc ấy”.

Tính cười:

- Các ông còn biết cái gì! Úng thủy suốt cả cánh đồng thì còn tháo vào đâu?

Nhớ tới công việc đồng áng, nàng liền đứng dậy gọi người nhà:

- Trạch!

Vú già đương cúi lom khom cầm chổi lúa quét sân đứng dậy đáp:

- Thưa mợ, chú Trạch chú ấy đi bỏ bè hoa dâu ở thửa ruộng đồng ngoài rồi ạ.

- Thế à? Ừ, nó cũng nhớ công nhớ việc đấy!

Trình bàn phiếm một câu:

- Mấy mẫu ruộng ấy bị úng thủy luôn, giá bán quách đi mà tậu ở chỗ khác.

Tính cười:

- Cậu tưởng bán với tậu dễ dàng như thế đấy. Với lại có muốn bán cũng chả được, vì ruộng nào của mình!

Trình ngạc nhiên!

- Không phải ruộng của mình?

- Thừa ruộng ấy đứng tên anh huyện.

- Ủ ờ nhỉ! Phải, phải!

Trình cảm động, nghĩ tới lòng tốt của Bình đối với mình và Khoa. Và bất giác chàng lại ngược mắt nhìn lên hàng cửa chớp tầng gác, đã vàng hoe ánh mặt trời mới mọc.

- Không biết sao hôm nay nó dậy muộn thế?

Rồi chàng ra sân, gọi:

- Khoa! Khoa ời!

Tính kỳ kèo chông:

- Cậu cứ gọi tên chú ấy ra thế, thím ấy không bằng lòng đâu.

Trình quay lại càu nhàu:

- Mợ biết đâu rằng thím ấy không bằng lòng?

- Trông mặt thím ấy thì biết chứ. Mỗi lần cậu gọi tên tục chú ấy ra, tôi vẫn thấy thím ấy sa sầm mặt xuống.

- Nhưng tôi quen miệng mất rồi.

Chùng để trêu tức vợ, Trình gọi to hơn!

- Khoa ơi, Khoa! Dậy thôi!

Một cánh cửa sổ mở. Khoa thò nửa mình ra ngoài, mắt hấp háy nhìn xuống!

- Arh đây à? Anh dậy sớm nhỉ!

Trình cười:

- Còn sớm gì nữa! A, chú xem hộ mấy giờ, đồng hồ bên tôi chết tối hôm qua.

Khoa vào trong nhà. Một lát sau chàng xuống sân, tay vịn lên giây cái đồng hồ quả quít vừa to, vừa dầy:

- Thế mà gần sáu rưỡi rồi, anh ạ.

- Đây, tôi đã bảo, muộn rồi mà!

- Hôm qua tôi thức khuya quá, loay hoay mãi gần sáng mới chớp mắt.

Trình nghĩ ngay đến việc thừa tự. Chàng cho em bản khoản về chuyện ấy nên không ngủ được. Vì chính chàng, đêm hôm trước cũng loanh quanh mãi ở ngoài sân để tìm hiểu cái hành vi cái ý định của người dì ghẻ. Chàng mỉm cười bảo em:

- Khoa quả quyết rồi đấy chứ?

- Anh bảo quả quyết cái gì?

Trình định đùa em và có ý muốn nói: “Đã quả quyết từ chối việc ăn thừa tự”. Nhưng thấy em dăm dăm suy nghĩ rồi hỏi lại, chàng sinh ngượng, nói lảng liễn:

- Quả quyết không lên chơi huyện.

- Vừa lên về, anh bảo lại còn lên nữa hay sao? Nếu có đi thì đi ngay hôm qua với anh huyện chứ!

- Chú sang chơi tôi uống chè Tàu đi!

- Vâng.

Sang chơi, nghĩa là đi qua sân, để vào trong nhà ngang. Hai anh em chia nhau bốn nếp nhà, làm theo kiểu chữ mô. Hai nếp nhà thờ giáp nhau, năm gian hay chái, nhìn hướng nam và cái nhà ngang bảy gian có trần về phần Trình, còn cái nhà gác mặt quay hướng đông, Trình nhường cho Khoa. Trước kia Tính thường tức tối bì tị về sự hơn kém, nhưng lâu dần nàng cũng theo gương chồng mà ở ra bề chị có đại lượng với em, không đả động đến sự so sánh nhỏ nhen nữa.

- Mợ bảo nó đun nước nhé.

- Bảo ai nữa! Tôi đun chứ còn bảo ai? Thằng Trạch đi bỏ bè, vú già thì quét sân xong còn cho lợn ăn.

Trình cười xòa:

- Vâng, mợ giúp cho một tay!

Khoa đỡ lời:

- Anh để em đun.

Tính, giọng thân mật:

- Vâng, thế càng hay. Đây bếp dầu hỏa đây. Để tôi đi lấy nước.

Khoa cười:

- Tưởng gì! Đun bếp dầu hỏa thì ai đun chẳng được! Khó nhọc gì!

Một lát sau, ba người cùng im lặng nhìn ngọn lửa xanh bốc lên, tỏa ra trong tiếng reo đều đều. Khoa có vẻ suy nghĩ sâu xa. Bỗng chàng như nói một mình:

- Ở đời chả cần phải giàu mới sung sướng.

Trình đáp, giọng thành thực:

- Bây giờ Khoa mới nhận thấy điều ấy. Thì mọi khi tôi vẫn bảo thế, mà Khoa không tin.

- Nhưng thiếu thốn thì cũng khó chịu.

Vợ chồng Trình cũng cười. Tính nói đùa:

- Nghĩa là giàu vẫn sung sướng.

- Nhưng troisième thì sung sướng quái gì!

Người đàn bà mà ai nấy do dự ngần ngại chưa muốn nói tới - người nọ chờ cho người kia gọi chuyện ra trước - thì Khoa đã quả quyết bắt đầu đọc tên. Tính tiếp luôn:

- Phải, sung sướng quái gì!

Trình mỉm cười:

- Biết đâu người ta không sung sướng?

- Thì cũng bàn thế!

Khoa về cánh với chị dâu:

- Biết hẳn chứ!

Trình cười gượng gạo, nhạt nhẽo:

- Tôi nghĩ đến việc thừa tự của cô ta mà tôi buồn.

Giữa lúc ấy mấy con chó chạy ra cổng sủa ầm ỹ. Ai nấy nhìn theo. Có tiếng: “A di đà Phật!” Cụ Giáp đã vào tới sân, tay cầm quạt che cái đầu chút khăn vuông nâu.

Tính đứng dậy, đơn đã chạy ra chào:

- A di đà Phật! Bạch cụ, cụ quá bộ sang chơi?

Trình và Khoa yên lặng nhìn nhau. Xưa nay hai chàng vẫn không ưa nhà sư, người tin căn của bà Ba. Nhưng hai chàng cũng lễ phép chào:

- A di đà Phật! Xin rước cụ vào chơi.

Nhà sư không đợi ai mời, ngồi ngay xuống ghế ngựa, rồi cười nói:

- A di đà Phật! Phật độ, bần tăng đến chơi chư ông, lại được uống nước chè Tàu. Đến nơi thì nước vừa sôi.

Tính đứng sửa soạn khay chén pha nước. Trái ngược với hai người đàn ông, Chuyên và nàng rất kính trọng sư cụ. Và không lần nào nghe chồng họ nói xấu bất cứ kẻ tu hành nào mà họ không cự ngay. Vì thế ít lâu nay chỉ những lúc vắng mặt hai người đàn bà, Trình và Khoa mới đem nhà sư ra phê bình và nhạo báng, làm câu chuyện vui đùa có hứng thú.

- Thưa hai ông, quan huyện nhà đi chơi đâu sớm thế ạ?

Sự thực, sư cụ cũng thừa biết “quan huyện nhà” đã đi từ chiều hôm qua.

- Thưa cụ...

Tính vội vàng đỡ lời chồng:

- Bạch cụ, anh huyện chúng tôi lên huyện rồi.

Nhà sư khéo vờ kinh ngạc:

- Thế ư? Mãi sáng nay tôi mới được tin quan huyện nhà về chơi. Tôi lại chào quan lớn thì quan lớn lại đã “trầy” rồi.

- Bạch cụ, xin đa tạ cụ. Xin rước cụ xơi nước ạ.

- Tôi không dám, xin rước ông bà, xin rước ông.

Uống cạn chén nước, nhà sư hỏi Tính:

- Thưa bà, bà Ba đi vắng?

Tính tưởng hỏi người dì ghẻ, liền đáp:

- Dễ không, bà Ba cháu vẫn ở bên nhà.

Nhà sư mỉm cười:

- Không tôi hỏi bà Ba chứ cụ lớn thì tôi vừa sang hầu trưa hôm qua.

Khoa cau có đáp:

- Nhà tôi khó ở. Nhưng cũng sắp xuống bây giờ.

Sư cụ trầm ngâm ngồi già trầu trong cái cối đồng to, - tuy mới gãy một cái răng cửa, nhà sư cũng dùng cối, có lẽ để làm tôn vẻ trang nghiêm và đạo mạo. Bỗng cụ ngừng lên cười rất hời hợt:

- A! Tôi quên mừng ông Ba...

Khoa nói chặn ngay:

- Tôi có tin mừng gì đâu mà cụ mừng?

Nhà sư chòng chọc nhìn Khoa như tìm hiểu, rồi lại cười:.

- Nghe đồn... cụ bà... nghe đồn việc thừa tự, cụ bà....

Khoa ngắt lời:

- Không, họ đồn bậy thế đấy.

Tính sợ mất lòng sư cụ, nói chữa:

- Bạch cụ, người ta đồn đấy thôi ạ..

Nhà sư lại cúi xuống vừa giã trâu vừa hỏi:

- Hay tôi nghe nhầm? Ông Hai chứ không phải ông Ba?

Trình cười:

- Cũng không phải tôi ạ.

Tính tiếp:

- Bạch cụ, việc ấy chúng tôi không biết gì hết ạ.

- Thế thì, có nhẽ có thực đấy!

Nhà sư đứng dậy. Tính vội mời:

- Bạch cụ, xin rước cụ hãy thông thả xơi chén nước nữa đã.

- Tôi vô phép. A di đà Phật, xin chào ông bà, xin chào ông.

- A di đà Phật!



Nhà sư đi khỏi, ba người không ai dám nhìn ai. Cả ba đều khó chịu, ngượng ngập về câu chuyện thừa tự.

Sau mấy phút im lặng, Tính hỏi trống không:

- Quái! Sao sư cụ cũng biết có việc thừa tự?

Nhưng không ai trả lời.

# THỪA TỰ

Khái Hưng

www.dtv-ebook.com

## Phần thứ nhất - XI & X & XI:

Ô chào! Mợ lôi thôi lắm!

Để vợ nói, nói mãi, Khoa vẫn lặng thinh, không ngắt lời, thản nhiên như không lưu ý tới, rồi sau cùng, khi vợ ngừng hẳn, chàng mới hơi chau mày đáp một câu vắn tắt. Thấy vợ im, chàng được thể thở dài tiếp luôn:

- Đàn bà!

- Cậu bảo đàn bà làm sao?

Chuyên lại tức tối, kể lể tình cảnh khổ sở của mình từ ngày bước chân về nhà chồng. Nào cảnh làm dâu dưới quyền áp chế của ông bố chồng nghiêm khắc, dưới sự hành hạ của người dì ghẻ nham hiểm, tai ngược, nào cảnh đời sống buồn tẻ ở xó nhà quê mà nàng suy bì với đời tưng bừng của những người bạn ngày nay đương làm tham tá, bác sĩ, tri huyện, tri phủ. Những điều ấy, nàng không quên nhắc tới mỗi khi nàng có chuyện bất bình với chồng. Khoa cười gằn:

- Mợ không nói thì dễ thường tôi không biết! Nhưng nói để làm gì mới được chứ?

Và Khoa đặc chí cười hà hà.

- Phải, tôi hỏi mợ, để làm gì thế?

Câu trả lời hiện ngay ra trong đầu Chuyên, nhưng không thể thốt ra được: “Nói để cho há”.

Vì sự thực, một câu chuyện lúc ban chiều đã làm nàng rất bức mình. Nàng cố nén lòng chờ đến bây giờ, đêm khuya vắng vẻ, mới trút được hết nỗi bức mình ấy ra những lời oán trách cay chua.

Chiều nay, bỗng dưng bà Ba và Cúc sang chơi. Đôi bên, dì ghẻ và bọn con chồng đã thôi hẳn không đi lại thăm viếng nhau ngay từ hôm xong công việc tang ma ông án. Bởi vậy, nhắc thấy bóng mẹ con bà Ba, vợ chồng Trình chồng Khoa cùng kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau và cùng như thăm hỏi nhau tìm cách đối phó.

Người đầu tiên đứng dậy chạy ra đón đả chào mời là Tính. Không phải nàng muốn lấy lòng người dì ghẻ mà có lẽ nàng khinh và ghét hơn hết mọi ai. Nhưng cái di tích sợ hãi, kính nể ngày trước đối với người đàn bà ấy vẫn còn hằn nét trong lòng người nàng dâu nhu nhược, nhút nhát, khiến nay bất thần người dì ghẻ vụt hiện ra đã làm thức dậy những tính tình xưa. Vẫn biết nàng chột nghĩ lại ngay và vội sửa vẻ mặt cho được lạnh lùng, dửng dưng, nhưng cái phút khó khăn đã qua rồi: Không để ý đến, Tính đã làm lành một cách rất tự nhiên.

Bắt đầu từ đó, câu chuyện nở như gạo rang. Người dì ghẻ khéo tìm những câu hỏi mà không ai không thể không trả lời được. Và về sau thấy bà Ba vồn vã, ân cần, thân mật, bốn người kia dần dần theo nhau đổi thái độ: cứng cõi họ trở nên ôn tồn: lãnh đạm họ trở nên vui vẻ, thẳng thắn.

Lại thêm Cúc, chùng có lời dặn trước của mẹ, khéo tỏ ra một cô em gái dịu dàng, ngoan ngoãn, kính cẩn nữa, một điều thừa anh, hai điều thừa chị, và xưng em xưng Cúc luôn miệng. Một lần, nghe bà Ba nói tính nết mình giống hệt tính nết anh Khoa, cũng thẳng băng như ruột ngựa, Cúc cười rất có duyên đáp lại:

- Chuyện! Anh em lại chả giống tính nhau!

Sau hơn hai giờ trò chuyện, tình thế đôi bên đã có chiều bớt căng. Và nhiều lúc, Chuyên, người sáng suốt nhất trong bọn phản đối bà Ba, đã có lại cái ý nghĩ ngày xưa: “Đáng ghê lắm! Nó muốn đưa mình đến đâu cũng được!” Nàng rùng mình, sợ hãi vẫn vợ. Song những lời thớ lợ của người kia làm cho nàng bình tĩnh ngay. Và nàng mỉm cười thâm, tự hỏi: “Đưa mình đến đâu?” Vì suốt hai giờ, trong câu chuyện thù tiếp tạnh không có một việc gì quan trọng. Cả việc thừa tự mà ai nấy chờ nghe bà Ba gởi ra, bà ta cũng không lần đả động tới.

Duy có lúc sắp về, bà ta kéo Tính ra một góc hiên thì thầm nói riêng mấy câu.

Chính vì mấy câu nói riêng ấy mà Chuyên ngờ vực chị dâu, và cau có tức tối từ chiều đến giờ. Nàng muốn bảo thẳng cho chồng biết những điều nói riêng ấy là những điều gì, nhưng nàng vẫn trù trù không dám, vì dẫu sao, đó cũng vẫn chỉ là những lời phỏng đoán. Bằng cứ vào đâu mà buộc tội? Và nàng sung sướng nghĩ thâm: “Được! Thế nào rồi mình chả biết! Dễ thường giấu mãi nỗi chẳng? Chỉ sợ giấu đầu rồi cũng có ngày hở đuôi thôi!”

Sự thực thì bà Ba chẳng nói riêng một việc kín gì với Tính hết. Và khi bà ta về rồi, Chuyên hỏi, Tính đã thuật cả lại với nàng, không giấu diếm chút đỉnh: Bà ta chỉ khuyên Tính không nên cho bác phó Tín và chị xã Vọng vay tiền, vay thóc, vì hai người ấy chây nợ lắm. Rồi bà ta dặn Tính nếu có đong đệu nành làm tương thì đong giúp bà ta dăm đấu. Có thể thôi. Nhưng người dì ghẻ nói nhỏ bên tai Tính ra chiều vừa thân thiết, vừa bí mật.

Bây giờ Chuyên như còn trông thấy hai người đàn bà đứng sát nhau, như còn được ngắm cái nét mặt chăm chú của chị dâu và cái dáng điệu giấu diếm của dì ghẻ. Nàng thở dài một hơi cả bằng mũi lẫn miệng rồi thốt ra một câu nhiếc: chồng:

- Cậu thì còn biết cái gì!

Khoa cãi lại:

- Tôi không biết cái gì, mặc tôi. Nhưng tôi hỏi vợ một lần nữa: vợ kể lẽ loi thôi mãi từ nãy đến giờ để làm gì thế? Có phải vợ chỉ cốt trêu tức tôi, chỉ cốt làm tôi khổ sở thì vợ bảo!

Chuyên phì cười khinh bỉ:

- Thì tôi bảo!... Thì tôi bảo đấy!

Chẳng biết trả lời lại vợ ra sao. Khoa lăm bắm như nói một mình:

- Sao không ngắm chị Hai mà bắt chước. Chị ấy dễ dàng biết bao, vui vẻ biết bao! Vợ có thấy chị ấy phàn nàn điều nọ điều kia bao giờ không?

Chuyên càng cáu tiết:

- Chị Hai! Đội mai chị ấy lên! Chị Hai của cậu thì ra cái gì!

Khoa không tự trấn tĩnh nổi, và, quên bẵng rằng cả nhà đang ngủ yên, chàng hét lớn:

- Im ngay! Tôi cấm vợ không được nói hỗn như thế!

Chuyên cũng chẳng vừa, hét lại:

- Cậu bệnh à? Có phải cậu bệnh chị ấy không?

Rồi hạ giọng nàng nói tiếp:

- Này tôi bảo, cậu đừng tưởng nhầm rằng chị Hai tốt với chúng mình! Chị ấy chẳng thật thà như cậu với tôi đâu. Đáo để lăm kia đấy!

Khoa cười mát:

- Ai mà vợ không cho là đáo đẽ! Tôi thì tôi chả thấy chị Hai đáo đẽ ở chỗ nào hết.

Chuyên nghiêng răng rít lên:

- Ở chỗ nào! Cậu có muốn biết ở chỗ nào không!

Khoa đã trở lại bình tĩnh:

- Tôi muốn biết lắm.

- Vậy tôi hỏi cậu: lúc cô Ba cô ấy sang, chị Hai chào mời vồ vập để làm gì thế?

Khoa thản nhiên đáp:

- Mình là chủ, người ta là khách thì cũng phải chào mời người ta chứ. Theo phép lịch sự xã giao thì dẫn kẻ thù đến nhà mình, mình cũng phải giữ đúng lễ chủ nhà. Lúc khác giết nhau hãy hay.

Chuyên cười:

- Thế thì thăm câu chuyên bí mật để cũng là theo xã giao đấy hẳn?

Rồi, không chờ câu trả lời của chồng, Chuyên hỏi luôn:

- Cậu có biết họ thì thăm với nhau những gì không?

Khoa hơi chau mày:

- Thì vợ đã hỏi chị Hai, và chị Hai đã kể lại cho mọi người nghe...

Chuyên cướp lời:

- Kể lại! Ai cấm chị ấy kể bịa? Tôi thì tôi biết đích chuyện gì rồi.

Khoa sững sốt hỏi:

- Chuyện gì?

Chuyên, giọng khinh bỉ:

- Chuyện thừa tự chứ còn chuyện gì vào đấy nữa!

Phút im lặng. Khoa nghĩ ngợi, suy xét. Sự đau đớn thoáng hiện ra trên mặt chàng. Ánh sáng lờ mờ chiếc đèn hoa kỳ chiếu vào ba nét nhăn ở giữa đôi lông mày hơi sếch lên. Chuyên thấy chàng có vẻ vừa dữ tợn, vừa khổ sở. Liền vờ kêu nức, lảng ra hiên gác, mở cửa sổ nhìn trời.

Trăng hạ tuần rung động trong ngọn tre thưa lá. Tiếng dế như vừa bắt đầu ran lên càng làm tăng lặng lẽ của ban đêm. Miệng Chuyên muốn thốt một tiếng: “Buồn!”

Khoa theo ra hiên, đứng tựa cửa sổ sát bên cạnh vợ. Một luồng gió mát vuốt ve tóc chàng và làm cho chàng bớt nóng bức. Chàng hỏi rất khẽ như sợ có người nấp đâu đó nghe trộm:

- Sao mình biết là chuyện thừa tự?

Chuyên cũng khẽ đáp lại:

- Rõ rệt thế, ai không biết!

- Nghĩa là mợ đoán.

- Nhưng đoán đúng, đoán rất đúng.

Khoa thở dài:

- Chả nên thế, mợ ạ.. Chả nên ngờ oan chị Hai như thế.

Nghe giọng nói như có đọt nước mắt, Chuyên hồi hận đứng im. Và nàng âm thầm nhớ lại cái thời kỳ làm dâu của mấy chị em.

Nàng tưởng thấy dần dần rõ ra và dí sát vào mặt nàng, cái mặt lạnh lùng, với đôi mắt lạnh lùng của ông án.

Nàng nhìn lên trăng để tránh cái hình ảnh quá khứ. Giữa kẽ hai cành tre, trăng vắt vẻo như cái mũ nồi bằng vàng mắc vào đó. Ý so sánh ngộ nghĩnh ấy, một lần ở dinh ông án, nàng nghe Bình nói với Trình và Khoa, lúc ba anh em chồng và Trâm, Tính với nàng dạo chơi mát dưới bóng lá một cây bàng cổ trước công đường. Vụt trở lại trong ký ức nàng tất cả những đêm mấy anh em chị em, nhất là Tính và nàng, ngồi bàn bạc để tìm chống lại người dì ghẻ. Bao giờ nàng cũng nhiều mưu trí hơn Tính, và nàng lại bướng bỉnh hơn nữa. Nhưng Tính giàu lòng hy sinh hơn nàng biết bao! Bị cha chồng mắng oan vì nàng, Tính chỉ yên lặng hay sụt sùi khóc, chứ tịnh không thốt ra nửa lời để đổ lỗi cho nàng, hoặc để khiến cha chồng ngờ vực em dâu. Một người như thế nay có thể về cánh với người dì ghẻ được không? Nay có thể vì cái tài sản của người dì ghẻ mà coi nàng vào hạng kẻ thù được không?

Chuyên cảm động tự hỏi trong thâm tâm. Và trong thâm tâm, nàng thấy nàng nhỏ nhen quá. Nàng muốn xuống sân, sang đánh thức Tính dậy để nói chuyện, để xin lỗi, để kể lẽ, thú thực với Tính hết những điều ngờ vực đã làm nao núng lòng nàng.

Tiếng Khoa, nàng nghe như trong giấc mộng thời quá khứ:

- Với lại nếu quả thực cô ta muốn... muốn để anh chị ăn thừa tự cô ta và nếu quả thực anh chị bằng lòng nhận, thì mình cũng nên để mặc anh chị. Mợ nghĩ mà xem...

Chuyên bừng thức giấc mộng. Sự thực của hiện tại, sự thực gay go, kịch liệt lại hiện ra nguyên hình. Và nàng quên hết những cảm giác dụi



dàng, những tính tình thân mật ngày xưa để nhớ mỗi một cái cử chỉ “khả ố” của Tính lúc ban chiều, cái cử chỉ của “quân nịnh hót, luồn cúi... khốn nạn”.

Nước mắt nàng ứa ra. Bây giờ thì không phải là nước mắt cảm động nữa, và nàng cúi kính ngắt lời Khoa:

- Nghĩ gì! Còn nghĩ gì nữa. Tôi nghĩ đã kỹ rồi.

- Mạ nghĩ thế nào?

- Tôi nghĩ thế nào thì mặc mẹ tôi.

- Ô hay! Mợ ăn nói lạ lùng quá!

Chuyên quay ngoắt vào trong nhà:

- Phải, tôi ăn nói cục cằn, thô tục! Chỉ có con Tính thì mới dịu dàng, thớ lợ. Chả thế mà... lại được lòng...

Nàng định nói được lòng bà Ba, nhưng nàng ngượng, vội ngừng lại, sợ Khoa cho là mình ghen tị với vợ chồng Trình. Nhưng cũng đủ cho Khoa hiểu rồi. Chàng theo vợ vào trong nhà, và cười chua chát nói:

- Người ngoài mà người ta nghe thấy câu ấy của mợ thì khỏi sao người ta không ngờ rằng nhà ta, rằng anh em nhà ta đương sắp lục đục tranh giành nhau... một cái gia tài... nào đó.

Chuyên lại thét:

- Cái gia tài nào? Cậu hãy nói cho tôi biết, cái gia tài nào?

Khoa đầu dụi:

- Nếu không phải cái gia tài nào cả thì càng hay chứ sao!

Nhưng Chuyên vẫn lồng lên:

- Không, tôi hỏi cậu, cậu định ám chỉ tôi tranh giành cái gia tài nào, và tranh giành với đứa nào?

- Khẽ mồm chứ mợ. Để cho hàng xóm láng giềng người ta ngủ chứ! Mợ phải biết rằng nếu anh Hai chị Hai mà còn thức thì chắc nghe rõ tiếng mợ mồn mọt.

Chuyên như con ngựa bất kham mà người cưỡi không có cách nào kìm lại được:

- Nghe thấy thì nghe thấy, tôi không cần, tôi không sợ ai hết. Tôi không quen cái thói thì thầm, lụi xụi như người ta.

Biết rằng mình càng cự, vợ càng làm già, Khoa lên giường nằm im. Thì quả thực, Chuyên cũng không thét nữa. Rồi một lát sau, nàng đến ngồi bên chồng, ôn tồn nói:

- Cậu tưởng tôi ghen ghét, ganh tị với vợ chồng chị Hai thì cậu nhầm, thì cậu tệ quá. Tôi chỉ ghét cái tính không thành thực của chị ấy, ngoài mặt khác mà trong bụng khác, thế thôi. Cậu có nhớ không. Hôm nọ được tin anh huyện cho biết rằng cô ta muốn để cậu hay anh Hai ăn thừa tự cô ta thì cả hai người cùng chối đây đây. Mà chối là phải, mặt mũi nào còn đi ăn thừa tự cái con mụ đàn bà khốn nạn ấy. Thế mà nay chị ấy...

Khoa ngắt lời:

- Nay chị ấy sao?

- Thì chị ấy sao, cậu lại không trông thấy ư?... Đấy, rồi cậu sẽ thấy... Nếu tôi đoán không đúng thì cậu cứ chặt ngay đầu tôi đi.

Khoa cười nói tuế tóa:

- Ấy chết, ai lại dại thế! Nhưng vợ cứ nghe tôi vợ ngủ đi, sáng mai thức giấc vợ sẽ bình tĩnh mà suy xét lại, và vợ sẽ thấy rằng vợ nhầm... Vậy vợ nghe tôi, vợ ngủ ngay đi, tôi xin vợ, vợ nghe theo tôi.

Chuyên đứng dậy lạnh lùng đáp:

- Cậu cứ ngủ trước đi. Tôi chưa buồn ngủ.

Rồi nàng ra hiên đứng tì cửa sổ nhìn xuống sân, mơ màng ngắm nghía mấy nóc nhà ngói đen phơi phơi ánh trăng nhạt.

## X

Sáng hôm sau Khoa và Chuyên dậy muộn. Mở mắt ra trông thấy chồng, Chuyên bẽn lẽn xoay mặt vào phía trong, ngủ lại. Thấy vậy, Khoa mỉm cười xuống phòng khách, biết thế nào rồi vợ cũng theo xuống.

Quả thực, chỉ năm phút sau, trong lúc Khoa đang xem một bức thư, Chuyên rón rén bước lại gần, hỏi:

- Thư ai thế cậu?

Khoa đưa mảnh giấy cho vợ và đáp:

- Anh Hai mời chúng mình sang ăn gỏi, sáng hôm nay.

Chuyên bĩu môi:

- Đây với đấy mấy bước mà phải viết thư!...

Bỗng nàng ngừng lên đăm đăm nhìn chồng thì thềm nói tiếp:

- Hay là... hay là anh chị ấy biết...

Khoa vờ không hiểu:

- Biết cái gì?

Không thấy vợ trả lời, chàng hỏi dồn:

- Biết cái gì? Mợ bảo biết cái gì?

Chuyên đáp khẽ:

- Không.

Rồi lẩm nhẩm đọc:

“Tôi sang chơi, chú thím còn ngủ. Nhân mua được con chếp tươi lắm, mời chú thím cùng chúng tôi ăn bữa gỏi. Tôi chạy ra xóm ngoài một lát, sẽ về ngay và sẽ kéo khóa Liêm đến đánh chén ngâm thơ vịnh ngày thu mới bắt đầu”.

Chuyên mỉm mỉm cười:

- Dễ thường anh Hai trở nên thi sĩ chắc. Vịnh thu vịnh thiếc cẩn thận!

Qua cửa sổ mở Khoa nhìn ra cái sân nắng rát, nói:

- Mùa thu mà nóng như nung như đốt!

- Nóng thế, còn uống rượu vào làm gì! Chúng mình từ chối quách.

Khoa lắc đầu:

- Không tiện, từ chối không tiện.

Chuyên giọng cau có:

- Việc gì mà không tiện. Bảo đau bụng không ăn được gỏi thì đã làm sao?

Khoa chau mày tỏ vẻ khó chịu:

- Nhưng mình lại không đau bụng.

- Tùy đấy, cậu muốn ăn cứ sang mà ăn. Tôi, thì thế nào tôi cũng xin kiếu.

Tuy vậy, một giờ sau khi thằng Nam lại mời, Khoa và Chuyên đều vui vẻ nhận lời rồi sang ngay.

Vì có khóa Liêm là khách nên đàn ông đàn bà ăn riêng. Liêm, Trinh, Khoa ngồi bàn. Và trên chiếc ghế ngựa đối diện, Chuyên, Tính cùng bốn đứa con quây quần lấy cái mâm đồng có chân mà hai cái bánh đa lớn che gần kín khắp các đĩa.

Anh em ăn cơm nhà nhau như thế là sự thường. Mà khóa Liêm, người vui tính và sính làm thơ, nhất lại là bạn cờ của Trinh, lần này không phải lần đầu được Trinh mời đến uống rượu. Nhưng vì có câu chuyện vừa xảy ra hôm trước, Chuyên hơi chột dạ. Nàng nghĩ thầm: “Sao bỗng dưng lại mời vợ chồng mình ăn cơm, và uống rượu nữa. Thôi chắc anh ấy muốn mượn chén để... khích bác gì đây... Ừ, nếu không thì mời khóa Liêm đến làm gì?”

Khóa Liêm, cả làng Giáp đều ghê sợ cái tài trào phúng của chàng. Hôm trước xảy ra một việc gì, tức thì hôm sau ở khắp các ngã ba, ngã tư người ta thấy có dán những bài ca, bài vè mà người ta biết chắc là của khóa Liêm. Và người ta trầm trồ khen ngợi, tuy lời ca chỉ trơn tru dễ đọc, dễ hát chứ chẳng có ý tứ gì sâu xa, đặc sắc.

Thoạt tiên ai nấy vui vẻ nói chuyện. Cả mấy đứa con tinh thoảng cũng bàn góp một câu mà không bị mắng. Nhưng lúc lũ trẻ ăn xong đứng dậy chạy đi chơi, và hai người đàn bà, ngồi xĩa răng uống nước ăn trà, thì ba người đàn ông đã chuech choáng hơi men. Đầu khóa Liêm lắc lư lão đảo như đồng mới nhập, mắt Khoa đỏ ngầu như mắt cá rói và tay Trinh vỗ đùi

đen đét mỗi khi đặc chí về một câu giai thoại hay một bài thơ của Liêm mà cho là hay tuyệt.

Vì Liêm đã bắt đầu đọc thơ của mình, những bài thơ cũ mà chàng làm vào những dịp kia, dịp khác, nào để đùa ông tú Ty với sòng bạc của ông, nào để chửi cô ả Tạ chữa hoang, lại có bài làm ra để chế riếu vợ chồng nhà họ đêm khuya cãi nhau đánh nhau om xòm.

Tới đây, Chuyên hơi cạnh lòng, bĩu môi nói nhếch:

- Tưởng các ông dùng văn chương thi phú để ngâm hoa vịnh nguyệt, chứ nếu chỉ để tả những chuyện kín trong phòng ngủ vợ chồng người ta thì thật uổng cái tài.

Khoa liếc mắt nhìn vợ như có ý trách thầm.

Nhưng Trình cười rất thẳng thắn, đáp lại:

- Thím cứ nói thế, chứ đã gọi là thơ thì vịnh cái gì cũng phải hay. Vịnh con kiến cũng như vịnh con voi, vịnh ông vua cũng như vịnh thằng nhỏ, vịnh cái móng tay cũng như vịnh bộ râu bạc, nhà thơ đều phải thận trọng.

Thấy Trình đi hơi xa khiến chẳng ai hiểu chàng muốn nói gì, Liêm liền đỡ lời:

- Thưa bà, ông Hai nói rất đúng. Như cổ nhân làm chơi bài hịch chơi gà, thế mà sau hơn nghìn năm nay bài hịch ấy vẫn còn lưu truyền, thì đủ biết đầu đề không cứ gì khinh trọng. Thi sĩ thường mượn một ý, một chuyện nhỏ để tả cái chí lớn của mình trong thiên hạ. Như trong bài thơ vợ chồng nhà kia cãi nhau, đánh nhau, tôi chỉ cốt than phiền cho cái luân lý Á Đông đã đến buổi điêu tàn...

Văn minh Đông Á giờ thu sạch,

Này lúc luân thường đảo ngược ru!

Trình kéo dài giọng khàn khàn ngâm nga, rồi hỏi Liêm:

- Không biết hai câu thơ ấy của ai nhỉ?

- Tôi cũng không rõ. Nhưng giọng thơ ấy chắc lại giọng thơ Tú Xương chứ còn ai vào đây?

Chuyên cảm tức ngồi im. Tính khẽ bảo nàng:

- Để tôi ra cất chai rượu đi. Chứ nhà tôi hay nát rượu lắm kia đấy.

Chuyên cười nhạt:

- Chào! Muốn nát thì nát đấy thôi. Nát chết người!

Không hiểu định ý của Chuyên, Tính cười lấy lòng. Rồi nàng ra bàn ăn ghé tai chồng thì thầm:

- Uống vừa vừa chứ! Đưa cho tôi chai rượu nào!

Trình cười vang lên, đáp:

-Ồ! Đã thấm vào đâu! Ông Lý Bạch đời Đường uống hàng chục chai kia chứ!

Liêm chữa:

- Lý Bạch uống rượu hũ, rượu vò, rượu chóc, vì thời ấy chưa có chai.

Khoa mỉm cười nhìn Liêm, nói:

- Chịu cái khoa trào phúng của thi sĩ.

Nhưng Trình lắc đầu, bĩu môi:

- Ô! Chai với vò, với hũ thì khác nhau cái quái gì! Quý hồ đừng được rượu.

Liêm cãi:

- Khác nhau lắm chứ! Rượu đựng hũ, đựng vò ngon và thơm. Rượu ngày nay người ta đựng chai uống nồng mà gắt.

Tính cười bảo Chuyên:

- Nồng với gắt là tại rượu chứ tại gì chai, có phải không thím nhỉ?

Nhưng Khoa chữa thẹn cho ông khóa:

- Không, có thể lắm. Ánh sáng mặt trời chiếu qua thủy tinh có thể làm cho rượu nồng và gắt được lắm.

Mọi người quên hẳn những bài thơ châm biếm để bàn huyền thiên về đức tính của rượu, so sánh rượu tàu, rượu tây với rượu ta. Rồi từ rượu họ nói tới những chuyện nấu rượu, bắt bớ, thù hằn, đi báo đơan, hay bỏ bã rượu vào nhà, vào ruộng nhau. Những chuyện ấy họ kể như chuyện cổ tích, trong đó có cả thần, thánh và ma. Hai người đàn bà tò mò lắng tai chú ý ngồi nghe.

Nếu không một sự gì xảy ra thì bữa rượu có lẽ cũng như mọi lần sẽ tàn trong yên lặng gay gắt của buổi trưa nồng nực: Trình và Khoa sẽ đi ngủ một giấc dài cho đến tối mới sẽ dậy ăn cơm chiều.

Nhưng một sự xảy ra đã làm hoạt động, huyền não bàn tiệc. Tựa hồ đồng củi đã hầu tắt, một gáo dầu rưới vào làm cho lửa lại ngùn ngụt bốc lên.

Ai nấy đương chăm chú nghe câu chuyện hoang đường của khóa Liêm về cái tục chỉ cúng tế bằng rượu ngang ở một làng kia, thì từ cổng đi vào bà



lý Thuận, một người chị họ của Trình và Khoa. Bà ta cười the thé và nói liền, liền như nước chảy:

- Chào các ông, chào hai bà ạ. Cụ đi Hà Nội rồi, cụ gửi lời chào ông Hai, bà Hai, ông Ba, bà Ba. Mãi tháng sau cụ mới lại về.

Ai cũng thừa biết rằng bà lý nói đến bà Ba. Cả ông khóa Liêm cũng hiểu thế. Nhưng Chuyên chau mày hỏi:

- Cụ nào thế, chị lý?

- Cụ ấy mà, cụ nhà ấy mà!

- Làm gì có cụ nhà!... A bà Ba phải không?

Bà lý không đáp lại câu hỏi, mở vỉ lấy ở thúng ra ba bó nhãn đặt lên cạnh bàn:

- Đây là nhãn người làng bên người ta biếu cụ, cụ bảo đem sang các chú các thím xơi nước.

Chuyên mỉm cười, mĩa mai:

- Chừng nhãn khát nợ, chứ gì?

Và bà lý thật thà đáp:

- Vâng, chính thế. Họ đến khát nợ. Cụ cho khát, nhưng bắt viết văn tự lại.

Tính cười ranh mãnh nhìn Chuyên:

- Nghĩa là bắt viết gộp vốn lãi.

- Vâng, chính thế. Có tôi nói mãi cho mới được đấy.

Chuyên đưa mắt liếc Tính:

- Phải, chị đã nói cho thì hẳn phải được.

Bà lý gọi cái Tẹo, con hầu của Chuyên, để bảo nhận lấy một trăm nhãn.

- Cụ biểu (bà lý mỉm cười) cụ dặn nói biểu chứ đừng nói cho, sợ các thím giận.

Chuyên và Tính nhìn nhau.

- Cụ biểu ông Hai bà Hai hai trăm, và ông Ba bà Ba một trăm, vì bên bà Hai đông các cháu.

Bà tỷ cặp thúng đứng dậy chào rồi đi ra cổng, Chuyên gọi theo:

- Chị lý, tôi không lấy nhãn đâu. Giả đấy.

Nhưng bà lý vẫn lui lui đi thẳng, không quay lại.

Một lát yên lặng. Khoa khó chịu, nâng chén uống cạn rượu.

- Thế nào, ông? Tại sao lại chỉ có thể cúng rượu ngang được thôi?

- Vì nếu cúng rượu ty thì thế nào làng cũng động, phi có bệnh dịch tả thì có bệnh...

Ông khóa quay ra phía hai người đàn bà:

- Xin lỗi hai bà... bệnh... bệnh hoảng chưa.

Trình và Khoa cũng phá lên cười. Nhưng Tính và Chuyên vẫn lặng thinh ngồi nhìn ba bố nhãn. Chuyên thì thầm bảo Tính:

- Nhân cô ta cho, chị lấy cả. Tôi thì tôi không thèm ăn nhân khất nợ của cô ta.

Tính cũng thì thầm đáp lại:

- Ăn thì mọi người cùng ăn, mà không, thì thôi...

Trình cười ha hả nói:

- Ông thần hoàng làng ấy thế thì thiêng thật!

Khoa gật gù tiếp:

- Cúng rượu ty thì ông thần làm cho đàn bà con gái làng ấy chữa hoang. Nhưng chữa hoang với ai, mới được chứ, cái đó chắc không phải... ở ông thần.

Tiếng cười thét càng to. Tính như nói một mình:

- Hông! Họ say quá lắm!

Chuyên vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, nên không nghe thấy gì nữa:

- Nếu không nhận thì phải gửi giả cô ta chứ!

- Gửi theo lên Hà Nội?

- Cứ gửi giả chị lý Thuận, rồi chị ấy nhắn tin cho cô ta biết cũng được.

Tính trù trù, trù trù vì nhút nhát:

- Làm thế có tiện không? Cô ta tử tế với mình...

Chuyên bĩu môi khinh bỉ:

- Tử tế!... Thảo nào!...

Xưa kia còn sinh thời ông án, bà Ba vẫn trọng đãi Chuyên hơn Tính, hơn cả Trâm nữa, vì biết Chuyên là con quan, tính nết hách dịch. Có thức gì ngon hay quý cũng chia cho Chuyên trước và phần Chuyên bao giờ cũng hơn phần hai người kia. Chuyên đã quen với sự phân biệt ấy rồi. Nay thấy bà Ba đặt Tính “ở trên” mình thì nàng khỏi sao không uất ức. Không phải nàng có thèm khát gì vài trăm nhãn, nhưng cái cử chỉ kia tỏ rõ sự khinh rẻ đối với nàng, và lòng thiên vị đối với Tính.

Thấy Trình ngắt một quả nhãn, Tính vội kêu:

- Đừng ăn, để giả lại đây.

Trình trợn mắt:

- Giả lại! Giả lại ai?

Rồi thân nhiên chàng mời khóa Liêm và Khoa:

- Hết gói, ta nhắm với cái này cũng tốt lắm..

Chuyên ra bàn nhắc một bó nhãn, nói:

- Đây, hai trăm cô ta biếu anh chị thì anh chị cứ dùng. Chỗ này cô ta biếu tôi, để tôi giả lại..

Trình, giọng lè nhè, đùa bỡn đáp:

- Cũng được! Tùy thích. Chứ tôi, thì tôi phải nhắm rượu với nhãn của dì Ba thân yêu của tôi.

Chuyên cười khinh bỉ:

- Chừng mới thân độ hơn tháng nay, từ ngày...

Nàng tưởng chẳng cần nói dứt câu, nghĩa cũng đã rõ rệt lắm. Rồi nàng quay ra bảo Liêm: Ông khóa vịnh thơ nữa đi, cho vui.

Khóa Liêm gật gù:

- Xin vâng... Vậy xin bà ra đề.

Chuyên vờ nhìn quanh để tìm đầu đề, rồi trỏ lông chim khướu nói:

- Thơ vịnh con khướu.

Liêm nghĩ không đầy một phút, đọc liền:

Thân khướu như mi thật sượng đời,

Lầu son gác tía chốn mi ngơi

Nước trong gạo trắng bao giờ hết?

Chỉ việc xơi rồi lại hót thôi.

Trình và Khoa thẳng thắn vỗ tay cười reo:

- Hay, hay tuyệt! Thực là thơ thần.

Liêm giọng tự đắc:

- Rượu thánh thì phải có thơ thần chứ!

Nhưng Tính biết là Chuyên có ý ngờ vực. Và nêu ra cái đầu đề “Vịnh khướu”, Chuyên chỉ định ngầm mỉa mai vợ chồng mình. Nàng liền bảo Liêm:

- Nhưng con khướu của tôi nó có nhà lầu, nhà gác đâu mà ông khóa hạ lầu son, gác tía. Oan cho nó quá!

- Thừa bà, lâu son gác tía là cái lông cao sơn son.

Trình vẫn cười và không lưu ý đến cái liếc nhãn nhó của vợ, trong khi Chuyên lẳng lẳng bỏ về nhà.

## XI

Trong khắp làng Giáp, đi đâu cũng nghe thấy người ta nói đến chuyện bất bình, khích bác, kình địch, ganh ghét, thù hằn của hai gia đình anh em Trình và Khoa.

Những người không biết rõ chuyện đều lấy làm lạ rằng hai anh em yêu mến nhau như Trình với Khoa mà có thể thù ghét nhau được. Rồi họ bàn tán thế này, thế khác. Người thì bảo chỉ tại Chuyên cậy mình là con quan, khinh miệt Tính là con nhà trọc phú. Người thì bảo trái lại, khởi đầu chính ở vợ Trình! Nàng cổ quá, luôn luôn lên mặt chị dâu với vợ Khoa, Chuyên không chịu nổi nên phải chống cự. Lại có người bình phẩm một câu mỉa mai:

- Chung quy chỉ tại đàn bà ráo! Chứ đàn ông ở với nhau có bao giờ lôi thôi điều nọ tiếng kia đâu?

Rồi, người ấy kể luôn một chuyện, hầu như chuyện cổ tích, để chứng thực cho những tư tưởng triết lý và tâm lý của mình:

“Hai anh em một nhà kia, một nhà quan tại Hà Nội, ở chung với nhau trong hai mươi năm không xảy ra một điều gì xích mích. Họ kính yêu nhau như nhân vật trong tiểu thuyết Tàu. Mà sở dĩ được như thế là nhờ về một sự ngẫu nhiên: Người em ở góa.

Nhưng bỗng người em tục huyền... Năm hôm sau, bắt đầu có sự ngờ vực. Rồi hai gia đình khích bác nhau, kình địch nhau, ganh ghét nhau, thù

hắn nhau, và nếu người em không dọn nhà đi ở nơi khác thì có lẽ đã xảy ra những sự ghê gớm hơn nữa...”

Những người mang máng biết chuyện thì chia ra hai phe. Phe bà Ba và phe con chồng. Thuyết của phe trên đại khái như thế này; Bà Ba không có con trai muốn nuôi một người trong hai anh em Trình và Khoa làm con, để sau này nhường hết tài sản cho. Vì thế nên hai anh em tranh giành nhau làm con bà ta, đến nỗi sinh ra thù oán nhau.

Bọn này khinh bỉ Trình và Khoa ra mặt. Có lẽ một phần vì lòng ghen tức, thấy một trong hai anh em nhà ấy sắp sửa bỗng dưng trở nên giàu sụ, nhưng nhất họ toàn là những người có vay nợ bà Ba: Họ thường đi lại, hầu hạ, nịnh hót bà ta, và cố gắng được lòng bà ta, họ chẳng bỏ qua một dịp tốt, họ chẳng bỏ sót một tiếng tệ bại để nói xấu Trình và Khoa mà họ ghét một cách đường hoàng và hằn học. Nay nếu một trong hai người ấy được bà Ba giao hết quyền bính cho, thì sau đây hẳn là họ mất cho nương nhờ, vay mượn, những khi túng thiếu.

Người đứng đầu phe này là bà lý Thuận, người mà Khoa gọi bằng con “nặc nô”, vì thường thấy bà ta đi đòi nợ cho bà Ba. Ở những nơi quen thuộc, bà ta vẫn trầm trồ ca tụng bà Ba về cái cử chỉ quân tử của người di ghê đối với con chồng: “Rõ phúc đức quá, chả tìm đâu ra một người di ghê nữa như thế!” Rồi bà ta tiếp luôn: “Thực hồng phúc nhà cụ án còn to lắm”. Ai có hỏi bà ta tin tức về việc thừa tự thì bà ta chỉ cười, và nói một câu bí mật: “Cụ tôi bảo kể thì ông Khoa ngoan ngoãn hơn, nhưng ông Trình lại đứng đắn hơn”. Nghĩa là cũng chưa ai biết rõ bà Ba định “chấm” người nào trong hai con chồng.

Bề ngoài thì bà lý Thuận thớt lợ như thế, nhưng sự thực, bà ta chẳng mong ai được ăn thừa tự hết. Vì vậy, bà Ba động hỏi ý kiến bà ta về “việc nhà”, là bà ta giở hết những lời khôn khéo ra để xui xiểm ngấm ngấm. Bà ta thuật lại, bịa đặt những câu nói hỗn xược hay khí khái của Trình và Khoa, rồi kết thúc:

- Bấy, cụ lớn xem, cụ lớn tử tế với các ông ấy như thế, mà các ông ấy nữ xử tệ.

Bà Ba thừa hiểu thâm ý của bà Lý, nhưng cũng cố buồn rầu đáp lại:

- Thôi chị ạ, tôi chỉ ở với giời! Giời biết bụng cho tôi, chị ạ. Thế là đủ rồi.

Nhưng bà lý vẫn chưa biết bụng bà Ba, vẫn không rõ bà ta đã quá quyết về việc thừa tự chưa, và trong hai người con chồng, bà ta định chọn ai.

Còn những người về phe Trình, Khoa thì họ không nhìn nhận đến sự xích mích, chia rẽ giữa hai anh em mà họ coi như không có. Họ cho rằng Trình và Khoa nhất định từ chối không thèm nhận ăn thừa tự “cô Ba” là rất phải. Họ đạo mạo thuyết lý: “Người ta có sung sướng vì tiền tài bao giờ đâu? Trái lại, tiền tài là cái nguồn khổ sở, mất bình tĩnh, mất yên vui. Đấy, cứ coi những chuyện lôi thôi xảy ra trong hai gia đình Khoa và Trình thì đủ rõ. Chỉ vì đã từ chối việc ăn thừa tự, mà hai ông chồng bị hai bà rợ rầy rà làm cho mất ăn mất ngủ. Đàn bà họ dễ hoa mắt, rối lòng về tiền lắm. Nhưng chắc thế nào rồi bọn đàn ông cũng thắng”.

Ấy là những lời bình phẩm của bọn học giả, bọn cụ cử Ty, cụ tú Phấn, ông khóa Liêm. Chính ông này đã làm một bài thơ Đường luật, bát cú để khen ngợi và khuyến khích anh em Trình nên vững tâm, đừng để tiền và đàn bà cám dỗ nổi. Ông ta lại soạn một bài văn tế nửa chữ nửa nôm để tống tiễn “Thần Tiền” mà đi đến đâu ông ta cũng đọc hô hô cho mọi người nghe, trước mặt cả đàn bà con gái.

Một phe thứ ba mới nảy ra, phe trung lập... Phe này phần nhiều là phụ nữ hoặc những chỗ quen biết của Trình và Khoa. Họ thiết thực và bao giờ cũng rất có lý. Họ bảo nhau: “Rõ các bà ấy mới lần thần mà các ông ấy cũng dở hơi nốt! Việc gì lại từ chối? Việc gì mà ngờ vực nhau, tranh giành



nhau? Thì cứ một người nhận phăng làm con bà ta rồi khi được hưởng gia tài đem chia cho người kia. Thế thì có phải ổn thỏa không? Chả phải tôi, tôi thì tôi cứ chiều chuộng lấy lòng bà ta... Chiều người lấy của, đã chết đấy mà sợ!” Một người biết rõ lòng thù ghét của bọn con chồng đối với bà Ba bàn một câu quyết liệt: “Các ông ấy thực vụng tính! Cứ vờ bằng lòng đi, rồi một năm, hai năm sau, khi đã được lòng tin cẩn của bà ta, sẽ sửa cho bà ta một chuyến, xem có lệch nghiệp không nào”.

Có người nghe chuyện vắn lại:

- Sửa! Dễ sửa nhỉ? Người ta cũng khôn chán ra đấy. Chả khôn mà bòn được của chìm của nổi của cụ án... Ủ, mà sửa bằng cách gì, nào?

- Chả thiếu gì cách. Cùng lắm thì dắt cướp vào nhà mà thọt. Như thế có phải nhất cử lưỡng tiện không? Vừa lấy được của, vừa giả được thù.

Lời công kích nhao nhao lên:

- Câm ngay đi!... Vạ mồm vạ miệng mà chả chết! Bà ấy vẫn mời ông huyện bà huyện, cả cụ thượng, cụ bố nữa về ăn tiệc đấy. Khéo mà lại ngồi tù một xương!

Những lời bàn tán của người làng Giáp quanh việc nhà Trình và Khoa đều có một hai phần đúng sự thực.

Một điều mà ai ai cũng nhận rõ là cảnh bất hòa trong hai chị em dâu. Vì những người đến chơi với vợ chồng Trình hay vợ chồng Khoa đều trông thấy ngay những sự thay đổi trong cái dinh cơ cụ án Nguyễn.

Cái giàn thiên lý trước nhà ngang của Trình nay như mọc tốt hơn, dày hơn, kín hơn. Kỳ thực, Tính đã hạ thấp cái phên phía trước xuống và ken lẩn vào trong lá thiên lý những dây thài lài mà nàng trông ở các chân cột bương cho leo lên giàn: nàng không muốn để vợ chồng Khoa trông thông thoáng sang cho ngồi chơi của nhà nàng.

Chuyên đáp lại liền. Nàng cho mua nửa và tre về đan kíp mấy cái giải dựng thẳng một hàng dưới mái kềm che hiên. Nhưng vẫn còn phải chung bếp, đó là một điều khó chịu, bực tức cho nàng. Một ngày hai buổi phải qua sân nhà thờ đi xuống bếp làm thức ăn, tuy nàng không phiền nhiều ai, vì bếp là bếp của cả hai bên chứ chẳng của riêng một mình nhà nào, nhưng nàng lấy làm chướng mắt khi gặp mặt “những kẻ” mà nàng không ưa. Vì thế một hôm nàng đã cất tạm hai gian tre lợp rạ ở ngay đầu hồi nhà gác để thổi nấu. Và nàng sung sướng nghĩ thầm, rồi lớn tiếng rêu rao:

- Thôi, từ nay khuất mắt!

Câu ấy đến tai Tính, Tính cười rất to, đoạn, quát mắng đầy tớ:

- Xiêm! Mày tưởng mặt mày đẹp lắm đấy mà người ta khao khát muốn gặp. Rõ đồ mặt dầy!

Những câu qua lại, đối chọi nhau chan chát như thế của hai người đàn bà, người làng Giáp đều biết hết. Một bọn đã hầu như tổ chức một sở liên phóng để ghi chép những sự xảy ra trong hai nhà, rồi đem đi phao khắp mọi nơi. Nhiều khi họ còn thêm thắt, bịa đặt ra những điều không có nữa. Như ngày hai nhà còn chung bếp, họ kể lắm câu chuyện khôi hài đến hay. Chẳng hạn họ bảo một hôm thẳng Phiên đá vào nồi canh của Chuyên để báo thù lại năm muối mà hôm trước cái Tọ, đầy tớ Chuyên, đã bỏ vào niêu cá nấu của Tính. Họ lại kháo một điều rất vô lý: là Chuyên đòi chồng rào ngăn đôi sân nhà thờ, để được biệt chiếm một giang sơn, không dính dấp gì với bên nhà vợ chồng Trình nữa.

Những lời thì thào ở ngoài, Tính và Chuyên đều biết hay đoán biết. Nhưng không vì thế mà họ chịu nhục bốt. Trái lại, mỗi ngày họ một thêm quá quắt.

Đứng trước cái thái độ ngang ngạnh, lằng loàn của vợ, hai người đàn ông trước còn hạp sức để chống cự lại.

Một hôm Khoa đã hét lớn cốt để anh và chị dâu nghe tiếng:

- Vậy mợ muốn gì? Mợ muốn tôi ăn thừa tự cô ta, phải không? Nếu thế cũng không khó gì kia mà. Nhưng mợ hãy để cho tôi được yên thân đã!

Chuyên chẳng vừa, cũng thét lại:

- Thế thì cậu hiểu nhầm tôi quá, tôi không phải hạng vục đầu vai xướng như người ta đâu mà cậu nói thế.

- Vậy mợ muốn gì?

- Tôi muốn cậu mở to mắt ra mà nhìn.

Khoa gào gàn như khóc òa lên:

- Nhưng mắt tôi vẫn mở to mà tôi không nhìn thấy gì hết.

Chuyên cười mát:

- Vậy cậu thông manh mất rồi!

Một lát sau tấn kịch diễn tiếp liền ở bên nhà Trình. Tính lớn tiếng bảo chồng:

- Cậu đã nghe rõ chưa?

Trình gắt:

- Tôi chẳng nghe thấy gì hết.

- Thế thì cậu điếc đặc rồi!

- Vâng tôi điếc, nhưng mợ không điếc thì mợ nghe thấy gì?

Tính cười khinh bỉ:

- Tôi nghe thấy em cậu nói bằng lòng ăn thừa tự người ta.

Trình cũng cười, mĩa mai:

- Vậy vợ muốn tôi tranh nhau với chú Ba, phải không? Được rồi, nếu vợ muốn tôi nịnh hót để chiếm lấy cái tài sản phi nghĩa của cô ta thì thế nào rồi tôi cũng chiếm nổi.

Kết cục, hai người đàn bà mỗi người vào một xó buồng ngồi ôm mặt nước nở khóc hàng giờ.

Thấy giảng giải, thuyết lý, gặt gồng, nói nặng đều không có một chút công hiệu gì, hai người đàn ông theo nhau đem sự yên lặng ra đối phó, không phải sự yên lặng lạnh lùng, khinh bỉ, những sự yên lặng thản nhiên của kẻ biết mình yếu thế, yếu sức không chống nổi lại địch thủ.

Khí giới thứ hai ấy cũng vô công hiệu nốt. Đàn bà họ rất ghét những người đứng trung lập. Về hòa cùng họ hay chống cự lại họ, phải dứt khoát chọn lấy một đường, nếu không, sẽ không yên được với họ. Đương đêm họ đánh thức dậy để bàn chuyện nhà, để nói xấu kẻ thù, nếu mình ậm ừ trả lời cho xong việc, họ sẽ làm âm cửa âm nhà lên ngay.

Trình và Khoa đều đã qua cái cầu ấy.

Bất đắc dĩ Khoa phải giả tảng biểu đồng tình cùng vợ và cố nặn ra vẻ mặt giận dữ, căm tức. Có khi nhận thấy mình như trở nên có tính cách đàn bà, chàng đã phải bật cười lên tiếng.

Trình là người thẳng thắn và thực thà, không hay suy xét sâu xa: Chàng tưởng em nghe vợ và ngờ vực mình. Trước chẳng còn buồn phiền. Về sau, chàng thấy vợ có lý và khôn ngoan, sáng suốt hơn mình. Đã có lần chàng nghĩ thầm: “Tình huynh đệ làm mình mờ mắt, loạn trí. Nhưng Tính nói rất phải, ở đời chỉ vợ chồng là hiểu nhau, là thực bụng thương yêu

nhau!” Câu “vợ chồng đầu gối tay ấp” của nàng, Trình cảm thấy có một nghĩa hầu như thiêng liêng.

Dần dần chàng tin theo vợ đến nỗi tìm hết cách tránh mặt Khoa mà chàng vẫn cho là một người ranh mãnh, một người đáo để. Hồi chàng yêu em thì cái tính ranh mãnh của em, chàng cũng yêu. Nhưng nay chàng thấy cái tính ấy rất nguy hiểm, rất xấu xa.

Rồi một ngày, trong khi hai người đàn bà cùng đi chơi vắng, chàng cho mời Khoa sang chơi mà bảo thảng vào tận mặt:

- Cần gì chú phải rụt rè! Chú muốn ăn thừa tự cô ta thì cứ việc nói trắng ra. Tôi không phải như người ta đâu mà chú sợ tôi ghen ghét với chú.

Khoa cười nhạt không trả lời, lững thững trở về nhà, khiến Trình càng tức tối, và càng ngờ vực. Buổi chiều hôm ấy Trình uống già nửa chai rượu ti. Lúc say chàng bô bô nói nhảm nói nhí, quát tháo chửi mắng bâng quơ luôn miệng. May mà Chuyên đi cúng giỗ vắng, chứ không thì một cuộc đấu khẩu kịch liệt đã xảy ra, với hết cả những tiếng bần thiêu, những lời chua chát mà họ moi ra đem ném vào mặt nhau.

Khoa nhịn. Nhưng không phải chàng không căm tức, oán trách anh. Chàng cho anh là một người tầm thường, quá nghe vợ mà coi rẻ tình huynh đệ. Hơn thế, chàng ngờ anh xấu bụng, ghen ghét với mình vì tưởng mình đã nhận lời ăn thừa tự người dì ghẻ. Khinh bỉ bắt đầu mọc mầm trong lòng chàng. Chàng nghĩ thầm: “Thì ra anh ấy ao ước, thèm thường cái tài sản mà ngoài miệng anh ấy cho là phi nghĩa, là khốn nạn. Chẳng thế, sao anh ấy lại ghen tị với mình? Ủ, nếu quả thực cái ý ăn thừa tự không chàng màng lọt vào óc anh ấy, thì dù tin đích xác rằng mình nhận lời đi nữa, anh ấy cũng dừng dừng chứ, hay quá lắm đến lạng lẽ khinh bỉ mình là cùng. Can chi phải thổ lộ lòng căm tức cho mình biết”.

Thế là từ đó anh em ngờ vực nhau.

Và từ đó, chẳng mấy ngày tấn kịch gia đình không diễn, om sòm hay lặng lẽ.

# THỪA TỰ

Khái Hưng

www.dtv-ebook.com

## Phần thứ hai - I & II:

Cúc! Con đã cho nó sang chùa mời cụ Giáp chưa?

- Bẩm mẹ đã ạ.

Bà Ba ngắm con, mỉm cười, lặng lẽ sung sướng, khiến Cúc bẽn lẽn quay mặt đi. Vì cũng như mẹ, nàng đương nghĩ tới buổi hội kiến với “cậu cử Phan”, và cái mỉm cười của bà Ba nàng cảm thấy có ngụ một ý nghĩa vợ chồng.

- Con đã bảo nó đun nước rồi chứ?

- Bẩm mẹ, họ đến rồi đun nước cũng kịp. Đun trước để nguội đi mất.

- Thì cứ bảo nó đặt sẵn. Sư cụ đến ngay bây giờ đây.

Quả thực, năm phút sau sư cụ tới, nhanh nhẹn trèo thang gác, tuy tuổi cụ đã ngoài sáu mươi.

Nhà tu hành chấp tay lễ phép chào:

- Lạy cụ lớn ạ.

- A di đà Phật! Lạy cụ.

Bà Ba bước xuống dếp, đặt lại cái ghế mây có tay dựa, phỉ bụi cái đệm nhung đỏ:

- Xin rước cụ ngồi.

- Bẩm không dám, xin cụ lớn để mặc chúng tôi ạ.

- Bạch cụ, tôi mới về, hơi mệt, không đến chùa thăm cụ ngay được nên mời cụ sang chơi.

- Dạ.

Mục đích bà Ba cho tìm nhà sư là muốn để nhà sư ngồi chứng kiến việc gặp gỡ của bà ta với Trình và Khoa. Vì sáng nay vừa ở Hà Nội về, bà ta nhận ngay được mấy chữ của Khoa nói hai anh em muốn sang chơi có chút việc hơi quan trọng.

Bà đoán rằng việc đó chỉ là việc thừa tự. Nhưng bà không khỏi kinh ngạc. Những chuyện lời thôi xảy ra trong gia đình hai anh em Trình, bà biết hết. Mỗi lần về làng, bà chẳng cần hỏi dò ai, tự nhiên họ kéo nhau đến mà tương công, mà kháo với bà đủ mọi điều về bọn con chồng. Bà chỉ yên lặng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại thở dài một tiếng như để phàn nàn cho sự bất hòa mà bà muốn không có. Kỳ thực, bà rất lấy làm sung sướng. Và bà luôn luôn nghĩ thầm: “Cho chúng mày chết! Chưa ăn thua đâu, chúng mày đã lục đục rồi. Được lắm! Chuyển này thì hết cả khí khái...”

Xưa nay bà ta thường tỏ ra ghét cái tính khí khái của vợ chồng Khoa. “Khí khái rởm!” bà bảo cho mọi người biết thế. Tuy trong thâm tâm bà vẫn thành thực muốn nuôi một người con chồng để cho hưởng thừa tự sau này, nhưng ghét, ghét cả bọn, thì bà vẫn ghét, bà thù hằn nữa. Việc thừa tự, bà cho là một việc có lợi cho bà, mà lại có hại, có hại đến danh dự bọn con chồng. Bà thừa hiểu rằng ở ngoài người ta chỉ trích bà nhiều lắm, người ta cho bà là một con yêu quái đến phá hoại gia đình ông án Nguyễn. Vậy thì việc lập thừa tự này đủ trả lời lại hết thảy những câu dèm pha vô căn cứ. Người ta sẽ bảo nhau: “Đấy! Bà ta tốt thế đấy! Mà quân tử không! Bọn con chồng đối đãi với bà ta có ra gì đâu, thế mà bà ta để ráo của cải cho. Nào xem còn ai dám ngờ vực nữa không!”



Được tiếng khen ấy, phỏng bà Ba có mất gì, có thiệt hại mấy tí. Chẳng qua, như Trình đã bàn với Bình và Khoa, bà ta chỉ bỏ ra vài chục hay dăm chục mẫu ruộng là cùng. Kể thì đó cũng là một gia tài khá to, nhưng có thắm vào đâu với cái sản nghiệp hằng chục vạn của bà ta, như lời người ta đồn. Cái sản nghiệp ấy, lẽ dĩ nhiên, bà ta sẽ cho con gái bà ta. Nếu muốn che mắt thế gian thì cũng chẳng khó; cùng lắm, bà ta chỉ việc sang tên, hay hơn nữa, viết văn tự bán cho con rể, thế là không ai sẽ có thể dị nghị bà ta được, mà anh chàng ăn thừa tự cũng chẳng sơ múi vào đâu, ngoài số mấy chục mẫu ruộng hương hỏa.

“Đừng hòng những tòa nhà ở Hà Nội, Hải Phòng mà nhờ!”

Ý nghĩ ấy làm bà Ba mỉm cười và nhớ tới chàng rể mà bà đã kén. “Sắp sửa cử nhân luật nay mai rồi! Chỉ vứt đi một cái nhà ở Hải Phòng cũng đủ lo cho cậu cử ra tri huyện!”

Bà Ba tưởng tượng ngay ra một cảnh huyên náo ở công đường, dân sự tấp nập vào hầu, kẻ khúm núm, mang cái đĩa đựng lá đơn với một tờ giấy bạc, người khệ nệ bưng cái mâm trên đặt sáu chai sâm banh và một hộp bích quy tây. Trong khi ấy bà ngồi vắt vẻo trên sập gụ nơi tư thất, chơi vài hội tổ tôm với con gái và các cô lục, cô thừa kéo ghế ngồi hầu “cố” và bà lớn.

Nếu cậu cử còn trẻ chưa muốn xuất chính vội thì cưới xong bà sẽ cho cậu, vợ sang Pháp, để cậu học thi tiến sĩ, vợ học các cách ăn chơi lịch sự của người Âu. “Vớ lại nó đi theo để nó giữ chồng nó nhân thể. Hai, ba năm sau về, với cái bằng tiến sĩ, ít ra cậu Phan cũng phải Tri phủ!”

- Bẩm cụ lớn, ông cử sắp thi ra chưa ạ?

Câu hỏi hợp với ý nghĩ của bà Ba khiến bà giật mình: Bà vẫn tin rằng sư cụ có phép ngoại và bẫm độn đoán biết tư tưởng của người ta.

- Bạch cụ vâng. Cậu cử định đỗ xong cái cử nhân là xin cưới ngay. Cụ tính có nên cho cậu cử sang Tây học thi tiến sĩ không nhỉ?

- Bẩm cụ lớn nên lắm! Đương tuổi trẻ, ông cử cũng chả cần xuất chính vội. Đi tây về rồi nhảy ngay một bước lên chức đường quan như cụ lớn thiếu thời xưa...

Nhà sư cười he hé, hai con mắt híp chặt lại.

Bà Ba cũng cười:

- Cậu cử dở hơi quá, cụ ạ. Cứ định ra làm trạng sư. Cụ tính làm trạng sư thì danh giá quá gì! An Nam mình họ chưa quen cái tên trạng sư, họ chỉ gọi là thầy kiện thôi. Mà cái tên thầy kiện tôi nghe nó làm sao ấy, như thầy cò thầy cốc vậy.

Bà lại thích trí cười tít:

- Phải không cụ, tội gì làm được quan lại chả làm quan?

- Dạ.

- Vả lại số tử vi của cậu cử là số ông bốn lọng kia.

- Bẩm cụ lớn, khi nào quan cử về chơi, chúng tôi xin lấy hầu quan cử một lá số tử vi. Chúng tôi lấy thì chẳng bao giờ sai một ly.

-Bạch cụ, thế thì hay lắm! Trong lá số tử vi của cháu Cúc, cháu cũng đứng ngôi mệnh phụ.

- Bẩm cụ lớn, chính thế. Cô thì còn phải nói! Rõ quý hóa quá, mới một tí tuổi đầu đã bà lớn rồi.

- Mà bạch cụ, lạ quá. Nó là con cầu tự, cậu cử cũng là con cầu tự. Thì ra... quả thực có tiền định, duyên tiền định cụ ạ.

- Bấm cụ lớn chính thế. Chúng tôi đã thừa cụ lớn, khuôn mặt bà lớn cứ giống như đúc khuôn mặt đức Phật Quan Âm. Cả đôi mắt phượng, cả cái miệng cười tươi như hoa, cả cái mũi dọc dừa. Thực là như truyền thần vậy.

- Vâng, quả có thế. Hôm nọ sang bên chùa, tôi nhìn kỹ tượng đức Quan Âm, tôi cũng nhận thấy giống lắm, giống như mẹ với con.

Bà Ba sung sướng cười the thé rồi cất tiếng gọi Cúc, chùng để ngẫm nghĩa lại mặt con. Cúc nghe thấy mẹ và nhà sư nói chuyện mình đã lảng ra bao lan từ nãy. Nàng trở vào với vẻ mặt ngây thơ và bẽn lẽn.

Bà Ba nói với nhà sư:

- Đấy cụ coi, có phải như hệt không?

- Dạ, hệt lắm.

Cúc bỡ ngỡ hỏi:

- Dạ, mẹ truyền gì, ạ?

- Con xuống giục nó đun nước mau lên.

Cúc vừa bước xuống thang gác, bà Ba đã thì thầm hỏi nhà sư:

- Cái bùa ấy cứ để cháu đeo mãi?

- Vâng, đeo mãi. Bùa ấy làm công trình lắm đấy ạ. Bà lớn cứ mà đeo bùa ấy thì chẳng sợ sau này quan cử tình phụ; dù có mặt hay vắng mặt, quan lớn cử lúc nào cũng phải tâm tâm niệm niệm nghĩ đến bà lớn cử.

Bà Ba vội xua tay bảo nhà sư im; bà đã nhận được tiếng guốc cao gót của Cúc lộp cộp lên thang gác.

- Cái gì đây, con?

Bà hỏi, lúc trông thay trong tay Cúc một cái phong bì trắng.

- Thưa mẹ, thư của anh Trình ạ.

- Thư gì thế?

Bà không khỏi kinh dị: Buổi sáng bà vừa nhận được thư của họ hứa ba giờ chiều sẽ sang chơi. Bây giờ gần ba giờ rồi, vậy bức thư này có lẽ là bức thư từ chối không đến chăng?

Bà Ba đoán không sai. Trong thư chỉ có mấy giòng văn tắt:

“Chúng tôi có hứa sang thăm cô để nói câu chuyện riêng. Nhưng thiết tưởng chẳng cần sang, vì câu chuyện ấy có thể này: Chúng tôi cảm ơn cô và nói để cô biết rằng chúng tôi không thể chiều ý cô được. Xin lỗi cô”.

Mặt bà Ba dần dần đỏ bừng lên, rồi dần dần trắng tái đi. Nhà sư nghe Cúc đọc, thừa hiểu đó là việc gì rồi, nhưng cũng vờ hỏi để bà Ba khỏi ngượng:

- Bấm cụ lớn cho tìm hai ông sang chơi.

Bà Ba giọng cố thản nhiên:

- À, bạch cụ, tôi cho tìm hai anh ấy chiều nay sang ăn cơm, nhưng ý chừng nhà lại mới có khách nên các anh ấy xin kiếu.

Rồi bà vui vẻ tiếp luôn:

- Các anh ấy khách khứa luôn luôn ấy mà!

San bưng nước ra. Bà Ba mời tận tay nhà sư một chén, rồi cầm một chén khác ghé gần vào miệng. Hơi nóng thơm bốc lên làm cho bà hơi dễ chịu, vì bà đương ngây ngất như người bị cảm hàn. Bà tìm chuyện để nói lảng:

- Bạch cụ, mới vào rét mà đã rét quá!
- Bấm vâng, năm nay rồi không khéo đại hàn.

Một phút im lặng. Nhà sư nhìn ra bao lan cho Cúc đang đứng mơ mộng, gợi một câu để dò ý tứ bà Ba:

- Bấm cụ lớn, hôm nọ quan huyện về chơi có sang thăm chùa.

Bà Ba sửng sốt hỏi:

- Anh huyện nó về à, bạch cụ?
- Bấm vâng.

Bà Ba nghĩ thầm: “Thảo nào! Chắc lại đã xảy ra chuyện gì đây. Ủ’ quái lạ, ban nãy mình đã ngờ ngợ. Sao hai thằng đương thù ghét nhau mà lại cùng sang chơi. Bà tưởng chúng nó sang đôi co nhau, sang phân trần với mình, sang nhờ mình làm chứng hay khu xử hộ... Có ngờ đâu hai thằng cùng ký tên vào một bức thư lời lẽ cộc cằn... Thôi đích thị là có tay con mẹ huyện dúng vào... Mà có lẽ cả tay con Thu nữa, con Thu đáo để lắm cơ đấy!”

- Bạch cụ, chị giáo Bằng nó lâu nay cụ có thấy về chơi không?
- Bấm cụ lớn không ạ.

Thu lấy chồng xa làm giáo học, nên ít khi về thăm nhà. Nàng là người hiền lành nhưng tính rất nóng, rất cực: đã nhiều lần nàng cãi nhau với bà Ba về việc gia đình, nhất khi còn sinh thời cụ án Nguyễn.

Thấy bà Ba băn khoăn nghĩ ngợi, nhà sư đứng dậy xin về.

- Ấy, mời cụ ngồi chơi xơi nước đã.

- Bẩm xin phép cụ lớn, chúng tôi về sửa soạn mai cúng Phật.

- Ồ! Mai rằm nhi! Thế mà suýt nữa tôi quên.

- Bẩm mai mời cụ lớn ra chùa lễ phật... Lạy cụ lớn ạ.

- Không dám, lạy cụ. Cúc!

Cúc ở ngoài bao lan thông thả đi vào.

- Lạy cụ đi, con.

- Lạy cụ.

- Tôi không dám, lạy bà lớn.

Cúc xấu hổ lại chạy ra bao lan.

- Cái con bé thế thì thôi. Sắp bà lớn nay mai rồi mà còn bẽn lẽn rụt rè như trẻ con.

Bà Ba tiến nhà sư xuống thang gác.

- Bẩm cụ lớn, bao giờ cụ lớn cho cưới bà lớn cử ạ?

- Bạch cụ, họ xin cưới ngay sau kỳ thi này...

- Bẩm cụ lớn thế thì hay lắm. Đại đấng khoa rồi tiểu đấng khoa liền.

- Nhưng bạch cụ, tôi muốn để thư thả. Cháu còn bé dại lắm ạ. Chả biết rồi giao thiệp với các bà phủ, bà huyện ra sao, vì thế tôi lo lắm.

- Bẩm cụ lớn, con tông cháu giống thì bao giờ cũng chóng khôn hơn người thường, cụ lớn chả phải lo.

Bà Ba tiến nhà sư ra tận cổng ngoài, rồi vội vàng, hấp tấp trở vào, gọi:

- San! Tiu!

Tiếng dạ ran. Tíu chạy lại.

- Đi tìm ngay chị lý Thuận đến tao bảo cái này.

- Dạ.

Tíu cầm đầu chạy thẳng ra cổng. Bà Ba lững thững lên gác: “Quái thực! Mình vẫn biết hai thằng ngờ vực nhau, găm gờ nhau, chưa thằng nào dám nhận nhời... Mình cứ tưởng chúng nó làm ra giận nhau để dễ nhận nhời hơn. Vì đã đến nước ghét nhau thì còn cần gì nhường nhau nữa. Sao nay bỗng dừng lại có chuyện lạ thế này? Một cái thư hai thằng cùng ký tên! Phải hỏi cho ra mới được.

Bà mỉm cười nghĩ tiếp: “Được! Thoát sao nổi, các con ơi! Bao giờ con mèo ghét mỡ, con lợn ghét cám thì con người mới ghét tiền!”

## II

Nửa giờ sau, bà lý Thuận đến. Cứ lời bà ta thì cách đây dăm hôm nhân dịp Bình về làng, ba anh em và hai chị em dâu có cùng nhau họp mặt và ăn uống vui vẻ ở nhà Trình.

Thì ra họ đã hòa thuận nhau rồi, và Bình về chỉ cốt để khuyến khích sự đoàn kết. Bà Ba tức tối nghĩ ngay đến điều đó, trong khi ngồi nghe người đàn bà thuật lại bữa tiệc long trọng, mà người ấy diễn tả như một cuộc hội họp ám muội, một âm mưu nguy hiểm.

- Bấm cụ, con cứ tưởng ông huyện về thì thế nào cũng xảy ra chuyện lôi thôi tay ba. Không ngờ các ông ấy lại tử tế với nhau ngay được.

Bà Ba vè mặt cố làm ra hơn hờ:

- Ô, thế thì khá quá nhỉ! Trong gia đình có sự hòa thuận, còn gì vui bằng! Chị tính, tiền của mà làm gì, chỉ cốt cái lòng tử tế... Vậy ra hôm ấy chị cũng có đấy.

- Vâng.

- Chẳng hay đầu đuôi câu chuyện ra sao?

- Bấm, lúc con đến thì các ông các bà ấy đang ăn cơm. Họ bàn bạc gì với nhau từ trước con chả rõ, nhưng lúc con đến thì họ nói lảng sang chuyện khác ngay. Con có ngồi dấn lại hỏi gởi một vài câu, nhưng cũng chẳng biết hơn điều gì. Con cho cái Tọ dăm hào để hỏi dò thì nó bảo con rằng, ông huyện về, ông ấy mắng ầm lên, ông ấy khóc nữa, rồi ông ấy dàn xếp, khu xử thế nào chả rõ mà ngay buổi trưa vợ chồng ông Ba chịu xin lỗi vợ chồng ông Hai, thế rồi buổi chiều có bữa tiệc linh đình. Bấm, tiệc to quá cơ ạ. Quay cả một con lợn...

Bà Ba mỉm cười:

- Lợn sữa chứ gì!

- Vâng lợn sữa. Cái Tọ nó bảo cả hai vợ ấy cùng xuống bếp làm thức ăn. Bấm không ngờ họ hòa thuận với nhau chóng thế.

Bà Ba buột miệng thốt ra một câu bình phẩm mỉa mai:

- Chà! Tử tế đấy rồi lại chửi nhau đấy. Rõ đồ trẻ con! Thế rồi sao?

- Bấm cụ, con cũng chỉ biết có thế. Ấy là nhờ có dăm hào cho cái Tọ đấy.

Bà Lý cười, nói tiếp:

- Bấm cụ việc gì có tiền cũng xong. Để rồi con hỏi lại cái Tọ một lần nữa.



Hiếu ngay rằng bà lý muốn xin tiền, bà Ba tìm cách nói chặn ngay:

- Việc gì phải cho nó? Rõ chị lẩn thẩn quá. Nó lấy tiền mà nó lại còn cười vào mặt.

Câu ấy bà Ba chưa cho là đủ hiệu lực để khiến bà lý không dám mở miệng đòi tiền phí tổn, nên bà thêm:

- À, chị lý, chỗ trăm thùng thóc quá hạn đã lâu rồi, giả cho tôi lấy thóc ăn chứ.

- Lạy cụ, cụ hãy khoan cho con một hạn nữa, để con lấy cái vốn làm hàng sáo kiếm gạo nuôi các cháu.

Cái số một trăm thùng thóc, bà lý nợ bà Ba có tới sáu, bảy năm nay, bà Ba vẫn để lửng đấy, tuy bộ coi như đã cho hẳn rồi. Đó là một ngón khôn khéo của bà, vì bà bỏ ra một lúc bốn năm chục bạc như thế, là cốt để rồi thu lợi vào không biết gấp mấy. Cứ một cái lợi bà lý Thuận đi đòi nợ chỗ này chỗ khác giúp bà cũng đã đáng cả gốc lẫn lãi món tiền thóc kia rồi. Ấy là chưa kể những khi bà sai bà lý đi đây đi đó, mà không cho lấy một xu nhỏ tiền lộ phí. Còn việc do thám thì bà Ba không bao giờ cần ngó lời nhờ, bà lý, cũng như nhiều người đàn bà khác trong làng, trong tổng, tự nhiên nỗ lực tìm kiếm chuyện về trình để tâng công.

Bà Ba ngồi suy nghĩ một lát như tính nhẩm những điều gì ở trong đầu. Rồi bà cười bảo bà lý:

- Động nhắc đến nợ là chị lồi lỗ con chị ra thì còn ai nữa đòi nữa!

Bỗng bà Ba làm như chợt nhớ tới bức thư của Trình và Khoa, tuy từ này đến giờ mấy giòng chữ ấy vẫn chiếm lấy tư tưởng bà:

- Nay chị lý ạ, hai anh ấy vừa viết giấy cho tôi để nói về việc thừa tự...

Cúc đứng gần đấy chau mày ngắt lời mẹ:

- Thôi mẹ, nhắc lại làm gì nữa.

Bà Ba mắng con:

- Cô này hay nhỉ! Dễ cô cấm tôi nói chuyện đấy chắc?

Cúc phụng phịu không bằng lòng, đi xuống nhà dưới. Bà lý ngập ngừng hỏi:

- Bấm cụ, có phải ông Hai nhường ông Ba như lời con đoán không?

Bà Ba lặng thinh nhìn qua cửa kính, mắt đăm đăm mơ mộng. Bà lý tưởng mình đoán đúng, nói luôn:

- Vâng, thế là phải, vì thế nào ông Hai cũng còn phải thờ cụ Hai. Cụ nuôi ông Ba làm con thế là đúng phép, là hợp nhẽ hơn.

Bà Ba nhúu đôi lông mày tỏ vẻ khó chịu: Xưa nay bà vẫn không ưng ai nhắc tới cái tên “cụ Hai” vì bà cho người ta cố ý gọi như thế để ám chỉ bà là “cụ Ba”.

- Bấm bao giờ ông Ba sang đây ở hầu cụ?

- Ô hay, ai bảo chị thế?

Bà lý im lặng tìm hiểu, mắt ngơ ngác, liếc quanh phòng. Va bà run sợ khi nghe bà Ba dẫn từng tiếng:

- Vậy ra chị chẳng biết gì hết... Thế mà dám nói thánh nói tướng!

Bà Ba mắng mấy câu cho hả cơn giận, chứ thực ra bà cũng nhận thấy rằng mình vô lý, vì người đàn bà kia làm thế nào mà biết được những điều

viết trong thư? “Người biết việc này hơn ai hết, phải là con Tọ hay con Xiêm”, bà Ba vẫn suy nghĩ.

Ngay sáng hôm sau, bà mật cho tìm Tọ, kể nội công của bà trong gia đình Khoa: Muốn phòng ngừa những sự bất trắc, bà đã không ngại công, tiếc của để chằng một lớp lưới dày chung quanh nhà bọn con chồng.

Cứ lời đưa ở gái thuật lại, thì trước khi Bình về nhà, Trâm đã viết cho hai em chồng một bức thư dài tới tám trang giấy khổ lớn. Trong thư, nó không biết Trâm nói những gì, nhưng nó thấy chủ nó buồn phiền mất hai ngày.

Hôm Bình về, Trình và Khoa biết tin trước cùng toan đi trước để lánh mặt anh, nhưng không biết nghĩ sao, cả hai lại vẫn ở nhà.

Bà Ba thường cho Tọ năm hào, và hứa sẽ cho hai đồng nữa nếu lấy cắp được bức thư đem sang cho bà ta xem. Bà băn khoăn về bức thư lắm, vì chắc đó là đầu mối của bao sự lạ lùng mới xảy ra.

Bà đoán quả không sai. Bức thư của Trâm gửi cho hai em chồng chính Bình đã đọc cho vợ viết và đã cảm hóa được cả đôi bên, vì không những lời lẽ thâm thía, mà lý luận lại xác đáng nữa. Trong thư có đoạn này:

“Cô ta thành thực hay xảo trá, điều đó không cần bàn vội. Nhưng việc cô ta dự định và ngỏ với anh em mình là thế này: Cô ta muốn một người trong hai chú ăn thừa tự cô ta. Có lẽ vì cô ta hối hận về cái đời quá khứ, muốn chuộc lại những tội ác mà cô ta đã gây nên trong gia đình chúng ta. Có lẽ vì cô ta sợ sống cái đời tương lai trơ trọi khi con gái đã về nhà chồng rồi, nên cô ta muốn gia đình một chú sớm khuya trông nom săn sóc đến cô ta, đến cái tuổi già nua ốm yếu của cô ta sau này. Cũng có lẽ cô ta định che mắt thiên hạ và đóng một vai nhân từ trên sân khấu đại gia đình chúng ta. Ba điều phỏng đoán ấy, cũng chẳng quan hệ gì. Chỉ biết hiện giờ cô ta nêu ra một việc: ‘thừa tự’.

Nhận hay không nhận, đó mới là điều quan hệ.

Trước kia, anh bàn với các chú nên nhận là vì anh thành thực yêu mến các chú, chứ, không khi nào vì anh nể lời khẩn khoản của người đàn bà ấy.

Anh cũng tưởng rằng người ấy nhờ đạo Phật mà cải ác vi thiện, tự biết ăn năn tội lỗi, thì mình hẹp gì không tha thứ cho người ta. Vả, tôi nói điều này, hai chú với hai thím đừng giận nhé, hai chú cũng chẳng giàu có gì, thầy mất đi, gia sản còn có gì đâu! Anh thì đã an phận, tháng tháng có lương bổng đủ tiêu, chứ hai chú, tôi không dám nói thiếu thốn, nhưng giá tự nhiên có thêm vài vạn bạc thì thiết tưởng cũng chẳng nên bỏ, nhất số tiền ấy lại là tiền cô ta đã bán của thầy, nghĩa là đã chiếm đoạt của anh em chúng ta...

Ấy là anh thiện nghĩ thế.

Nhưng hai chú cùng không bằng lòng ăn thừa tự cô ta. Không bằng lòng thì thôi, chỉ có thế. Việc gì lại đi ngờ vực nhau, giận dữ nhau, thù ghét nhau? Mỗi khi nhận được thư của hai chú và hai thím viết lên để mách tội lẫn nhau, anh lại buồn phiền có khi anh ngồi anh khóc rưng rức và anh bảo tôi: ‘Tưởng anh em nhà này thì không bao giờ còn có thể bị cái sức mạnh gì làm ly tán nổi. Dù giận nhau, dù ghét nhau đến đâu, chúng ta cũng phải tha thứ cho nhau ngay, khi chúng ta thoáng nghĩ đến cái quãng đời dĩ vãng khổ sở cùng nhau sống dưới sự khinh nhờn, sự áp chế, sự độc ác của người đàn bà ấy’.

Tôi hết lời khuyên giải anh. Tôi nói với anh rằng hai chú thì nóng, hai thím thì khí khái, nên nghe thấy người ta nói đến ‘tiền’ đến ‘thừa tự’ đều quá tức giận mà lỡ lời nói nặng nhau một vài câu nhưng rồi thế nào các chú, các thím cũng lại hòa thuận như trước, hơn trước nữa.

Vả hai bên ngờ vực nhau là chỉ muốn cho nhau thẳng thắn, trong sạch, như mình. Kỳ thực cả hai thẳng thắn, trong sạch. Vậy còn ngờ vực nhau

làm gì nữa? Nay thiết tưởng chẳng còn cách nào phá tan ngay được sự ngờ vực bằng cách này: là hai chú, hai thím cùng sang chơi cô ta, và trước mặt nhau, trước mặt đông đủ mọi người, nói cho cô ta biết rằng cả hai cùng không nhận ăn thừa tự. Việc giản dị đến thế, có gì mà phải để bụng và ngấm ngầm ngờ vực nhau...”

Đọc thư của Trâm, Tính và Chuyên đều xấu hổ. Mấy hôm liền, cả hai cùng im hơi lặng tiếng, không thốt một lời châm chọc, mỉa mai nhau. Còn Trình và Khoa thì đều tinh ngộ. Họ cùng nhận thấy tính trẻ con của họ và họ chỉ mong chóng có dịp để xin lỗi nhau.

Vì thế nên Bình vừa về tới nhà là hai bên làm lành với nhau ngay. Và vì thế mới có mấy giòng văn tắt gửi cho bà Ba.

# THỪA TỰ

Khái Hưng

www.dtv-ebook.com

## Phần thứ hai - III & IV:

Đưa bức thư cho bà Ba xong, bốn người bần khoản ngồi chờ tin tức. Và họ nói chuyện phiếm để khỏi có vẻ mong đợi. Hai ba lần Tính đã liếc mắt và khê hất hàm ra hiệu hỏi ý kiến chồng. Nhưng thấy Trình vẫn không hiểu, Tính bấm chàng ra hiên để bàn xem có nên giữ em và em dâu ở lại ăn cơm chiều không. Trình bằng lòng ngay và mỉm cười gật luôn mấy cái để tỏ ý khen ngợi và cảm ơn. Rồi quay vào trong nhà, chàng vui mừng bảo Khoa:

- Mời chú thím chiều nay xơi cơm xoàng với chúng tôi nhé?

Khoa nhìn Chuyền bẽn lễn, ngập ngừng:

- Thôi... anh chị cho... khi khác.

Cử chỉ, ngôn ngữ của nàng chưa được tự nhiên, thái độ của nàng đối với anh chồng và chị dâu, nhất là chị dâu, chưa trở lại thẳng thắn và thành thực như trước kia. Những câu mỉa mai chua chát của nàng, cũng như những lời bóng gió độc địa của Tính, nàng cố quên, nhưng vẫn luôn luôn như còn văng vẳng bên tai.

Có lẽ Trình và Khoa cũng nhận thấy chỗ khó khăn của hai người đàn bà nên cùng cố làm ra vui vẻ. Vì thế, vừa nghe vợ từ chối, Khoa vội cười, nói át ngay:

- Thưa anh chị, nhà tôi từ chối lấy lệ để được anh chị mời một lần nữa rồi mới nhận lời đấy ạ.

Trình cười theo, giọng cười âm ỉ để che ngượng nghịu:

- Vậy xin mời chú thím lần nữa, và lần nữa và lần nữa. Thôi chả còn từ chối vào đâu được nhé!

Chuyên không giữ nổi nghiêm trang, cũng phải bật cười lên tiếng.

- Vâng thì chúng em xin nhận lời. Nhưng thế nào mai cũng mời anh chị sang xơi cơm sáng với chúng em.

Trình nhanh nhẩu:

- Xin vâng. Mời ăn thì ai nỡ từ chối bao giờ!

Tính liền đứng dậy đi xuống bếp. Khoa quả quyết muốn làm lành, khẽ bảo vợ:

- Kìa mình, xuống giúp chị một tay.

Nhưng Chuyên lơ đãng ngồi nhìn ra sân, yên lặng không đáp. Giữa lúc ấy, bà lý Thuận hốt hoảng từ ngoài cổng chạy vào:

- Ông Hai, ông Ba có nhà không?

Trình lo lắng nhìn Khoa. Chuyên đứng dậy ngơ ngác:

- Cái gì thế, bà lý?

Bà lý vừa thở vừa kể:

- Cụ đương... ngồi nói chuyện... với tôi... bỗng dựng cụ... ngất đi...

Chuyên cười mũi, lạnh lùng hỏi:

- Cụ nào thế?

- Cọ ấ mà!... Cọ ngấ đi.

Giọng Chuyên càng lạnh lùng hơn, hỏn xược nữa:

- Thế à? Ngơ chuyện gì!

Ngượng vì cái cử chỉ kém lịch sự, kém nhân đạo của vợ đối với một người gặp nạn. Khoa giữ vẻ mặt thương xót, hỏi bà lý:

- Đầu đuôi câu chuyện ra sao?

Tính nghe thấy ồn ào, từ dưới bếp chạy lên:

- Chuyện gì thế, bà lý?

Chuyên mỉm cười, liếc chị dâu:

- Người ta ngấ đi. Cái ngấ của người ta thì còn ai lạ?

Khoa khó chịu, đã hơi có giọng gắt:

- Thì mợ hãy để bà lý kể cho biết đầu đuôi đã nào.

- Thì kể đi!

Tính sốt ruột vội giục:

- Thế nào, bà lý?

- Ấy, cọ cho tìm tôi đến, cọ phàn nản, rồi cọ khóc mãi... Rồi cọ ngấ đi.

Chuyên quay đi để giấu cái mỉm cười, vì ngắ nét mặt trang nghiêm của chồng, nàng đã hơi nhụt. Nhưng Tính không giữ nổi vẻ vui mừng hài hước, ghé vào tai chồng thì thầm nói theo giọng tuồng:



- Phu nhân lai tinh! Ở phu nhân lai tinh!

Trình chau mày chặc lưỡi, rồi sợ bà lý Thuận nghe rõ lời vợ, chàng hỏi lảng một câu ngớ ngẩn:

- Có việc gì không?

Bà lý thúc giục:

- Xin mời hai ông, hai bà sang ngay cho... Chứ một mình cô Cúc thì cô ấy chẳng biết xoay xử thuốc men ra sao.

Chuyên nguyệt dài một cái. Tính đùa bỡn hỏi:

- Thế thằng San với cái Tiu đi đâu cả?

Chuyên cũng tiếp luôn:

- Còn bà lý đấy nhá!

Bà lý Thuận chẳng phải tay vừa, đối chọi lại liền:

- Thưa bà, nói con cháu trong nhà cơ, chứ tôi là người ngoài thì kể làm gì?

- Người ngoài, nhưng là đầy tớ chân tay.

Trình cắt đứt hẳn chuyện:

- Chú Khoa với tôi thử sang xem sao đi!

Chuyên vội kêu:

- Giời ơi! Còn sang làm gì?

Khoa thì thầm bảo vợ:

- Cứ để chúng tôi sang xem cô ta giở những trò gì.

Rồi quay ra nói với anh:

- Đi, chúng ta sang.

Tính nói:

- Có sang thì cũng ăn mặc tử tế đã chứ, đừng đánh cái áo cánh cộc như thế kia mà người ta khinh cho.

Chuyên mỉm cười:

- Cô ngất, còn biết gì mà khinh với trọng.

Bà lý thực thà:

- Bẩm, bây giờ cụ tỉnh rồi, cụ đương ngồi khóc... Có cả sư cụ cũng ở đây.

Ít lâu nay, Chuyên đã hết kính nể sư Giáp. Nàng bĩu môi nói:

- Cố nhiên là có sư cụ.

Quần áo chỉnh tề - Chuyên đòi được chồng thẳng âu phục nữa - Trình và Khoa cùng bà lý Thuận ra đi. Chuyên không chống nổi lòng tò mò thì thầm hỏi Tính:

- Chị có đoán được vì việc gì không? Hay ta cũng thử sang xem?

Tính trù trừ suy nghĩ, rồi giọng liều:

- Ừ, cần gì! Ta cứ sang xem sao.

Thế là hai người đi liền, dấn bước để kịp chồng. Lũ con, Nam, Phiên, Đạc và Liên đương nô đùa ở sân, tưởng có chuyện gì vui ở bên “bà Hà

Nội” - cái tên mà chúng đã đặt cho bà Ba, vì mẹ chúng cấm chúng gọi bà kia là bà. Chúng ồn ào bảo nhau:

- Cậu mợ sang bên bà Hà Nội, chúng mình cũng sang đi.

Chúng chạy ùa ra cổng. Chuyên quay lại sua về, nhưng chúng cố lần lút theo cho bằng được.

Vừa bước được mấy bậc thang gác, bọn Trình đã nghe thấy tiếng khóc òa. Kế tiếp những lời kể lẽ dài dòng.

- Bấm cụ, hai ông với hai bà đã sang đây ạ.

Bấy giờ bà Ba mới ngừng đầu lên, và giọng đầy nước mắt, làm như đáp lại câu chào của những người mới đến:

- Không dám, các anh các chị sang chơi đấy à?

Bà cầm khăn tay, vừa lau mắt vừa gọi:

- Cúc ơi! Bảo lấy ghế mời anh chị ngồi đi, con.

Cúc ở bao lan vào, thì Tửu đã bày xong ở cạnh hai phía sập một hàng bốn cái ghế mây có tay vịn. Bà Ba cười buồn nói:

- Mời hai anh, hai chị ngồi chơi.

Rồi làm như chợt nhìn thấy lũ con của Trình và Khoa:

- Cả các cháu cũng sang chơi... thăm bà đấy à? Cô Cúc, mở hộp bích quy chia cho các cháu, nhé?

Chuyên gạt phất:

- Thôi ạ.

Rồi nàng quắc mắt nhìn lũ trẻ:

- Đã bảo ở nhà, thế mà cũng cứ theo sang. Có về ngay không?

Bà Ba đã niêm nở ngay được:

- Chị để mặc chúng nó. Các cháu ra đây với bà. Già trẻ vẫn ưa nhau.

Tính quay đi giấu cái chau mày. Nhà sư đứng dậy cáo từ, vì không thấy ai lưu ý đến mình. Bà Ba vội đứng dậy theo:

- Ấy, mời cụ ngồi chơi xơi nước đã. Với lại tôi còn bạch cụ một câu chuyện riêng cơ mà.

Sư cụ lại lẳng lặng ngồi xuống. Mấy đứa trẻ được chia bánh đã xuống cả dưới sân.

Bà Ba dăm dăm nhìn khoảng trời xanh qua ngọn cây trúc đào trồng bên cửa sổ. Bỗng bà sụt sùi khóc, kể lể:

- Các anh, các chị có thấu tình cảnh cho tôi không?... Tôi nghĩ mà tôi buồn quá... Tôi làm bạn với thầy trong mười mấy năm giờ... được một em Cúc...

Chừng không tìm ra ý gì để nói, mà có lẽ cũng chưa biết rõ mình định đưa câu chuyện đến đâu, bà Ba lại nức nở.

Trình hơi cảm động:

- Có điều gì, xin cô cứ nói cho chúng tôi biết.

- Cực nhục lắm các anh, các chị ạ...

Bà quay sang phía nhà sư, nói tiếp:

- Cụ Giáp đây cũng như người trong nhà, tôi mới dám tỏ rõ câu chuyện nhà ở trước mặt cụ. Cụ biết đấy, quan lớn tôi thực phúc đức quá!

Không bỏ qua một dịp nào có thể lợi dụng được, nhà sư cúi đầu, lễ phép ngắt lời:

- Nam mô A di đà Phật, bầm cụ lớn ông giá Giới Phật để thọ thêm độ vài năm nữa thì nhà chùa đã có cái cửa võng hậu cung thếp vàng rồi. Bầm, cụ lớn ông sắp sửa cho khởi công thì ngài tịch, thành thử cái cửa võng cứ để mọc mãi đến ngày nay.

Bà Ba quên cả buồn, cả khóc, vội kêu:

- Thế à? Sao cụ không bảo. Được! Để rồi tôi xin đứng...

Nhà sư tưởng bà Ba hứa sẽ bỏ tiền ra, nhưng bà ta tiếp luôn:

- Tôi xin đứng ra quyên trong hội Phật Giáo làng ta kẻ ít người nhiều để lấy tiền thếp vàng cái cửa võng hậu cung.

Nhân tiện, nhà sư nhắc đến “việc hậu” mà nhà sư ngờ rằng bà Ba đã quên bẵng đi rồi:

- Bầm cụ lớn, cả cái cửa võng ở gian thờ hậu lâu ngày cũng đã cũ lắm, mà ngày xưa các cụ lại thếp bạc chứ không thếp vàng. Giá đủ tiền xin cụ lớn cho sửa sang luôn một thể.

Ngừng một giây, nhà sư lại nói:

- Bầm cụ lớn, các ông các bà vào hậu từ trước cúng vào nhà chùa cũng chưa được mấy. Có mỗi một bà nhiều Tề cúng được hai mẫu ruộng là to nhất, thì nhà chùa lại dựng riêng một cái bia để kỷ niệm công đức, còn bà hội Khoai...

Sợ câu chuyện nhà chùa đi xa quá, bà Ba ngắt lời:

- Vâng, rất nên vào hậu. Còn gì bằng được các cụ cúng cho, tụng kinh niệm Phật cho, để vong linh được siêu sinh tịnh độ. Tưởng ai ai cũng nên vào hậu, chứ chả cứ những người vô tự...

Nhà sư vui mừng chẫm câu:

- Dạ.

- Nhưng tôi nghĩ đến lúc sống hơn đến lúc chết, cụ ạ. Vẫn biết sống gửi thác về, nhưng mà cảnh già trơ trọi thì khổ sở lắm, bạch cụ. Vì thế mà...

Bà Ba lại ngừng, và nước mắt ở đâu ứa ra rất mau.

- Vì thế mà tôi muốn được một anh trong hai anh cháu... Bây giờ tôi già rồi, cụ ạ... Tôi muốn có người để giao các hết công việc cho... Tiền của đây, cơ nghiệp đây, tôi chết thì tôi có mang đi được đâu... Cháu Cúc rồi nó đi theo chồng nó... Cái nghề con gái trông cây gì được... Nó về nhà người ta, nó khuân của về làm giàu cho nhà người ta...

Như chợt nhớ ra, bà Ba gọi:

- Cúc!

- Dạ!

Cúc ở bao lan đi vào.

- Con xuống nhà chơi với các cháu, chẳng nhớ nó ra bờ ao mà xây chân thì khốn đấy.

- Vâng.

Cúc lạng lẽ xuống thang gác. Bà Ba hạ giọng:

- Con bé nó oán tôi lắm cơ đấy...

Bà bỏ lửng câu, thành thử không ai hiểu Cúc oán bà về việc gì. Rồi bà tiếp sang chuyện khác ngay:

- Kể ra thì tôi cũng chẳng cần phải xin một anh ăn thừa tự, vì con quan lớn tôi, tôi cũng coi như con tôi cả...

Chuyên giận dữ, yên lặng đưa mắt liếc Tính.

- Nhưng, tôi đã nói, tôi muốn có một anh ở hẳn với tôi như con đẻ với mẹ thực ấy kia... Lạy giờ lạy phật, tôi chỉ có một lòng thẳng thắn... Vì thế... (bà Ba nức nở) vì thế nhận được mấy chữ... của hai anh... tôi khổ sở... tôi đau đớn... tôi uất lên...

Và bà lại uất lên. Hai mắt lim dim, bà ngả người về phía sau rồi nằm vật lên đồng chần bông bọc nhiều đồ cạp nhiễu xanh. Nhà sư đứng dậy:

- Bấm cụ lớn, bấm cụ lớn...

Bà lý Thuận chạy vội lại, đỡ bà Ba:

- Thừa hai bà, hai bà nâng cụ một tí này!

Nhưng Tính và Chuyên chỉ ngồi nhìn. Sợ cái ngất của mình sẽ trở nên khô hài, bà Ba làm như cố gượng ngồi dậy, tựa lưng vào tường, rên khừ khừ, một tay chống xuống sập, một tay vuốt ngực:

- Giờ ơi, khổ sở thân tôi, sao tôi không chết quách đi để làm phiền biết bao người... Ới quan lớn ơi, quan lớn có khôn thiêng thì quan lớn cho tôi chóng được đi theo... quan lớn...

Lúc bấy giờ người nhà bưng nước chè tàu lên. Uống cạn chén nước nóng, bà Ba bỗng thấy tỉnh táo. Bà lại ôn tồn nói tiếp câu chuyện bỏ dở:

- Tôi vẫn tưởng các anh các chị ưng thuận rồi chỉ còn bàn với nhau xem ai nên nhận lời. Đến lúc tiếp được thư của hai anh, tôi mới ngã ngửa

người ra...

Nhưng lần này, bà Ba không ngã ngựa người ra nữa. Sư cụ bàn chêm một câu:

- Thôi, hai ông chả còn phải nghĩ ngợi gì, cụ lớn quý mển hai ông như vàng như ngọc, nên cụ lớn mới khẩn khoản ngỏ lời, chứ trong hàng cháu có thiếu người đâu, cụ lớn nuôi ai mà chẳng...

Bà Ba cướp lời:

- Cháu thì nói làm gì! Với lại, trước con rồi sau mới đến cháu, cụ ạ, nhân tâm ai chả thế, phải không, bạch cụ?

- Dạ. Bây giờ, thưa hai ông, thế này này: ông Hai thì thờ cụ lớn bà... đã quá cố... còn ông Ba thì ở... hầu cụ lớn... đây...

Trình trình trình nhìn sư cụ:

- Thiết tưởng việc nhà chúng tôi, sư cụ biết thế nào mà bàn.

Sư cụ cười khô khan, hai đuôi mắt nheo dài và xếch lên thái dương, cặp môi mỏng sẽ rít lại và hé ra một lỗ sâu, khoảng chiếc răng gãy: toàn dung mạo nhiễm đầy vẻ hỗn xược.

- Thưa bà, nhà chùa cũng bàn góp thế thôi, còn quyền định đoạt thì ở cụ lớn kia chứ!

Thấy tình thế trở nên gay go, bà Ba liền phỉnh bợn con chồng một câu:

- Kể ra thì quyền định đoạt ở các anh các chị ấy, các anh các chị ửng là xong ngay.

Liếc nhìn nét mặt dữ tợn của Tính và nét mặt lạnh lùng của Chuyên, bà Ba cho rằng nhà sư đã vô tình nói hớ. Nhưng sự thực, nhà sư không vô



tình, mà chính cố ý thốt ra những câu chua chát, đau đớn. Vì bao giờ người tu hành ấy cũng nhớ đến mục đích của mình trong những lúc “hầu chuyện cụ lớn”. Mục đích ấy là việc “vào hậu” với tất cả quyền lợi của chùa trong việc đó. Không lúc nào nhà sư thấy cần phải phấn đấu cho quyền lợi bằng lúc này.

Quyền lợi! Hai tiếng ấy đã hầu như mọc rễ trong khối óc sư cụ. Mà sư cụ cũng không giấu diếm ai rằng mình nghĩ đến quyền lợi của nhà chùa. Trái lại, sư cụ còn khoe khoang nữa, khoe khoang cái tài làm giàu của mình với các ông kỳ hào, tộc biểu.

“Đấy, các cụ coi, lúc tôi đến thì chùa xiêu, tượng nát. Bây giờ tôi đã xây lại chùa, tô lại tượng, đúc lại chuông, tậu thêm ruộng thêm vườn”.

Đừng nói đến thuyết “diệt dục” với sư cụ, sư cụ chẳng hiểu gì đâu. Đạo Phật của sư cụ không phải là cái đạo huyền bí, cao siêu, cái đạo thoát tục của Thích Ca. Nó chỉ là mấy câu kinh câu kệ học thuộc lòng, nó chỉ là những cái bùa yểm mả và sự chí thú làm giàu cho nơi mình trụ trì.

Nhưng điều sau cùng này, người ta rất ngờ vực. Và người ta thì thào với nhau rằng sư cụ nói đến quyền lợi của chùa để lấy cớ thu quyền lợi về cho mình, cho nhà mình. Vì người ta thấy nhà sư cụ một ngày một thêm giàu, và thẳng cháu sư cụ năm nào cũng tậu ruộng, hoặc sửa sang lại nhà cửa.

Người cháu ấy thỉnh thoảng có đến thăm sư cụ. Người ta đồn là đến thúc tiền, đến bòn của. Và cho bõ ghét, người ta bảo nhau: “Cháu gì, con cụ đấy! Các bà xem, giống nhau như lột!” Có người lại quả quyết rằng mẹ người cháu nhiều lần đến chùa, đêm khuya mò vào phòng sư cụ.

Chẳng rõ những chuyện ấy thực hay hư, nhưng một điều ai ai cũng biết chắc chắn là sư cụ thích tiền, thích làm giàu, dù làm giàu cho nhà chùa hay làm giàu cho nhà mình cũng vậy. Những thiện nam tín nữ của sư cụ, sư

cụ chia ra làm ba hạng: hạng giàu, hạng đủ ăn và hạng nghèo. Hạng trên mời cụ đến cúng, cụ sốt sắng và thân hành đi ngay. Hạng giữa, cụ cho sư bác đi thay. Còn hạng dưới thì có đờng hòng “thỉnh cụ”, và, nếu muốn xin bùa xin dẫu, phải cúng tiền ngay, cái lệ mà không bao giờ cụ thi hành với người giàu.

“Giàu có sung sướng thực!”

Câu ấy luôn luôn ở trong miệng người tu hành. Nhưng sư cụ thường thêm ngay:

“Tha hồ làm phúc làm đức, đi lễ đi bái, dựng chùa dựng chiền. Thực phú quý sinh lễ nghĩa”.

Và sư cụ không quên kể những chuyện hăng sản hăng tâm, những tấm lòng nhân đức đối với đạo Phật. Cái tên “bà Hưng Ký” người làng Giáp không ai không thuộc, tuy trong bọn thiện nam tín nữ, chẳng mấy người đã đặt chân tới Hà Nội, chứ đừng nói tới chùa Hưng Ký vội. Dù thế mặc lòng, họ vẫn kể đi kể lại cho nhau nghe những cái đẹp, cái lạ của ngôi chùa, làm như chính mắt mình đã trông thấy chứ không phải thuật theo lời khoác lác của sư cụ:

- Úi giờ ơi! Các bà ạ, cụ Hưng Ký bỏ ra mười vạn để xây một ngôi chùa. Những đất cũng đã đến hàng vạn rồi! Các bà tính đất người ta bán thước chứ có phải bán mẫu, bán sào như ruộng dưới ta đâu. Mười mấy đồng một thước đấy!

Một người nghe tròn xoe mắt nhìn và kêu:

- Mười mấy đồng một thước? Chừng thước tây đấy chứ!

- Ừ thì thước tây nữa. Thế mà đất chùa rộng tới ba mẫu. Còn chùa thì chả phải nói! Xây một cái tam quan cũng tốn hơn dựng cả một ngôi chùa khác rồi.

Dựa vào lời sư cụ, họ thêm thắt, bịa đặt những điều vô lý. Họ trộn lẫn loạn xạ những sứ, những vàng, những tượng, những kiêu tàu, kiêu tây.

Ngoài bà Hưng Ký, sư cụ còn tán dương công đức một người nữa: ông Thanh Hương. Ở làng Giáp không ai biết tên thực ông ta là gì, Thanh Hương là tên hiệu của ông ta, một hiệu bán thuốc Lào rất có tiếng ở Hà Nội. Nhờ về việc thương mại ấy mà ông ta có một cái tài sản to. Người ta cũng không biết to bao nhiêu, chỉ biết ông Thanh Hương đã bỏ ra bốn, năm vạn - có người nói mười lăm vạn - để cúng vào chùa này, chùa nọ và nhất là để dựng một ngôi chùa tuy không lớn bằng chùa Hưng Ký, nhưng cũng lớn lắm, nếu cứ tin ở lời huyền truyền của người làng Giáp.

Ông Thanh Hương, không như bà Hưng Ký mà người ta chỉ biết tiếng, ông Thanh Hương, ai ai cũng đã gặp mặt, một vẻ mặt lù đù, và đã nghe thấy giọng nói, một giọng nói lù đù. Ông ta người hạt Bắc Ninh. Thỉnh thoảng ông ta về làng Giáp chơi không phải vì ông ta mền đức cụ Giáp hay để xin bùa của cụ. Ông ta chỉ về thăm, về “hầu cụ án bà”. Ngày xưa cụ án đã tri nhậm huyện ông ta, sau lại làm án sát Bắc Ninh, và đã trông nom cho ông ta nhiều lần, nhất là lần ông ta ra tranh lý trưởng. Nhớ ơn, ông ta năm năm về làng Giáp cúng, giỗ, lễ tết, ngay từ hồi cụ án mới hồi hưu. Và sau khi cụ án qua đời, ông ta vẫn không quên lễ cũ.

Bà Ba quý trọng Thanh Hương một cách đặc biệt, quý trọng vì ông ta giàu cũng có, nhưng nhất vì muốn dương oai với người làng: “Ông Thanh Hương, thầy tổ quan lớn ngày trước”, bà nói với khắp mọi người, cả trước mặt ông Thanh Hương. Và nhà trọc phú có lẽ cũng coi sự làm “thầy tổ” cụ án là một hãnh diện, một danh giá đối với bọn người làng Giáp.

Giới thiệu Thanh Hương với sư cụ là một việc không cần cho bà Ba. Lần đầu về làng Giáp, Thanh Hương đã ra chùa lễ rồi: Một người mộ đạo Phật như Thanh Hương đi tới đâu mà chẳng quên được cái việc quan hệ ấy, huống chùa Giáp lại là một chùa có tiếng, có tiếng vì sư cụ cao tay, và vì bà Ba quảng cáo.

Thanh Hương đã cúng vào chùa Làng Giáp rất hậu, nhưng không phải vì thế mà mỗi lần hầu chuyện bà Ba, nhà sư nhớ nhắc đến các việc phúc đức của ông ta; sư cụ chỉ muốn bà Ba theo gương Thanh Hương mà trở nên rộng rãi đối với chùa làng Giáp như ông kia đã bỏ tiền ra không tiếc cho chùa làng ông ta. Sư cụ còn ngấm ngấm ao ước hơn thế nữa: làm chủ nhân số một trăm mẫu ruộng của bà Ba ở làng Giáp. Sư mong mỗi ấy nhà sư không cho là viễn vông, nhưng cũng nhận thấy khó khăn vì đã biết rõ cái tính chặt chẽ, bo siết của bà Ba.

Nhà sư đã hầu thất vọng thì xảy ra việc “thừa tự”. Việc ấy không những không đi ngược, mà trái lại, còn giúp cho quyền lợi của sư cụ. Là vì để tự nhiên thì bà Ba không thấy “vào hậu” là cần cho linh hồn bà sau này. Việc thừa tự trong một gia đình lộn xộn, lục đục, sẽ mở rộng mắt bà ra và sẽ làm bà lo sợ, kinh hoàng cho tương lai, cho vong linh bà. Miễn là khéo xoay!

Khéo xoay! Tất cả tâm lực, tất cả thông minh, tất cả xảo trá, nhà sư đều đổ vào đấy. Và trong óc nhà sư nảy ra không biết bao nhiêu cơ mưu quỷ quyệt. Có đêm nhà sư thức suốt sáng để tìm kế, và nhiều lần, lẩm bẫm nói một mình: “Khi nào bà ta tha thiết việc vào hậu hơn việc thừa tự là được!”

Vì thế nhà sư thấy cần phải năng ở bên cạnh bà Ba, để luôn luôn đem những cái đẹp, những cái hay, những cái đáng sợ, nhất là những cái đáng sợ của đạo Phật mà dụ bà. Và nhà sư mừng thầm rằng hiện đang đi đến sự đắc thắng. Hai anh em ngờ vực nhau, hai chị em dâu ganh ghét nhau, nhà sư cũng không phải không có chút công lao vào đấy. Còn như cái việc thừa tự mà bà Ba vẫn xoắn lấy, nhà sư không coi là một việc nguy hiểm cho quyền lợi của mình nữa. Nhà sư thừa biết rằng thực ra, trong thâm tâm, bà Ba vừa thù, vừa ghét hai anh em Trình. Và hai người đàn ông nhu nhược ấy, nhà sư cho không phải là tay địch thủ. Địch thủ gì hạng người không quá quyết bao giờ, nhất là không bao giờ có chí làm giàu!

Nhưng hai người vợ thì hơi đáng sợ. Nhà sư cho rằng tuy ngoài mặt họ làm ra không thiết của, kỳ thực, lòng dục vọng của họ đã lên tới cực điểm. Vì thế họ tức tối, oán giận nhau, người nọ chỉ sợ người kia chiếm mất cái gia tài mà cả hai cùng thèm muốn.

Ban nãy, được tin bà Ba ngất đi, nhà sư hấp tấp đến thăm, trong lòng băn khoăn nửa mừng nửa lo.

Việc đầu tiên của nhà sư là đốt dấu và thư phù vào bát nước mưa rồi đưa cho bà Ba uống sau khi đã ngâm bỏ vào đấy một ít bột thuốc “giải nhiệt tán” mua ở một hiệu bào chế Tàu. Rồi khi bà Ba đã thuật lại cho nghe đầu đuôi câu chuyện vừa xảy ra, nhà sư khéo léo nuột thờ dài và phàn nàn:

- Lạy Phật tổ, thực các ông, các bà ấy không biết điều một tí nào, chỉ làm phiền cụ lớn.

Bấ Ba cũng thờ dài phàn nàn:

- Bạch cụ, lắm lúc tôi chán gia đình quá. Đấy cụ coi cảnh gia đình nhà quan án tôi. Các cụ bỏ cửa bỏ nhà đi tu thực cũng phải... Gia đình như thế thà chẳng có gia đình còn hơn.

- Dạ, đức Phật Thích Ca là con vua mà cũng bỏ nhà đi tu đấy ạ.

- Bạch cụ, đức Phật là Phật là Giới, tôi chẳng dám ví nhưng trong cảnh gia đình nhà tôi lắm lúc tôi cũng thấy tôi khổ như đức Phật.

Câu chuyện ngớ ngẩn của hai người chẳng ăn nhập gì với hoàn cảnh hiện tại. Sự thực, cả hai cùng đương theo đuổi một ý nghĩ thầm kín: bà Ba cốt tỏ với sư cụ rằng mình coi hai người con chồng như con mình. Còn sư cụ thì muốn đưa bà Ba tới chỗ “vào hậu”, tới chỗ đem gia sản cúng chùa. Vì thế, sư cụ đáp lại bà Ba:

- Bẩm cụ lớn, gia đình thực phiền phức, thực khó chịu như lời cụ lớn truyền, bẩm cụ lớn nghĩ mà xem, ông Thanh Hương thì ông ấy thiếu gì cháu. Anh ông ấy con đàn cháu đống, hai em ông ấy cũng gia đình đông đúc. Thế mà ông ấy có thiết gì đến gia đình! Giời bắt hiểm hoi, ông ấy có nuôi cháu để cho ăn thừa tự đâu? Ông ấy chỉ nghĩ đến làm việc phúc, hết cúng chùa này, lại xây dựng chùa kia, rồi nào đúc chuông, nào tô tượng, thôi thì đủ các việc phúc việc đức. Ông ấy bảo chúng tôi rằng để tiền cho các cháu chúng nó chơi bời lêu lổng, không bằng đem dâng cúng Phật...

Bất giác bà Ba mỉm cười. Bà thấy sư cụ quá vụng về. Bà hiểu thấu sư cụ cũng như hiểu thấu bọn con chồng. Nhưng bà vẫn tưởng sư cụ là người rất mực khôn ngoan, khéo léo, chứ có đâu lại tán tiền một cách trống trải như thế? Người đời, lúc nào bà cũng nhìn thấy họ quay cuồng, lừa lọc. Lòng người, bà thường trông thấy rõ các màu của nó hiện ra trong cuộc thí nghiệm.

- Bạch cụ, cụ nói rất phải.

Câu nói như buột miệng thốt ra. Bà Ba đã để cả tâm trí vào việc khác, vào việc đối phó với bọn con chồng. Vì lúc ấy, bà nghe thấy tiếng giầy anh em Trình trên thang gác.

\* \* \* \* \*

Một lát sau, nhà sư về chùa. Một phút im lặng. Rồi bà Ba bắt đầu:

- Phúc đức quá, năm nay cụ sáu mươi bảy tuổi đầu mà vẫn khỏe mạnh... như hạng trẻ giai.

Chuyên mỉm cười rất xược, chừng để mai mữa tiếng trẻ giai mà bà Ba đã dùng một cách rất tự nhiên và thẳng thắn.

- Người ta đồn sư cụ có chán con đấy.

Bà Ba cặp mắt trợn trừng:

- Chết! Bậy quá. Tội chết... Sao chị nữ....

Chuyên chẳng chịu nhục:

- Thừa cô, thì tôi cũng nghe thấy người ta đồn thế... Và thời buổi này, như thế là thường.

- Sao chị biết?

Lòng căm tức khiến bà Ba ném ra câu trào phúng gọn gàng ấy. Nhưng bà chợt nghĩ lại và nói lảng ngay:

- Sự cụ chùa ta thật là một vị chân tu đặc đạo. Đây, hai chị coi, từ ngày cụ về tu ở chùa ta, cụ đã tu bỏ chùa hai lần rồi. Lại tậu được thêm ruộng, thêm vườn.

Khoa mỉm cười, nghĩ thầm:

“Vậy ra tậu ruộng tậu vườn, là chân tu đặc đạo”?

Thấy câu chuyện đã trở nên nhạt nhẽo, buồn tẻ, Trình đứng dậy chào xin về. Ba người kia đứng lên theo. Tức thì bà Ba lại nhớ đến vở kịch đương đóng giở và mếu máo nói:

- Khổ quá, nào tôi đã nói xong câu chuyện với hai anh, hai chị đâu mà đòi về được.

Bốn người đưa mắt nhìn nhau. Bà Ba nói luôn:

- Thì mời các anh, các chị hãy cứ ngồi xuống một tí nữa đã nào.

Bà quay bảo bà lý Thuận chấp tay đứng phía sau:

- Chị lý, chị đưa hộ tôi hộ bích quy.

Rồi mở nắp ra mời:

- Anh chị xơi tạm. Ăn thừa các cháu cũng chẳng sao, phải không?

Trình và Khoa cùng đỡ lấy chiếc bánh và cùng lí nhí nói:

- Cám ơn cô.

Còn Tính và Chuyên thì cùng giơ tay ra gạt:

- Cám ơn, cô.

Chuyên tiếp luôn:

- Tôi hơi đau bụng.

Bà Ba tươi cười:

- Cả hai chị cùng đau bụng? Khéo bảo nhau nhỉ?

Đương chuyện ấy, bà nhảy ngay sang chuyện khác:

- Hai chị ạ, lần lúc tôi chán quá, tôi định đem hết tài sản cúng vào chùa, cúng hết vào chùa.

Rồi bà lại cười:

- Kìa hai anh xơi nữa đi chứ.

- Xin đủ ạ.

- Đủ gì mà đủ! Anh phải ăn nữa.

Vừa nói, bà vừa ấn vào tay mỗi người đàn ông một cái bánh.



Chờ mãi không thấy bà Ba, trong câu chuyện huyền thiên, quay về việc thừa tự và nhất là việc cúng hết tài sản vào chùa, hai người đàn bà lại đứng dậy chào:

- Thôi, chúng tôi xin về.

Bà Ba cũng đứng dậy theo:

- Các anh các chị nhất định về à? Vâng thì các anh các chị về. Thỉnh thoảng sang chơi nhé!

Lần này bà quả quyết không giữ nữa.

## IV

Bà Ba giục già Cúc sửa soạn để đi Hà Nội. Bà vừa nhận được tin trúng tuyển của con rể, trong một bức điện tín dài giòng: “Đậu cử nhân luật hạng bình. Sẽ xin về Giáp bácy yết me và thăm em Cúc - Phan”.

Để chiều cái tính háo danh của bà Ba, Phan đã không tiếc tiền, và đã coi thường nụ cười chế nhạo của người giữ việc đánh dây thép ở sở Bưu chính, khi người ấy nhăm đọc cái văn chương khoe khoang của chàng.

- Thế cậu ấy đề gửi chọ me hay cho con?

Bà Ba vui vẻ hỏi miệng mụm mỉm cười với bóng mình trong gương đứng, vì bà đương đội khăn. Cúc bẽn lẽn, đỏ ửng hai gò má.

- Cậu ấy đề gửi cho con à?

- Không... gửi cho me.

- Đề thế nào cơ, hử con?

Cúc cầm bức điện tín đọc:

- “Cụ lớn án, làng Giáp...”

Sung sướng tràn ngập trong lòng, và lộ ra trên nét mặt bà Ba.

- Người có học thức bao giờ cũng giữ lễ độ. Mẹ đến ghét những đứa học hành dở dang chẳng biết phép tắc phép tiếc gì cả. Viết thư cho người An Nam với nhau mà đề bà đầm nọ bà đầm kia là cái nghĩa lý quái gì? Lại mấy cái thằng nhãi ranh con dì phán cả nữa, lần nào viết thư cho mình, cũng bày vẽ bà đầm vợ bà đầm việc nhặng nhít lên. Còn lão phán, thằng bố chúng nó thì chẳng biết kiêng nể gì, có lần nó đề toẹt ngay tên thầy con lên phong bì. Mẹ đã mắng cho mất mặt đi...

- Bấm mẹ, theo cách đề phong bì của người Tây...

Bà Ba bĩu môi:

- Tây với Tàu! Có tây nửa mùa ấy! Cậu Cử dễ cậu ấy không thuộc pháp luật tây à? Thế sao cụ ấy không đề bà đầm Thân?

Bà Ba là người đa nghi. Giá lúc khác, và giá người khác gửi thư cho bà mà ngoài phong bì viết dài giòng như cái điện tín của Phan, thì chắc, trong thâm tâm, bà đã ngờ vực rằng người ấy nịnh hót bà, tuy ngoài mặt bà vẫn phớn phở sung sướng. Nhưng người gửi là Phan vừa đậu xong cử nhân, nên bà không kịp nghĩ ngợi xa gần: cái mừng con gái sắp được thực thọ lên bà lớn đã chiếm lấy cả tâm hồn bà, làm bà mê man, cuống quýt.

Song, không phải vì nóng được mừng con rể mà bà Ba vội vàng đi Hà Nội. Vả bức điện tín của Phan cũng chỉ chứng thực cái tin đã hầu chính thức: Anh người nhà trên Hà Nội, mà bà Ba cho châu chực bên cạnh Phan trong những ngày thi, đã về làng Giáp từ hôm trước để báo tin cho bà biết rằng Phan vào xong các kỳ vấn đáp rồi và kỳ nào cũng rất khá.

Bà Ba vẫn đi lại hay cho người nhà lại hỏi thăm săn sóc đến Phan một cách thân mật, cảm động như thế. Ngay từ hôm chạm mặt, bà đã coi Phan là chàng rể của bà rồi, nay cho thức này, mai cho thức nọ. Sau lễ hỏi, Phan đã được phép nói chuyện với Cúc ở trước mặt bà, làm thế để ra vẻ con nhà gia giáo cũng có, nhưng nhất là để bà có thể nâng đỡ con trong câu chuyện thử thách hay khoe khoang. Buổi đầu Phan còn cố ý làm ra ngượng ngập, bẽn lẽn.. Nhưng sau thấy bà Ba luôn luôn xưng mẹ với mình, chàng trở nên mạnh bạo, kêu bà là mẹ và gọi Cúc là em bằng một giọng rất tự nhiên, âu yếm nữa.

Vậy bà Ba hấp tấp đi Hà Nội, ngay sau khi nhận được bức điện tín, thực không phải vì sự đắc thắng của Phan mà bà đã chắc từ trước. Chỉ vì bà không muốn để Phan về làng Giáp. Trong những câu chuyện với con rể, bà thường nói đến gia đình ông án, cố tỏ cái oai quyền của bà trong đám con chồng bang cách xưng hô hách dịch, bằng cách khoe mẽ quá đáng. “Bẩm mẹ con thế này, con thế nọ”. Có khi bà lại đi quá xa trong sự hãnh diện đối với con rể “Thằng Khoa, nó thế mà khá hơn thằng Trình. Tôi không đẻ ra nó, chỉ có công nuôi nấng nó thôi, nhưng nó coi tôi chẳng khác gì mẹ nó”.

Vì có những lời khoác lác ấy, nên bà Ba rất sợ cuộc gặp mặt của Phan với bọn con chồng. Còn đâu là thể diện của bà, nếu đứng trước mặt chàng rể, Khoa thốt một câu vô lễ, hay Trình lộ vẻ mặt lạnh lùng. Nói gì đến Tính và Chuyên nhất là Chuyên! Bọn ấy đương lập tâm hạ bà xuống, bêu xấu, bêu nhuốc bà, thì nhân dịp chàng rể về làng, họ nỡ nang gì mà không giở hết cái tàn ác thô lỗ của họ ra.

Những điều ấy bà Ba thường lo sợ nghĩ tới. Và việc thừa tự bà nêu ra không hẳn không phải là một mưu kế khôn ngoan để dứ bọn kia mà bà ngờ rằng có thể làm khó dễ cho nhân duyên của con gái bà.

“Quý hồ công việc xong xuôi đã! Sau này dù bọn chúng nó có định tác ác, mình cũng chẳng cần. Mình sẽ bảo Phan rằng mình tuyệt tình với chúng nó, ‘tù’ chúng nó vì một câu chuyện bất bình gì đó. Rồi cấm hẳn vợ chồng

Phan không cho lai vãng chơi bời với chúng nó. Thế là ổn thỏa... Nhưng bây giờ thì thế nào cũng phải giữ kín... cũng phải khôn khéo lắm mới được...”

Cái tính giả dối, trí trá, cái lòng ác nghiệt lúc nào cũng định phá hoại việc này, mưu xử việc khác đã làm cho bà Ba trở nên đa nghi, luôn luôn tưởng tượng trông thấy những cạm bẫy người ta ngầm đặt chung quanh cuộc hôn thú của Phan và Cúc.

- Cúc!

- Dạ.

Cúc vẫn không ngừng tay đánh phấn.

- Con cũng chẳng cần nói cho ai biết rằng Phan đã đỡ xong cử nhân luật, nghe?

Cúc bẽn lẽn không đáp, tuy lòng bông bột sung sướng.

- Nhất với các anh, các chị ấy con lại càng không nên nói.

Bà Ba sợ hãi, sợ hãi vô căn cứ. Nhưng bà cũng cố xoay thành một bài luân lý, - cái tính giả dối của con người ta không mấy khi bỏ qua một dịp nào có thể biểu lộ được mà lại không biểu lộ ra:

- Chả nên để ai ghen ghét mình, con ạ. Ở đời nhũn nhặn thì thường tránh được lòng tức tối của quân tiểu nhân.

Cúc hơi có giọng gắt:

- Con nói làm gì!

- Thì me cũng dặn con thế.

- Với lại cần gì phải giấu diếm. Tức tối thì tức tối! Tức tối, để các anh các chị ấy ăn thịt được con hay sao?

Bà Ba im lặng ngồi suy nghĩ. Bà ngờ vực tưởng đến những bức thư nặc danh mà người ta có thể gửi cho Phan để nói xấu mình và con mình, để hòng phá việc hôn nhân của Cúc.

Cúc bỗng cười sảng sặc:

- Me tính giấu nổi ai? Hôm nọ anh Lung ở Hà Nội về, anh ấy bảo chắc Phan đổ thủ khoa...

Cúc lại cười, trong lòng khoái trá. Tiếng máy ô-tô vào sân. Bà Ba giục:

- Xong chưa, cô cử? Sắp sửa đi thôi chứ, đứng đấy mà cười mãi à?

Thằng San và cái Tữu, mỗi đứa đội một cái va-li đi xuống gác. Bà Ba và Cúc theo liền xuống.

Một lát sau, cái xe hòm yên lặng ra khỏi làng Giáp. Những người láng giềng nghe thấy tiếng còi điện, mới biết rằng bà Ba đi Hà Nội.

Ngồi trên xe, bà Ba vẫn còn áy náy, lơ đãng trông ra hai bên đường, chẳng kịp nhớ như mọi lần thét mắng lũ trẻ chạy theo bám vào tai xe, hay định nhảy lên cái hòm chứa ở phía sau.

Nhưng chỉ khoảnh khắc bà đã cười, nói một mình:

- Rõ mình cũng lẩn thẩn.

Cúc quay lại hỏi:

- Me bảo gì cơ ạ?

- Không, con ạ.

Bà Ba vừa chợt nghĩ đến cái tính nhu nhược bọn con chồng. Và bà thấy bà quá sợ viễn vông: “Cứ xếp ngay họ vào một xó là xong. Ngỡ ấy thì còn làm nổi trò trống gì?”

Một câu nói của Cúc kéo bà sang việc khác, việc thiết thực hơn:

- Cái xe của mẹ kêu dữ quá, mẹ ạ.

Bà Ba mỉm cười nhìn con gái yêu:

- Chà, đi được thì thôi! Dùng tám năm rồi còn gì.

- Hôm nọ anh cử anh ấy bảo tài xế bẫm me sắm cái xe khác.

Chính Phan đã xui Cúc xin bà Ba đổi xe mới. Nhưng nàng nói chệch đi là Phan bảo tài xế. Bà Ba lặng thinh không đáp. Bà tưởng tới người con rể. Câu bản tin của Phan khiến bà nghĩ ngợi: “Chưa cưới mà cậu ta đã đòi ngậm thứ nợ thứ kia rồi!” Nhưng bà tự trấn tĩnh ngay: “Chùng đó cũng là một câu nói cho vui miệng!”

- Giá mẹ đổi cho hiệu lấy cái xe mới...

Bà Ba trừng trừng nhìn Cúc:

- Đổi lấy xe mới?

- Vâng, chỉ các độ hơn một nghìn là cùng.

- Hơn một nghìn! Thì hãy hơn một nghìn. Làm gì ra hơn một nghìn bây giờ?

Cúc phụng phịu nhìn qua bên cửa kính ra bên đường. Bà Ba cũng nhìn theo, và giơ tay trở bảo con:

- Kia kìa mà trông, người ta đi chân còn được, nữa là.

Rồi bà trở nên nhân đức:

- Con phải biết mình có cái xe mà đi đã là sung sướng lắm rồi. Ở đời có bao nhiêu người khó nhọc, khổ sở, sao con không nghĩ đến người ta, mà chỉ nghĩ đến mình?

Cúc cười xòa, nũng nịu:

- Con vẫn nghĩ đến người ta, nhưng con nghĩ cả đến cái xe ô-tô mới của mẹ nữa.

Bà Ba nói dối:

- Thì nhà đấy, vườn ruộng đấy, cô bán đi lấy tiền mà mua ô-tô. Chứ tiền sẵn thì tôi không có. Cô tưởng một nghìn bạc ít lắm hay sao! Cô đã trông thấy đấy, bán thóc nài mỗi mồm mới được mỗi thùng thêm một trinh... Đấy rồi cô ra giao thiệp với đời, cô mới biết rằng kiếm được đồng tiền là khó khăn. Khôn khéo cũng có, nhẫn nại cũng có, nhiều khi phải thật thà mà nhiều khi cũng phải lừa lọc.

Bà Ba nói đến mảnh khóe làm ăn để lảng chuyện sắm ô-tô mới. Ít lâu nay bà hơi nhu nhược đối với con gái, nhất từ khi con chính thức trở nên vị hôn thê một sinh viên trường luật sắp sửa thi đậu cử nhân.

Mới tháng trước bà đã phải bỏ ra hơn hai trăm bạc mua cho Cúc một cái nhẫn kim cương và một cái vòng ngọc thạch, vì Cúc năng nặc đòi cho bằng được.

Cúc ngồi chú ý lắng tai nghe những lời chí thú của bà Ba. Nhưng lúc bà ngừng nói, nàng lại quay về việc ô-tô:

- Giá cứ ở lỳ xóm làng Giáp thì cũng chả sao. Nhưng vác cái ô-tô tã này đi Hà Nội... con tính chả tiện tí nào... Con thấy người ta đứng lại nhìn xe nhà chạy qua, mà con ngượng ngượng là.

- Cô ngượng thì cô đừng ngồi nữa... Chờ khi nào chồng cô đi làm quan, có tiền bỏ ra mà mua xe đẹp... Chứ gái già này chỉ có thế.

Cúc im hẳn, đương tìm chuyện để nói lắng thì bà Ba lại tiếp luôn:

- Với lại, cô phải biết, đó là cái kỷ niệm của thầy, nên tôi muốn giữ nó hết đời tôi. Mỗi lần ngồi vào xe tôi lại nhớ đến thầy. Cô thì cô biết gì. Cô chỉ nghĩ đến sang, đến ăn, đến chơi. Ngày giỗ thầy cô chả được lấy một giọt nước mắt. Rồi nay mai về nhà chồng, cô quên nốt cả tôi đi... là xong.

Bà Ba cảm động, hai giòng lệ trào ra hai bên má.

Hơn ba giờ sau, xe tới Hà Nội. Bà Ba mặt hơi tái, run lập cập bước xuống dĩa hè, bảo Cúc:

- Mới sang tháng Mười mà đã rét thế.

- Chắc lại bão rớt đấy, mẹ ạ. Tháng trước chẳng rét mấy hôm rồi lại nóng ngay đấy thôi.

Cúc mỉm cười nói tiếp:

- Với lại cũng một phần vì cái xe hở lưng tung gió mới lùa vào. Ấy là không kể cái tội dầu khét, đóng kín cửa thì ngạt hơi không thở được, mà mở cửa thì rét.

Bà Ba không thèm để ý đến những lời dai dẳng của Cúc nữa. Bà hớn hở chào lại bà cả! Cấp vừa cùng hai đứa con nhỏ và bọn người nhà chạy ra cửa đón bà.

- Dì cả đấy à?



Cúc chấp tay và hai nghiêng đầu:

- Lạy dì ạ.

Bà cả Cấp là em cùng mẹ khác cha với bà Ba. Chồng bà ta làm thư ký ga Hà Nội, trước nhà ở gần nhà bà Ba. Nhưng từ khi góa mà lại thường phải xa vắng Hà Nội, bà này đã bảo vợ chồng em đến ở hẳn nhà mình cho vui.

- Thế nào dì, hai bát họ dì vẫn đóng cho tôi đấy chứ?

- Vâng, em vẫn đóng.

- Món nợ đăng hàn Tư dì có thúc cho tôi không?

- Đã, bà ta hứa mai kia đem đến nộp chị.

Cúc vội hỏi:

- Món nợ bao nhiêu thế, dì?

- Cũ hai nghìn, cháu ạ. Bà hàn giựt tạm để mua tơ.

Cúc vỗ tay reo:

- A! Thế me mua ô-tô mới nhé!

Bà Ba quắc mắt lờm con:

- Mua vái bán gì! Tiền làm ăn của người ta đấy.

Rồi bà quay sang bảo bà Cả:

- Có phải không dì, nó muốn đi ô-tô sang thì rồi nó bảo chồng nó mua cho nó. Chúng mình, già rồi, dùng ô-tô móm mém cũng được.

Bà Cả chợt nhớ ra:

- A, thưa chị, cụ huyện vừa cho người lại hỏi đường đất đi làng Giáp. Nghe đâu cụ định mai cùng đi với cậu cử về Giáp thăm chị.

- Thế à! Vậy dì cho người lại ngay nói với cụ huyện rằng tôi đã lên Hà Nội, và mời cụ lại chơi nhé?

- Vâng. Em xin cho đi ngay... A, em nghe nói chị định nuôi vợ chồng cậu Khoa làm... thừa, tụt, phải không?

- Ai bảo dì thế?

- Việc ấy người ta đồn ầm cả lên. Hôm nọ bà Hai, bà mối ấy mà, đến chơi, bà ấy hỏi em, em cũng bảo chị chưa định ra sao, mà cũng chưa bao giờ ngỏ cho em biết, em nói thế có được không?

- Dì nói thế, phải đấy. Vậy dì cho nó đi báo tin cụ huyện biết ngay rằng tôi đã lên Hà Nội nhé!

- Vâng.

Bà Ba theo bọn người nhà khuôn vác hòm siêng và va-li lên gác, vì mỗi lần đi Hà Nội hay về làng Giáp, bà thường đem theo đủ các thức cần dùng xếp chật ních lên cái ô-tô cũ.

# THỪA TỰ

Khái Hưng

www.dtv-ebook.com

## Phần thứ hai - V & VI:

Một lát sau nghe tiếng léo xéo ở nhà dưới, bà Ba đã tưởng mẹ con chàng rẽ đến. Nhưng đó chỉ là bà Hai.

Bà Hai, một người bé nhỏ, hầu loắt choắt trong cái áo mền the lót nhiều kỳ cầu may chèn. Nét mặt đều đặn, chân tay xinh xắn, bà trẻ hơn tuổi nhiều. Bà cũng biết thế và vẫn lấy làm tự hào. Trong những bàn tổ tôm không mấy khi bà quên thuật một câu chuyện về tuổi bà, mà mỗi lần bà thay đổi đi đôi chút cho được tự nhiên. Chẳng hạn bà thượng nọ, bà án kia hỏi năm nay bà đã đến năm mươi chưa. Hay con mẹ phủ B. tưởng bà mới bốn năm là cùng. Rồi bà cười the thé tiếp liền:

- Thế mà năm tư rồi đấy, các cụ ạ. Già lắm rồi còn gì!

Sự thực, bà Hai chưa già, và cũng chưa muốn già. Lướt phấn dầy bà dùng để che lấp những nét nhăn trên má đủ chứng tỏ điều ấy. Nhưng cũng không phải bà trang điểm để được người ta ngắm nghía. Không, đó chỉ là một thói quen của những bà đồng. Vì bà Hai là một đệ tử rất trung thành của các cửa đền, cửa phủ: Mỗi khi hầu bóng, trong khuôn chữ nhật chiếc gương đá cái mặt trắng bọt dưới những nếp khăn xanh khăn đỏ hiện ra dịu dàng, thân mật, khiến những lúc thường, bà Hai vẫn say đắm nhớ tưởng cái hào nháng trẻ trung tươi tắn ấy như người ta nhớ tưởng mặt tình nhân vậy: Đó là cái cơ xui giục bà chăm chú vào việc phấn sáp điểm tô.

Sau cái thú ngồi đồng, phải kể cái thú tổ tôm của bà Hai, tổ tôm góp từ một cho đến năm đồng. Chỉ nhìn bà căng thẳng cặp môi mỏng ra để đọc câu “máu mê cây bài lá bạc” hay ngắm đôi mắt một mí của bà cười nheo ra

hai bên thái dương khi bà trông thấy “chân thứ năm” tới họp, người ta đủ rõ bà thích tổ tôm đến bực nào.

Cây bài không hẳn đã giới thiệu bà với số đông các bà quý phái và trưởng giả. Và chính bà cũng sinh trưởng ở trong đám ấy. Bà là con một ông huyện, là vợ lẽ một ông phủ đã quá cố và là mẹ vợ một ông phán tòa sứ - bà chỉ có một con gái. Nhưng dầu thế mặc lòng, tổ tôm vẫn giúp cho sự giao du của bà một ngày một thêm rộng. Và nhờ đó bà đã nghiệm nhiên trở nên một bà mối.

Làm cái việc “thay ông Tư bà Nguyệt” ấy, bà thường nói, bà chỉ cốt giúp bà con, chứ chẳng hòng kiếm chác, tuy bà cũng không từ chối những số tiền lớn mà người ta cho bà dặt tạm để bà không hoàn lại. Những món nợ ấy cả hai bên - người vay và người cho vay - đều ngầm hiểu rằng không bao giờ nên nhắc đến nữa.

Hôm nay nhân bà huyện nhờ bà đến bà Ba để nói nhiều câu chuyện có liên can tới việc cưới xin, bà không quên, lúc ra đi, những việc riêng của bà. Bà biết rằng bà Ba ưng Phan lắm, nhất từ hôm anh chàng ấy đậu xong cái bằng cử nhân luật. Vậy thì lúc này chính là lúc bà phải cần đến một món tiền để trả nợ ai đó, hay để lấy cái nhà nào đấy bằng một giá hời. Lúc này hay không lúc nào hết. Bà Ba giàu lắm, không ai còn lạ điều ấy. Nhưng cũng không ai lạ rằng bà ta chặt chẽ, keo bủn nữa. Cưới xong con bà ta rồi, bà ta sẽ không còn thấy chút liên lạc gì giữa bà ta với bà mối.

“Bấy giờ thì còn hòng gì?”

Bà Hai vừa đi vừa nghĩ thầm. Và, khi tới cổng nhà bà Ba, bà đã vội xếp đặt sẵn những mưu mà bà sẽ đem ra thi thố. Bà thành thực cho rằng “chú rế” nay đã lên giá, và nếu bà không làm cao thì bà thực ngốc, thực vô lý.

Vì thế bà vào ngay chuyện bằng một câu khoác lác:

- Thưa cụ, - đối với những chỗ thân, bà Hai thường không dùng tiếng cụ lớn - cậu cử cậu ấy thi như đùa mà cũng đỡ.

Bà Ba cười sung sướng, vẻ mặt hớn hở:

- Thưa cụ, cụ biết đâu rằng cậu ấy thi đùa?

- Thưa cụ, vì hôm nọ tôi đến chơi đằng nhà gặp cậu ấy ra đi, tôi hỏi: “Sắp thi rồi, cậu cử không ở nhà học, lại đi chơi à?” Cậu ấy bảo: “Cụ tính thi cử nhân thì hỉ mũi một cái cũng xong, cần gì phải học!”. Ấy thế mà thực học chơi học bởi cũng đỡ được mà lại đỡ đầu nữa cơ chứ! Gớm thật! Chịu cậu ấy thông minh. Sức ấy rồi có thể đỗ tiến sĩ, thạc sĩ, trạng nguyên đấy, nếu sang Pháp mà học thêm được... Mới một tí tuổi đầu!

- Chỉ sợ cậu ấy không thích sang Pháp thôi.

Bà Ba khoe giàu một cách kín đáo, nhưng bà Hai cũng hiểu ngay.

- Nghe nói cưới xong, cụ cho cậu vợ sang Pháp, phải không ạ?

Bà Ba cười he hé:

- Tôi vẫn nghĩ thế. Nếu cậu cử muốn học nữa thì tôi cũng phải lo đủ tiền cho cậu ấy học chứ.

Bà Hai cười theo, giọng cười âm ỹ để che sự nhạt nhẽo và giả dối.

- Cụ thì việc gì phải cố mới cho được cậu cử sang Pháp!

Rồi không một ý tưởng liên lạc, bà nhảy ngay sang câu chuyện hỏi vợ cho Phan - Cái lối nói chuyện đầu Ngô mình Sở ấy, bạn bè của bà thường cho là có tính cách đồng bóng, nhưng kỳ thực đó chỉ là một lối xã giao khôn khéo.

Bà kể câu chuyện ấy với bà Ba đã nhiều lần, thế mà nay bà vẫn thuật lại dài giòng với một giọng rất tự nhiên, coi như bà Ba chưa từng nghe bao giờ.

Đó là một thói quen của nghề nghiệp. Mỗi một đám bà làm mối, bà lại thêu dệt nên một câu chuyện văn hoa. Câu chuyện về Phan thì như thế này:

Cậu cử Phan khó tính lắm. Cậu thường ngỏ với cụ huyện rằng một là lấy được người vợ thực vừa ý, hai là suốt đời ở vậy. Còn cách kén chọn của cậu cử thì lạ lùng quá. Năm kia cụ thượng Bùi bắn tin muốn gả một cô con gái cho cậu. Cụ có hai cô, cô Ngọc mười chín, và cô Kim mười tám. Bà Hai đưa ảnh hai cô cho cậu Phan xem, nhưng cậu mỉm cười chê: “Các cô ấy mới quá, tân thời quá. Mà nghe đâu lại sính nhảy đầm lắm”. Thế là hỏng một đám.

Mấy tháng sau lại một đám khác, con gái một ông Hàn cự phú xứ quê. Cậu Phan xem ảnh chê đần. Bà huyện nói đùa: “Người ta đần nhưng người ta có mấy vạn hồi môn”. Mà sự thực, lời bà Hai, ông Hàn hứa cho con rể hai cái nhà ở Hà Nội và một trăm mẫu ruộng...

Đến đây, cũng như nhiều lần trước, bà Ba ngắt câu chuyện, bảo bà Hai:

- Người ta giàu thực! Cho những hai cái nhà với một trăm mẫu ruộng! Những hạng cóc vàng xứ quê, chị em mình ở thành phố bì sao được, phải không bà nhỉ?

Bà Hai mắt liếc, miệng chum chím, cái điệu bộ của một bà đồng trong khi hầu giá, đương khoái trí vì một câu nịnh của bọn tín nữ:

- Rõ khéo, việc gì phải lôi người ta vào! Chúng mình thế quái nào được, cả cơ nghiệp nhà tôi không bằng cái... chuồng chim nhà bà nói chúng mình làm tôi thêm thẹn.

Rồi bà kể tiếp, câu chuyện bỏ dở:

- Lấy nhau thực tại duyên số cả, cụ ạ. Hôm tôi đưa cho cậu Phan xem ảnh của cô Cúc...

Bà Hai nhìn Cúc, mỉm cười gật luôn mấy cái se sẽ, và nói lẩm bẫm:

- Tốt đôi thực!

Câu khen ngợi làm bà Ba cảm động ngồi lặng ngẫm con. Cúc bẽn lẽn cúi đầu rồi chạy vào gác trong. Bà Ba vội gọi:

- Cúc!

Cúc đứng lại, quái cổ hỏi, giọng hơi gắt:

- Mẹ bảo gì ạ?

Bà Ba ngượng với khách vì cái cử chỉ vô lễ của con mình, nên nói tuế tóa:

- Thôi, mời cô cứ vào trong ấy, tôi không cần nhờ cô việc gì ở ngoài này hết.

Cúc là con nuông của bà. Ngay từ thừa nhỏ được thả lỏng, không bị bắt ne bắt nét dạy vào khuôn vào dập, thành thử nàng không có cái thông minh lanh lẹ, hóm hình, hay nghịch ngợm của bọn cặp sách đi nhà trường, mà cũng không có cả cái ngoan ngoãn nết na tuy đàn độn của phần đông các thiếu nữ vô học.

Bà Hai thừa biết chỗ nhược điểm ấy của cô con gái mà hiện giờ bà cần phải trông thấy hoàn toàn. Bà nhìn theo nàng và như nói một mình:

- Thực là tốt đôi!

Rồi bà lại kể tiếp câu chuyện bịa đặt, thêu dệt bằng những lời văn hoa lòn lợt. Không thấy bà Hai nhắc tới một câu mà nhiều lần trước bà ta đã thuật rất rành mạch và lần này có lẽ bà ta nhãng quên đi, bà Ba liền hỏi:

- Sao cụ bảo cậu Phan nói nếu không lấy được Cúc thì thề không lấy ai?

- Vâng, chính thế. Cậu ấy khen nhà cụ là một nhà đại gia. Cậu ấy đáo đẽ lắm cơ đấy, cụ ạ. Kén vợ đã đành, nhưng còn kén cả nơi môn đăng hộ đối...

Bà Hai ngừng lại, suy nghĩ, rồi thốt nhiên hỏi:

- Thưa cụ, để cụ có đến mười cái nhà ở Hà Nội đấy nhỉ?

Bà Ba giọng nói nhún:

- Có đâu!... Sáu cái thôi... Mà chỉ có hai cái là mỗi tháng cho thuê được hơn trăm bạc một cái. Còn bốn cái kia tiền thuê có ra gì đâu, chỉ từ bốn đến sáu chục...

Bà Hai cười, ngắt lời:

- Thì hãy thế! Để chỉ những tiền thuê nhà ở Hà Nội, mỗi tháng cụ cũng đã thu tới năm trăm rồi. Gấp rưỡi lương quan Tổng đốc còn gì!... A, cụ huyện định sang Giêng xin đón mợ cử đấy, xin thưa để cụ rõ, và xin cụ cho biết cụ cho dẫn những gì?

- Thôi bây giờ văn minh, thế nào xong thôi, cụ ạ, gián dị là hơn hết, chứ kể ra thì nhà tôi quen khắp các quan ở Bắc kỳ, biết dẫn bao nhiêu cho đủ được.

Bà Hai lại cười he hé như lúc bóng cậu thích trí sắp ban thưởng cho bọn chân nhang, và giọng bà nửa đùa nửa trang nghiêm:



- Thế nào! Hôm cưới cụ định cho cậu cử vợ cử những gì?... Một cái ô-tô kính nhé? Hai cái nhà nhé?

Bà Ba mắt mở to đăm đăm nhìn bà Hai:

- Còn phải cho chác gì nữa! Thì của tôi là của cậu vợ ấy cả, chứ còn là của ai vào đấy mà phải bày vẽ...

Nhìn vẻ mặt tưng hửng của bà mối và hiểu rằng mình nói hớ, bà Ba liền chữa:

- Vâng, nếu cậu cử muốn tôi mừng thì rồi tôi mừng, mừng gì cũng được. Miễn là cậu cử ra làm quan thì mừng gì thì mừng... Cả cơ nghiệp đấy.

Bà Hai trầm ngâm hỏi:

- Thế sáu cái nhà ở Hà Nội, cụ định cho cậu cử vợ cử những cái nào còn những cái nào cụ cho cậu Khoa?

Bà Ba ngơ ngác hỏi lại:

- Cho cậu Khoa? Sao lại cho cậu Khoa?

Bà Hai thản nhiên:

- Sao tôi nghe nói cụ cho cậu Khoa ăn thừa tự... cụ định gây dựng cho cậu Khoa?

Bà Ba cười:

- Nào đã có gì đâu!... Người ta cứ đồn ầm lên thế đấy thôi, cụ ạ... Chứ tôi nhờ giới cũng được một mụn con. Thời buổi này con gái cũng như con trai, với lại theo luật mới thì con gái cũng được giữ việc hương hỏa như con trai...

Bà Hai vui mừng:

- Vâng, cụ nghĩ thế rất phải.

Và bà cho rằng công việc bà mỗi đến đây đã ổn lắm rồi, bây giờ bà nên kíp nghĩ đến quyền lợi của bà. Bà đứng dậy cáo ra về. Để được tự nhiên, bà định bụng tới phút cuối cùng mới nói câu chuyện riêng. Quả thực tới cổng, bà như chợt nhớ ra, bảo bà Ba:

- Cụ ạ, có món tơ của một chỗ quen thuộc họ đem cầm nhưng họ giấu tiếng... Tơ tốt, giá cầm lại hời, lãi phân rưỡi mà họ chỉ cầm lửa, độ một tháng trở lại. Tôi thu xếp nhặt nhanh chỉ được hai nghìn, thiếu mất có năm trăm, giá cụ có cho giũt tạm thì hay quá.

Bà Ba giọng xuýt xoa:

- Thừa cụ, thế thì hời thật đấy. Rõ tiếc quá. Giá cụ hỏi hôm qua thì tôi sẵn. Năm trăm chứ một nghìn cũng đủ... vì món tiền bán thóc mới sáng nay tôi cho một cho quen thuộc vay mất rồi.

Bà Hai tươi cười đáp lại:

- Vâng, tôi cũng biết các cụ thì tiền nông xuất nhập luôn luôn mấy khi để năm không. Thôi, tôi lên hỏi cụ bố hàng Đào vậy... À, cụ có biết cụ bố hàng Đào không nhỉ?

- Thừa cụ, cụ bố hàng Đào thì ai không biết?

Bà Hai mỉm cười nháy mắt, hạ giọng, bảo bà Ba:

- Ấy, cô Huyền con gái cụ bố cũng đã ngấp nghé cụ cử mãi đấy. Cô ả thì được cả nhan sắc lẫn học vấn, nhưng phải cái...

- Phải cái sao, thưa cụ?

Bà Ba vội hỏi. Bà Hai chậm rãi đáp:

- Phải cái hơi tự phụ... Mà bà mẹ thì chặt bóp quá.

Bà chép miệng nói tiếp:

- Nhưng thử cứ hỏi xem. Thôi, lạy cụ.

- Không dám, lạy cụ.

Bà tưởng bà Hai đi hẳn, nhưng không, bà còn quay lại hỏi nữa:

- À, thưa cụ, về câu chuyện “thừa tự” tôi cứ nói với cụ huyện rằng cụ cũng chưa nhất định ra sao.

- Vâng... A, cụ nói... không có gì cả... Với lại... hay là cụ hãy ngồi chơi, tôi hỏi dì phán chán xem.

- Hỏi điều gì ạ?

- Hỏi xem có sẵn tiền, tôi giựt tạm giùm cụ.

Cố nhiên bà Ba giựt tạm được, vì món tiền giựt tạm ấy chỉ là tiền của bà. Nhưng từ năm trăm, nó đã rút xuống hai trăm. Hơn một điều là bà ngỏ ý cho bà Hai hiểu rằng hai trăm bạc ấy bà biếu hẳn. Bà nói:

- Cụ hay cầm tạm, khi nào sẵn tôi sẽ xin đưa nốt. Hai trăm bạc này cụ cứ giữ hộ, rồi bao giờ tiện vào Thanh có việc gì, cụ mua giúp cho ít quế tốt. Nghe nói cụ sành quế lắm.

Bà Hai cười, sung sướng:

- Vâng, thưa cụ, tôi mua quế thì khó lòng mà nhầm được.

- Thế thì cụ để tâm giúp cho nhưng xin cũng đừng vội.

Trước khi từ biệt, hai người còn vái chào nhau hai, ba lần nữa. Bà Ba tiếc của, buồn rầu bước lên gác, miệng lẩm bẫm nguyên rửa bà Hai.

## VI

Từ buổi hội kiến ở nhà bà Ba, Tính và Chuyên, hai chị em dâu lại áy náy, khó chịu. Không hẳn là ngờ vực, ghen ghét như xưa, nhưng là một tính tình làm cho người ta tức tối, uất ức không duyên cớ. Hình như có cái gì đè nặng trĩu bên lòng, mà hai người cùng không bao giờ dám hé môi thổ lộ với ai, vì thế sự bức bối thâm kín càng tăng lên mãi.

Đã nhiều lần, Chuyên bỏ cơm vào buồng nằm. Đầu nàng nóng ran, tim nàng đập mạnh, khiến Khoa tưởng nàng ốm. Nhưng đó chỉ là biểu hiện của sự căm giận cực điểm. Nàng giận ai? Nàng tự hỏi, và tìm mãi xem đáng giận người nào nhất, và vì sao mình lại giận. Nhưng nàng chỉ thấy những ý nghĩ, những cảm giác, những cảm tưởng của nàng lơ mờ chung quanh mấy nhân vật: bà Ba, sư Giáp, và Tính.

Đối với Tính, tuy ngoài mặt Chuyên tỏ tình niềm nở, thân mật nữa, nhưng trong thâm tâm, nàng vẫn đinh ninh rằng hai người khó lòng còn có thể trở lại hòa thuận như trước. Đôi bên đã nói nhau những câu thô lỗ, đã xử với nhau một cách tàn tệ, thì những ngôn ngữ, cử chỉ ấy đến ngày chết cũng không quên nhãng được.

Chuyên cho là thế, yên trí là thế. Tính cũng cho là thế và cũng yên trí là thế. Mà khi đàn bà họ đã yên trí một điều gì thì không ai còn có tài khiến được họ nghĩ khác. Khoa và Trình đều ngầm hiểu rằng tình thế vẫn khó khăn, vẫn gay go, ngay từ hôm sự hòa thuận trở lại trong hai gia đình, sự hòa thuận mà hai người cùng mong lâu bền, nhưng cùng cảm thấy bấp bênh, mỏng mảnh. Họ cười bảo nhau: “Hai ngọn hỏa diệm sơn tạm im không phun lửa. Ta đừng vội mừng”.

Nhưng họ không thất vọng, cùng nhau quả quyết và khôn khéo cố gây lại cảnh bình tĩnh, êm ấm đã mất vì “bọn đàn bà”. Trong câu chuyện riêng họ thường dùng ba tiếng “bọn đàn bà” để tỏ hết lòng tức giận và khinh ghét của họ. Và có lần giữa một bàn tổ tôm, Khoa nửa đùa nửa thực đã ném ba tiếng ấy vào mặt Tính và Chuyên:

- Chà! Ai thèm chấp bọn đàn bà làm gì!

Tức thì hai chị em dâu nhao nhao lên phản đối:

- Bọn đàn bà làm sao?

Trình phải vui cười giảng giải, câu chuyện mới không thành ra to. Sự thực, Tính và Chuyên có lúc cũng nhận thấy những cái nhỏ nhen của mình và của tất cả “bọn đàn bà”. Nhưng họ không ưng để người khác, để một người đàn ông dù là chồng họ, chỉ trích, chế riễu. Lúc bấy giờ thì hai người đàn bà ghét nhau đến đâu cũng hợp sức lại để tự bênh vực lấy danh dự chung.

Thấy vợ và chị dâu thường lồng lộn lên vì câu trêu tức của mình, Khoa mỉm cười nghĩ thầm: “Nếu lúc nào họ cũng thực bụng vào cánh với nhau như lúc nào thì hai gia đình sẽ yên ổn biết bao!” Và chàng lập tâm giả tảng về hòa với Trình để cùng công kích hai người đàn bà: “Làm thế để họ thân nhau”.

Nhưng lần nào cũng vậy, sau sự sốt sắng bông bột chốc lát, sự lạnh lùng cố hữu lại trở vào hai tâm hồn cứng cỏi kia ngay.

Một hôm Chuyên đỏ bừng mặt trả lời lại chồng:

- Đàn bà cũng năm bảy hạng, tôi không như ai đâu, cậu đừng vợ đũa cả năm.

Khoa cho là một câu hồn nhiên, không ám chỉ ai. Nhưng Tính lại không cho là thế. Nàng nguýt dài quay đi, khiến Trình trông thấy, và sợ vợ cái kinh đối đáp lại em dâu, chàng vội vui vẻ nói chữa:

- Vâng, chúng tôi nói là nói chung một số đông đàn bà, chứ hai bà thì cố nhiên không như bọn họ.

Rồi lảng sang chuyện khác ngay.

Từ hôm ấy, trong những bàn tổ tôm hay bàn chẵn mà Trình và Khoa lập nên để gây tình hòa hợp, hai người đàn ông càng giữ gìn lời nói, nhất thiết không đá động tới bà Ba với việc “thừa tự” của bà ta. Hễ thấy Tính hoặc Chuyên nhắc đến tiếng “troisième” thì Trình hay Khoa đã gạt phắt:

- Thôi, tôi xin các bà, còn nói đến cô ta làm gì nữa!

Tức khắc hai người đàn bà im ngay.

Nhưng nếu có mặt bà lý Thuận hay anh cả Thiện thì không còn ai có thể giữ nổi Tính và Chuyên: Họ tranh nhau gọi chuyện và thuật những điều không hay về bà Ba. Vì họ cho rằng hai người kia đến chơi chỉ có một mục đích do thám, nên họ nói bấn tin cho về mà “tâu nịnh với bà khộm”.

Cả Thiện là một người trong họ ông án, được bà Ba giao cho trông nom những ruộng vườn ở làng Giáp. Chàng ta đã nổi tiếng khéo nói, và Chuyên cho rằng chỉ nhờ sự xu mị mà chàng ta được lĩnh chân quản lý của bà Ba.

Một hôm, nhắc thấy Thiện đến cổng, Chuyên vội gọi người nhà đun nước rồi rất niềm nở mời chào:

- Bác lên gác chơi với nhà tôi.

Thế rồi dăm phút sau, Tính và nàng vờ thảng thắn, vô tâm hỏi Thiện những câu rất hóm hình.

- Bà Ba sắp cho cưới cô Cúc, phải không? Bà Ba đi đâu cũng khoe khoang chàng rể, phải không?

Thiện đáp qua quít cho xong và cố nói lảng sang chuyện khác.

Nhưng khi nào hai người đàn bà kia chịu để cho chàng lần thoát; họ kéo chàng cho bằng được vào trong câu chuyện bà Ba. Và nếu chàng không trả lời thì Chuyên sẽ kể một câu chuyện cho mà nghe, một câu chuyện về chú rể chẳng hạn.

Cứ theo chỗ biết của Chuyên thì chú rể không những là một anh đào mỏ, mà còn ở trong một gia đình chuyên môn đi đào mỏ nữa, vì hai người anh Phan đều sống về gia tài của vợ và của gái.

Khoa cau có cự vợ:

- Mợ lôi thôi lắm, đên nhà ai nhà ấy rạng, có được không. Can chi lại cứ đi kháo chuyện nhà người ta!

Chuyên gắt lại:

- Thì việc gì đến cậu!

Rồi quay sang bảo Thiện:

- Tôi nói bác biết vậy thôi nhá. Đừng kể đi kể lại với bà Ba làm gì.

Câu chuyện lại nối. Chuyên thành thạo tả rõ từng người trong cái gia đình bà huyện. Bà này đáo để lắm, dạy khôn dạy khéo cho con biết đường mà đào mỏ, mà kháo của vợ. Cái mặt bà ta phèn phẹt, cặp môi bà ta mỏng dính, hai hàm răng khít lại nhau khi bà ta cười cũng như khi bà ta nói. Chuyên vẽ bà huyện như theo kiểu mẫu mà nàng đã ngắm nghía nhiều lần.

Kỳ thực nàng chưa hề gặp mặt bà ta, chỉ tả theo những lời đã được nghe, và thêm thắt vào cho bức tranh của mình có vẻ hoạt động.

Kể đến người con trai cả, Chuyên chỉ nói qua là một anh chàng đào mỏ, vì về người này, nàng không biết chuyện mà cũng chẳng rõ đời sống ra sao. Nhưng đến người anh Hai của Phan thì Chuyên tả bằng những lời rành mạch, tỉ mỉ và cố nhiên chua chát. Đó là một anh đào mỏ “có bằng cấp” hẳn hoi, vì chàng đỗ kỹ sư. Và Chuyên thêm luôn “kỹ sư mỏ” tuy người kia chỉ có cái bằng kỹ sư hóa học tại một trường tư ở bên Pháp. Dem mảnh bằng cao cấp ấy về nước, chàng ta đi hỏi vợ đâu mà không đăt, vì thế năm nay mới ngoài ba mươi tuổi, chàng ta đã hai lần bỏ vợ, toàn con nhà giàu và sang nữa. Hiện nay chàng đương ở với một cô tình nhân cũng giàu lắm, vợ một người bạn của chàng.

Không bao giờ Chuyên vui vẻ bằng những lúc nàng thuật lại chuyện xấu của người khác, nhất của người mà nàng ghét sẵn. Má nàng hồng hào, mắt nàng long lanh và đưa đi đưa lại rất mau. Tính cũng vui sướng như em dâu, và tin rằng những lời vừa được nghe toàn là sự thực cả. Nàng không kịp để ý đến những chi tiết mà mỗi lần thuật lại, Chuyên đều thay đổi, thêm bớt chút đỉnh - câu chuyện nàng kể có tới hăng chục lần rồi. Nhưng Trình nhận thấy những chỗ mới bịa đăt. Và chàng mỉm cười nghĩ thầm: “Lâu dần có ngày thím ấy sẽ kể thành một câu chuyện khác hẳn”.

Cách đó nửa tháng, bà Ba bỗng đến chơi. Có lẽ Thiện đã mách bà những điều nói xấu của bọn Trình nên bà cần cải chính. Bà đã cho Tiu báo trước rằng bà sắp sang chơi nên hai anh em sửa soạn tiếp bà ở phòng khách nhà Trình. Tính và Chuyên băn khoăn hỏi nhau:

- Không biết cô ta sang làm gì thế?

Thấy hai người đàn bà nhắc đi nhắc lại mãi câu ấy, Trình phát găt:

- Thì sang làm gì rồi sẽ rõ, can chi phải lo sợ...



Chuyên quất mắt cự lại:

- Ô hay! Anh ăn nói hay nhỉ. Việc gì tôi phải sợ ai?

Ngay lúc ấy có tiếng bà Ba và Cúc ở cổng. Chuyên bảo Tính cứ ngồi yên, không cần phải ra đón! Nàng tiếp:

- Làm bộ, lần nào cũng hăng dặng.

Tính nói trống không:

- Mà đi đâu cũng lôi con gái đi theo. Chưa thấy lần nào cô ta đi một mình.

Khoa vẫn nhanh nhẩu và có tính hay nể, nhất đối với đàn bà, dù người già hay người trẻ - cái tính ấy đã làm cho chàng nhiều lần cãi nhau với vợ. Thấy bà Ba đi vào sân, chàng bước xuống thềm chào lí nhí:

- Cô.

Liếc qua màn hình màn hình vào trong nhà biết Tính và Chuyên có ngồi ở đấy, bà Ba liền đứng lại:

- Không dám, anh.

Cúc chắp tay vào ngực nghiêng đầu, cái lối chào mà nàng cho là rất Hà Nội:

- Lạy anh ạ.

- Không dám, cô.

Bà Ba đậm đà hỏi để bọn Tính sửa soạn ra chào:

- Lâu nay anh có được mạnh không?

- Cảm ơn cô.

- Anh Trình có nhà không anh?

- Có đấy... ạ.

Tiếng ạ, Khoa như ngần ngại, miễn cưỡng thêm vào, cho lời nói của mình đỡ cứng cỏi, đỡ cộc cằn hỗn xược.

- Còn hai chị đâu? Các bà ấy lại tổ tôm chứ gì! Lâu lắm không được đánh tổ tôm với hai chị, nhớ quá.

Đến đây, hai người đàn bà không thể gan hơn được nữa. Tính nhìn Chuyên. Chuyên quả quyết đứng dậy ra hiên. Tính cũng theo ra. Không để Chuyên nói trước mình, Tính vội vàng:

- Cô sang chơi!

Cho cách chào của Tính là vô lễ, Tính mà xưa kia, còn sinh thời ông án, bà vẫn coi thường và khinh bỉ nữa, bà Ba hất cằm hỏi Chuyên:

- Kìa chị Ba, sao bảo chị khó ở?

- Tôi cảm mất mấy hôm, nhưng đã khỏi.

Sự thực, Chuyên không ốm bao giờ. Chẳng qua bà Ba hỏi cho cô chuyện, và Chuyên đáp liều cho xong chuyện.

Mọi người vào phòng khách. Trình ở trên nhà thờ cũng vừa xuống. Bà Ba vào ngay chuyện:

- Tôi đến để nói cho các anh các chị biết rằng tôi định gả em Cúc cho cậu cử Phan, con cụ huyện.... hàng Bông. Người ta cũng là con nhà “trâm oanh”... Vậy trước khi nhận lời người ta, tôi đến hỏi ý kiến các anh, các chị.

Khoa mỉm cười nghĩ thầm: “Trâm oanh là cái quý gì/ Mà ngày nay làm quái gì còn có trâm với anh?”

Chuyên quay nhìn Tính, như để phân trần: “Ăn hỏi rồi, mới hỏi ý kiến, vô lý quá!” Và nàng thốt ra lời mai mỉa:

- Thường đã ăn hỏi rồi!

Bà Ba không chút ngượng ngập:

- Đành thế, vì tôi chắc tôi đã ưng thì các anh, các chị cũng ưng. Vả lại, nếu bây giờ các anh các chị không bằng lòng, cũng chưa muộn quá kia mà.

Câu nói đả bôi của bà Ba làm cho mọi người cùng bất giác mỉm cười.

- Đấy, em các anh, các chị đấy. Quyền các anh, các chị...

Rồi cho bọn kia biết rằng bà không làm việc gì ngang trái, bà Ba thêm luôn:

- Anh huyện, chị huyện thì tôi đã hỏi ý kiến rồi. Anh huyện, chị huyện bằng lòng lắm, yêu em Phan lắm. Hôm đến chào anh huyện, anh ép em uống rượu say mềm cả người.

Vừa nói bà vừa liếc quanh một vòng để ngầm bảo:

“Tao chỉ cần anh huyện bằng lòng là được rồi. Còn chúng mày, tử tế thì tao bảo qua cho mà biết. Hạch sách gì?”

Một làn không khí lạnh lẽo như bao bọc lấy bốn người. Bà Ba lại thờ ợ liền:

- Các cháu đâu cả? Đi vắng lâu, nhớ các cháu quá. Già trẻ bao giờ cũng tương đắc.

Tính đáp nhạt nhẽo:

- Chúng nó đi học cả.
- Vậy em Cúc để hộp bánh lại cho các cháu nhé?
- Vâng.

Bà Ba đứng dậy:

- Thôi các anh các chị ở lại.

Trình tưởng nên mời một câu:

- Cô xơi nước đã.
- Cám ơn anh, tôi không khát.

Nhưng bà Ba cũng ngồi xuống nói, làm như đó là một câu chuyện mua vui:

- Buồn cười quá, các anh, các chị ạ. Có người mách với tôi rằng cậu kỹ sư, anh cậu cử, là người thế nọ thế kia. Tôi còn lạ gì cậu ta nữa... Hiền như bụt. Cậu ta đã hai đời vợ là vì lấy phải vợ không ra gì đấy thôi... Với lại, anh khác, em khác chứ, phải không hai chị?

Tính đưa mắt nhìn Chuyên. Chuyên bĩu môi quay đi: nàng biết rằng bà Ba ám chỉ mình.

Rồi bà ta đứng dậy, lần này để đi hẳn chứ không trùng trình nữa. Ra đến cổng, bà như chợt nhớ ra, nói to bảo Khoa:

- A, anh Ba, anh có bức thơ người ta đưa nhằm đến đăng tôi.

Cúc tiếp luôn:

- Vì phong bì người ta đề: chez Madame veuve án sát...

- Vậy chốc anh sang, tôi đưa cho. Với lại, tôi còn nhờ anh xem hộ cái giấy giao kèo cho thuê nhà viết bằng chữ tây kia.

Dứt lời, bà dắt tay Cúc đi thẳng.

Tính khó chịu nhìn Khoa. Và cái câu mà nàng đã nhiều lần muốn nói nhưng vẫn chưa nói, lần này nàng quả quyết ném ra, sau mấy tiếng cười khô khan mà nàng cố làm ra tự nhiên:

- Nghe đâu sư Giáp vẫn khuyên cô ta nên để chú ăn thừa tự đấy mà. Ngay hôm nọ, chú thím hẳn còn nhớ...

Câu nói vừa buột miệng, Tính hồi hận ngay, và chữa:

- Vô lý quá!... Khi nào chúng mình lại chịu thế kia chứ.

Giữa lúc ấy bà Ba trở lại, trở lại một mình, lưng thừng đi vào trong sân. Gặp Trình, bà cười nói:

- Phải đấy, anh chị cho tôi uống nước đã. Có câu chuyện mà suýt nữa tôi quên.

Mọi người lại cùng vào ngồi ghế trường kỷ, trong phòng khách. Bà Ba bắt đầu:

- Xin nói để các anh, các chị biết: năm nay tôi không về nhà ăn tết được.

Kể thì tình thoảng mới có năm bà Ba ở làng vào dịp tết.

- Vậy năm nay nhờ các anh, các chị cúng thầy cho.

Giọng bà ta trở nên thân mật, cảm động.

- Vì bên nhà giai họ nhất định xin cưới vào mồng tám tháng Giêng, người ta đã chọn được ngày lành tháng tốt, nên tôi cũng phải bằng lòng, chứ biết sao.

Ai nấy yên lặng ngồi nghe, vẻ mặt không biến đổi.

- Hôm ấy thế nào các anh các chị cũng lên Hà Nội mừng cho em nhé...

Đến đó nước mắt dễ dàng chảy ra. Và bà Ba sụt sùi nói tiếp:

- Nó đi lấy chồng rồi thì tôi trở trọi một mình, các anh, các chị ạ. Tôi còn ở Hà Nội làm gì nữa... Thế nào tôi cũng về ở nhà... với các anh các chị, với các cháu tôi.

Nhận thấy vẻ lãnh đạm trên mặt Tính và Chuyên, bà Ba cười, đổi giọng ngay:

- À, mà các cháu đâu nhỉ?

Khoa đáp:

- Các cháu đùa nghịch cả ở bên chùa.

Bà Ba ngồi im một lát, rồi lại thở dài nói:

- Buồn! Tôi nghĩ mà tôi buồn, em nó đi lấy chồng rồi thì... chỉ còn các anh, các chị... Thế mà các anh, các chị chả thấu lòng cho tôi...

Ai cũng biết bà Ba muốn nhắc đến việc thừa tự, nhưng đều lặng thinh. Bà Ba cũng ngừng lại dăm dăm nhìn ngọn rặng cau trồng bên tường hoa. Bỗng bà như quên hết phiền muộn, đứng dậy, vui vẻ nói:

- Mai tôi lại phải đi Hà Nội sớm, các anh, các chị ạ. Thôi các anh, các chị ở lại nhé.

Không ai nghĩ đến giữ bà ta lại uống nước, nhưng cũng đều đứng dậy tiễn bà ta ra tới cổng. Hình như những nỗi đau đớn mà người đàn bà ấy vừa thổ lộ ra đã làm dịu lòng căm hờn của bọn cừu địch.

Trước khi từ biệt, bà Ba còn quay lại dặn Khoa:

- Anh nhớ sang nhà, tôi đưa cho bức thư. Với lại anh sang giúp tôi việc ấy...

Bà cười, nói tiếp:

- Sau khi em Cúc về nhà chồng, tôi sẽ phải nhờ đến các anh... các chị luôn... Các anh, các chị chả... nghe lời cũng chả được với tôi.

Rồi bà đi thẳng, để lại trong trí nghĩ bốn người một câu cuối cùng rất mờ nghĩa, mà họ đều đoán có dính dáng đến việc thừa tự.

# THỪA TỰ

Khái Hưng

www.dtv-ebook.com

## Phần thứ hai - VII & VIII:

Xong việc cưới con gái, bà Ba coi như hoàn thành một công cuộc to tát, khó khăn, phi thường. Bà đã để hết tâm lực vào đó trong gần hai năm trời.

Thấy bà quá chăm chú săn sóc tới việc gia thất của con gái, Tính nông nổi đoán rằng bà sợ Cúc ế chồng. Nhưng sự phỏng đoán ấy thực chẳng căn cứ vào đâu, và không hợp lý một chút nào. Cúc mới mười bảy tuổi mà lại rất có duyên tuy không đẹp lắm thì thiếu gì kẻ cầu cạnh. Ấy là chưa kể cái tài sản kếch-sù của bà mẹ.

Nhưng sự thực, bà Ba vẫn lo lắng, lo lắng vẫn vợ. Tính đa nghi lại ngoắt ngoéo, bà không thể nghĩ đến và tin ở sự bằng phẳng, thẳng thắn của cuộc đời lẫn người đời. Ai cũng có thể là kẻ thù của bà. Ai cũng có thể phản bà được. Vì thế lúc nào bà cũng phòng bị, e ngại.

Và vì thế, từ năm Cúc mười lăm, nghĩa là, theo ý bà, đã đến tuổi hiểu ái tình, bà không một lúc nào xao nhãng trông coi, giữ gìn con. Một dạo, ở làng Giáp, một việc đã làm cho bà mất ăn mất ngủ.

Nghỉ hè năm ấy, Can, em trai Chuyên, về làng Giáp ở chơi nhà anh rể ít lâu. Can theo học lớp nhất trường trung học Albert Sarraut, người rất trắng kiện và xinh đẹp. Một hôm gặp bà Ba và Cúc trên đường làng, Can cất mũ chào. Cúc mỉm cười lấy dáng chào lại.

Buổi chiều, ngẫu nhiên Cúc đến thăm hai chị dâu. Thế là bà Ba lo sợ cuống quýt. Bà cho rằng Chuyên đưa em về để định làm hại bà, để lập tâm phá hoại danh tiết con bà. Bà không ngờ vực nữa, bà tin chắc như thế.



Trong óc bà hiện ra một thiên giai ngẫu với hết cả các thứ cạm bẫy của ái tình. Ngay hôm sau bà đem con đi Hà Nội, vội vàng, hấp tấp như đi trốn, như đi lánh nạn.

Mai nay Cúc yên bề gia thất rồi, bà mới vững dạ. Và về làng Giáp bà sung sướng, huênh hoang kể cho hết mọi người nghe những sự rục rờ, long trọng, cao quý trong cái đám cưới của con bà, tuy nhiều người làng Giáp đã được bà mời lên Hà Nội dự tiệc, và đã được mục kích những sự rục rờ, long trọng, cao quý ấy.

- Thực tôi chưa thấy đám cưới nào có nhiều ô-tô các quan khách như đám cưới này.

Bà quay ra hỏi bà lý Thuận:

- Đố chị biết bao nhiêu ô-tô?

- Bấm mười hai cái.

Bà Ba gắt:

- Ô! Đây là xe nhà giai. Người ta hỏi ô-tô các quan cơ mà.

Bà lý Thuận đếm nhầm rồi đáp:

- Bấm dễ đến hai chục.

- Hơn chứ! Ngoài ba chục. Xe cụ thượng Hoàng này, xe cụ thượng Nguyễn này, xe cụ thượng Lê này... gần đủ các quan đầu tỉnh.

Kể thì số người dự tiệc cũng khá đông thực, phần là bạn cũ ông án, phần là bạn của Bình mà bà Ba đã khéo léo mua chuộc mấy tháng trước ngày cưới con.

Vợ chồng Trình và Khoa, hai ba lần bà khẩn khoản mời, nhưng bọn họ đều từ chối, khiến bà lấy làm căm tức lắm, nhất bà lại nghe thấy những cho quen biết nhao nhao lên hỏi: “Ông Hai, ông Ba đâu ạ?” Câu trả lời, bà đã sắp sẵn từ trước nên bà thản nhiên đáp ngay: “Anh Hai anh Ba cháu cùng ốm, mắc bệnh sốt rét cách nhật, anh Ba hơi đỡ thì anh Hai lại lây...” Và trong lòng bà thì thầm: “Rửa cho chúng nó ốm, cho chúng nó chết tiệt đi! Mình chiều chúng nó như chiều vong trong... bao nhiêu tháng giờ chỉ cốt ngày cưới con mình chúng nó đến để mình che mắt thế gian...”

Che mắt thế gian, đó là điều bà Ba luôn luôn nghĩ tới, nhưng chẳng bao giờ bà che kín được hẳn. Cái mà bà muốn che đậy nhất là cái biển lận của bà. Bà giàu, bà muốn ai ai cũng biết. Bà kiệt, bà muốn ai ai cũng không hay. Nhược điểm ấy bà đã biểu lộ ra một cách rõ rệt trong đám cưới Cúc, và bắt đầu ngay từ hôm bà thách cưới với bà mối.

- Thách cưới!

Bà cười, bảo bà Hai. Rồi bà này chưa kịp trả lời, bà đã tiếp luôn:

- Chẳng thách gì hết, tôi cho không con đấy.

Bà mối tất phải mừng thầm. Nhưng bà Ba lại nói:

- Nghĩa là toi không thách tiền thách bạc gì hết.

Bà Hai tưởng nên nịnh một câu:

- Dạ, cụ thì còn thiếu gì tiền bạc nữa!

- Không phải thế, nhưng trong việc cưới xin mà nói đến tiền, nghe nó ê tiện lắm, phải không thưa cụ?

- Dạ, có thể.

- Nào có phải tôi bán con tôi đâu.

- Dạ.

- Nhưng dấu sao... cũng phải cho... nó không lụi xụi...

- Vâng, lụi xụi thì coi sao được.

- Vì sẽ có đông các quan đến, người ta cười cho thì còn ra làm sao. Vậy... tôi cần hai mươi cái ô-tô.

Bà mỗi nhắc lại như để nhớ:

- Hai mươi cái ô-tô.

- Vâng, thế là ít đấy. Nhưng không sao, ô-tô các quan đi ăn cưới cũng đã đông lắm rồi. Có lẽ tất cả đến ba chục hay hơn thế.

Bà Ba vẫn lấy làm thích mắt được ngắm đoàn ô-tô thực dài đi riêu phố. Và bà thường theo số ô-tô nhiều hay ít mà đánh giá từng đám cưới.

Bà mỗi tưởng bà thách có thể, đương toan nhắc đến món hồi môn thì bà lại tiếp:

- Còn các đồ tư trang thì nhà giai sắm cho thế nào cô dâu sẽ dùng như thế. Nhưng tưởng cũng chẳng nên luộm thuộm mà người ta cười... Với lại mình sắm ra thì là của mình, của con mình, còn đấy chứ mất đi đâu, phải không, thưa cụ?

- Dạ.

- Cho con trước thì khỏi phải cho con sau.

Bà Hai vúi ngay lấy câu ấy:

- Vâng, chính thế. Như cụ chẳng hạn, nhà cửa ruộng vườn của cụ sau này là của con gái cả, cho bây giờ cũng như sau này để lại cho. Trước sau

cũng thế.

- Vâng, thì tôi vẫn nói với cụ thế.

Bà Hai chẳng nhớ bà Ba đã nói thế nào, nhưng cũng tiếp luôn:

- Vâng, thưa cụ, tôi vẫn nhớ, cụ có bảo thế. Vậy hôm cưới cụ cho...

Lần thứ hai, bà Ba ngắt lời:

- À, cụ biết giờ đón dâu rồi đấy chứ? Mười giờ, mười giờ sáng. Như thế được sớm sủa mà tiện. Và ngày mồng mười cũng chỉ được có giờ ấy là tốt.

Sự thực, giờ ấy tốt nhất cho bà là vì bà sẽ đỡ được một bữa cỗ nấu. Sợ bà Hai nghĩ đến điều đó, bà nói chặn trước:

- Tôi rất ghét những bữa cỗ đón dâu. Chả ai ăn, chỉ bày ra để khoe khoang. Vì thế, tôi chỉ đặt tiệc trà. Nói là tiệc trà, nhưng chính là tiệc sâm-banh... Thế còn long trọng hơn cỗ bàn, mà vẫn minh biết bao.

Lảng được món hồi môn, bà Ba quay về món tư trang:

- Vậy cụ nhớ nói với cụ huyện may cho cô dâu... Thôi tùy cụ, cụ sắm nhiều thì con dâu cụ sang, cụ sắm ít thì con dâu mặc ít; còn vòng, nhẫn kim cương và các đồ tư trang khác cũng tùy cụ huyện cho thế nào thì được thế. Các đồ tư trang chỉ tốn cho cụ độ nghìn bạc là cùng... Thế nào xong thôi ấy mà.

Bà hai nghĩ thầm: “Rồi bà ấy khắc hiểu, mình ép nài quá bất tiện. Nhà con một thì người ta còn cho ai, mà sợ, vì hôm nọ bà ta đã nói với mình một lần nữa rằng câu chuyện cậu Khoa ăn thừa tự chỉ là một câu chuyện bịa đặt” Bà liền đứng dậy xin về để nói cho bà huyện rõ.

Nhưng hôm cưới, bà Hai lại khôn khéo nhắc tới món hồi môn. Bà ta đã dặn dò Phan từ trước nên lúc cùng cô dâu xin vào làm lễ, bà Ba từ chối thế nào chàng cũng nhất định không chịu lùi. Ở ngoài, bà Hai nói chêm:

- Lễ đi để cụ lớn mừng cho.

Rồi bà làm như nói một mình:

- Thế nào cụ lớn chả mừng cho vài cái nhà.

Nhưng bà Hai đáo để thì bà Ba cũng chẳng vừa. Bà đã lập mưu sẵn, để khỏi phải cho một tí gì.

Chỉ nghĩ đến phải cho, bà đã lo sợ, rùng rợn cả người. Bà Hai và nhiều người bảo bà: “Của mình là của con, giữ làm gì, cho trước có rảnh rang hơn không, mà lại được tiếng”. Những người ấy bà Ba liệt vào hạng không hiểu “cho” là cái gì: “Họ không làm ra tiền thì họ có gì mà cho. Nói thì dễ dàng lắm, ai chả nói được. Nhưng mà cho? Khó lắm!” Bà tốn bao nhiêu công lao, mưu kế trong bao nhiêu năm trời mới có được cái tài sản ngày nay. Cái tài sản to tát ấy bỗng đem cho đi, dù là cho con nữa, vô lý quá. Khi bà chết rồi, tha hồ người ta muốn làm gì thì làm, bán đi, tiêu đi, cho đi, mặc kệ.

Nhưng nay bà còn sờ sờ ra đấy, lại đem của mồ hôi nước mắt mà cho chúng nó để chúng nó bán ư? Để chúng nó phá ư? Không, không thể được.

Bà Ba nhất định giữ cho bằng được cái tài sản mà bà quý hơn tính mệnh: “Thà chết đi còn hơn là ngồi đấy mà dương mắt nhìn người ta bóc lột!” Bởi vậy, bà đã thức trong nhiều đêm để tìm cách ra thoát một bước khó khăn. Khó khăn, vì nói trắng ra với bà mỗi rằng mình không cho con rế gì hết thì việc nhân duyên của con gái chắc sẽ không thành, mà hứa một lời rành rọt thì rồi thế nào cũng phải giữ lời hứa: Bà khôn khéo chơi cái nước đôi, không chối hẳn rằng không cho, cũng không hứa rõ là cho, nhưng vẫn nói úp mở để bên nhà trai hy vọng.

Song cái món mừng chủ rể, bà thấy khó tránh quá: “Một là mừng một vài cái nhà, hai là bỏ hẳn cái món mừng ấy đi, chứ cho mấy trăm bạc chẳng bõ làm trò cười cho bên nhà giai”. Bà quả quyết không mừng gì hết, và bà nhờ bà phán Cả giúp một tay, vì thường thấy bà này nói xấu bà huyện mà bà ta cho là một nhà đào mỏ chuyên môn. Quả nhiên bà Cả nhận lời.

Mưu mẹo? Nói ngay là một tấn kịch mà kẻ giàn cảnh khéo léo chính là bà Ba.

Chú rể và cô dâu vừa bước vào chiếu để làm lễ, bà Ba liền chu chéo lên khóc và kể lể:

- Có phải là tôi không muốn nhận lạy của con tôi đâu... Nhưng tôi lại nhớ tới quan lớn tôi... Ông án ơi, đó, con ông đã thành gia thất, rồi đó... Ông chả sống mà nhìn thấy con ông và con rể ông... Cực nhục cho tôi chưa?... Tôi sung sướng lấy một mình...

Bà Hai đương định chen vào một câu nói tuế tóa thì bà phán Cả bước lại gần, đỡ lấy chị, và thì thầm: “Thôi chị, chả nên thế, ngày vui mừng của con”. Nhưng bà Ba vẫn nức lên:

- Con tôi nó vui sướng... chỉ mình tôi là khổ... Nó có chồng nó rồi... nó cần gì đến tôi.

Bà Hai toan nói, nhưng bà Cả vẫn giơ tay lên gạt:

- Bà án tôi vẫn thế đấy, dễ cảm động lắm; để yên một lát, bà án tôi sẽ trấn tĩnh ngay.

Một lát sau, quả thực bà Ba đã trấn tĩnh, vui cười như không từng xảy ra việc gì. Nhưng cái món hồi môn không ai nhắc đến nữa cho tới lúc đón cô dâu lên ô-tô. Chú rể tự an ủi nghĩ thầm: “Đi đâu mất mà sợ!” Bà mỗi cũng nghĩ thầm: “Bà huyện bà ấy cứ nóng con giàu ngay. Thì cái kho báu đã về tay con bà ấy rồi đấy, việc gì mà phải hấp tấp”.

Sự thực, cái kho báu vẫn y nguyên ở trong tay cố chủ. Bà Ba vui thích, hí hửng như được của, như bỗng rưng đào được chum vàng. Bà vừa tỉnh một giấc mộng dữ dội. Một tí nữa bà mất nhà. Bà không ngờ thoát khỏi cái cạm bẫy ấy một cách dễ dàng như thế.

Bà sung sướng quá trở nên rộng rãi. Hôm nọ, bà thết tiệc rất trọng thể. Rồi bà đem cho chú rể hết cả các đồ ngọc quý giá nằm ngủ trong chiếc tủ kính kiểu Nhật bản mà từ khi ông án qua đời bà không mở ra xem lại một lần nào. Bà cho không tiếc: Bà không thích ngọc, bà chỉ thích có ba thứ: tiền, nhà và ruộng. Và lại, các đồ châu bảo kia đều của ông án, bà chỉ có thể chuộng những vật chính tay bà sắm, chính tay bà tậu mà thôi.

Phan cảm động, vì chàng yên trí rằng mẹ vợ phải yêu mình lắm mới cho mình những vật đắt tiền, những kỷ niệm của chồng khi xưa. Sợ con rể không biết giá ngọc, bà Ba trở một cái khay và bốn chiếc chén bằng thạch tinh, bảo chàng:

- Bộ này thầy mua những hơn ba trăm bạc...

Rồi bà trở luôn những đĩa, bát, lọ, thống sứ cổ bảo Phan:

- Cậu muốn lấy thứ gì tùy ý. Bây giờ cái gì ở trong nhà me cũng là của cậu.

Phan nịnh khéo một câu:

- Dễ con phải thuê một cái camion để chở các thức me cho.

Bà Ba và Cúc cười sung sướng.

## VIII

Từ đấy trở đi, câu chuyện “đào mỏ” của Phan dần dần lưu truyền trong khắp các xóm làng Giáp. Người ta bàn tán, khen chê, phàn nàn,

nhưng hơn hết người ta vui thích.

Cái sào huyệt truyền bá tin tức cố nhiên là nhà Trình và Khoa, hay đúng hơn nhà Tính và Chuyên, vì bao chuyện lượm lặt được đều nhờ ở tài hai người đàn bà ấy.

Bây giờ họ không thù ghét nhau nữa, hay đúng hơn, họ băng quên lòng thù ghét, để lưu tâm cả vào việc đào mỏ của mẹ con chàng rể nhà bà Ba. Họ đem kể cho nhau nghe những điều mà một người biết, rồi họ cùng cười khoan khoái, sung sướng.

Việc thừa tự, họ không nghĩ đến nữa. Một đôi khi họ có nhắc tới nó thì cũng để làm tăng cười chứ không ai còn tưởng đem nó ra làm đầu đề câu chuyện châm chọc lẫn nhau như trước kia.

Trước kia, ngay sau hôm bà Ba nhờ Khoa, sang xem hộ bản giao kèo cho thuê nhà, hai gia đình đã suýt lại to chuyện với nhau. Hai người đàn ông phải giở hết tài khôn khéo, phải đem hết tính nhẫn nại ra mới cứu vãn nổi hòa bình.

Chính hôm ấy, - một sự không may - Khoa đến nhà một người bà con ở xóm ngoài có chút việc riêng, mãi tối mới về. Trong khi chàng vắng mặt, Tính sẵn đón hỏi thăm Chuyên xem chàng đi đâu. Chuyên thật thà đáp không biết vì nàng không biết thực. Nhưng Tính không tin, mỉm cười nói khích bác. Chuyên chẳng chịu nhin, trả lời lại, thế là đôi bên cùng lồng lên. Và ngay bữa ăn chiều, Chuyên không sang bếp chung thổi nấu. Lúc Khoa về, chàng viện đủ mọi sự thiêng liêng ra thề rằng không hề có đặt chân tới nhà bà Ba, nhưng Tính nhất định không tin chỉ cười mát.

Cách đó ít lâu, nghe theo chồng, hai người đàn bà làm lành với nhau để rồi gặp câu chuyện bất bình lại giận dữ, khích bác, thù ghét nhau như thường.



Nhưng một hôm bà Ba lui thủ một mình về làng Giáp. Lần đầu người ta không thấy Cúc đi kèm bà ta. Và cũng lần đầu, vì buồn phiền, không duyên cớ bà ta sang chơi nhà Trình và Khoa. Hai người đàn ông tỏ ý thương hại cái cảnh cô độc của bà ta, nhất lại thấy bà ta như già thêm mấy tuổi, mặt dần deo, má hốc hác, mắt mờ xạm.

Tính và Chuyên thì không bao giờ vui bằng, vui đến nỗi như trở nên thân mật với kẻ thù xưa. Họ soán xuýt ân cần trò chuyện, mục đích chỉ để dò la tìm biết những điều bí ẩn, những điều mà họ chắc tự nhiên bà Ba không dám thổ lộ ra.

Sau khi bà Ba về nhà, Chuyên quên hẳn chuyện xích mích, vịn tay vào vai Tính gặp người lạ mà cười. Nàng đoán thấy nhiều điều hay hay và nàng sung sướng, vì biết chắc rằng bà Ba đương khổ sở.

Rồi trong mấy hôm liền, hai người đàn bà lần đến chơi bà lý Thuận, anh cả Thiện, làm thân với họ nữa. Lại bỏ tiền ra mua chuộc cái Tiu, đưa đầy tớ gái theo hầu Cúc và vừa bị bà huyện đuổi về. Làm bao nhiêu công việc nhỏ nhặt và khó khăn ấy để dò chuyện nhà bà Ba.

Quả họ thành công, vì ai mà không thích thuật lại những điều mình biết cho những người không biết nghe, nhất khi những người này lại cầu cạnh, ân cần muốn nghe.

Chấp nối các mẩu lại, hai người đàn bà, nhất là Chuyên, - vì Chuyên rất có tài thêu dệt - dựng thành một câu chuyện có đầu, có đuôi, có cả những đoạn thắt, mở như một thiên tiểu thuyết vậy.

Câu chuyện đại khái thế này:

- Anh chàng rể tập tễnh hy vọng được mẹ vợ mừng cho vài cái nhà và được vợ mang theo về ít ra cũng một vài vạn bạc tiền hồi môn. Chàng hí hửng nghĩ đến nhiều món tiêu to tát, mà món học phí bên Pháp là một - học phí nghĩa là kể cả tiền ăn chơi.

Đến lúc nghe theo bà mối và quả quyết cùng cô dâu vào lạy mẹ vợ hai lạy, Phan đã yên trí rằng sắp sửa được làm chủ nhân một cái tài sản kếch sù. Lần đầu chàng thất vọng. Chàng cho hai cái lạy của chàng hoàn toàn vô ích..

Nhưng Phan không tuyệt vọng, nhất hôm nọ hỉ chàng lại thấy mẹ vợ xử hẵn ra một người rộng rãi, thân yêu đối với con và rể. Và chàng nghĩ thầm: “Thôi, chẳng trước thì sau, vội gì!”

Vì thế, không những Phan tạm không lưu tâm đến những tòa nhà của bà Ba và món tiền hồi môn của Cúc, chàng còn tránh không một lần nhắc nhảm hay nói xa xôi để hỏi dò ý tứ vợ.

Và vì thế, Cúc bỗng bật sung sướng trong tháng trăng mặt. Nàng cảm động biết bao, khi thấy mỗi lần nàng gợi đến chuyện tiền nong, tài sản của nhà mình, Phan lại nòng nòn hôn nàng và ghé tai nàng âu yếm nói: “Của cái quý sao bằng em. Em là tất cả kho báu của anh rồi!”

Cúc tin lời chồng và càng sung sướng, vì trước kia nghe người ta thì thào bên tai những chuyện mai mỉa về nhà Phan, nàng vẫn áy náy không yên, tuy không bao giờ hé môi than phiền một lời với mẹ. Việc gả chồng, nàng cho là hoàn toàn thuộc quyền mẹ. Mới lớn lên nàng còn ngây thơ, đã biết gì. Nghe nói đến chuyện chồng con nàng đã xấu hổ rồi, còn dám đâu bàn tán, kén chọn.

Nay Cúc thấy những điều lo sợ của mình vô căn cứ: Phan không phải là một tay đào mỏ như người ta huyền truyền. Trái lại, chàng chỉ là một người ngay thẳng, không biết lừa dối ai, một thiếu niên đa cảm đặt tình yêu lên trên hết mọi sự ở đời. Kỳ thực, Cúc chỉ nhận xét đời bằng khối óc lãng mạn, bằng tâm hồn lãng mạn. Thiếu nữ nào mà không lãng mạn, dù thuở nhỏ đã sống những ngày vô vị và nhận được một nền giáo dục tầm thường, như Cúc chẳng nữa.

Nhưng trong thời Cúc đang mê man với ái tình mới mẻ, một hôm bà huyện bảo nàng!

- Có cái nhà đằng kia vừa làm xong mà người ta cần tiền nên phải bán, rẻ lắm, mợ cứ nên mua đi.

Cúc khép nép thưa:

- Bẩm mẹ, con có tiền đâu mà mua.

Bà huyện giọng âu yếm:

- Vốn riêng thì mợ để làm gì?

- Bẩm mẹ con không có vốn riêng.

Bà huyện cười:

- Thôi, cô đừng nói òn! Cái nhà này mẹ thấy nên tậu lắm mẹ mới mách...

Cúc vẻ mặt sợ hãi:

- Bẩm mẹ, con quả thực không có vốn riêng.

Bà huyện yên lặng ngồi nhai trầu. Thỉnh thoảng bà vừa liếc nhìn Cúc vừa đưa chiếc khăn đỏ lên lau mép.

Bẵng đi ba hôm, bà lại bảo Cúc:

- Có cái đồn điền ở mạn Thái Nguyên bán rẻ lắm, rộng tới gần bảy trăm mẫu mà giá chỉ độ hơn một vạn thôi, thiết tưởng mợ cứ nên về xin tiền cụ mà tậu.

Cúc dạ lí nhí trong miệng, rồi hỏi ý kiến chồng mà nàng cho là một người không thiết của. Nhưng nàng kinh ngạc biết bao, khi Phan ngẫm nghĩ

rồi trả lời nàng:

- Mẹ nói cũng phải. Cái đồn điền ấy mà không mua thì thực bỏ mất một dịp tốt. Em thử về hỏi mẹ bên nhà xem.

Thấy Cúc trù trừ, ngần ngại, Phan tiếp luôn:

- Giá mẹ sẵn tiền thì mẹ cũng tậu rồi đấy, nhưng hiện mẹ không sẵn. Vậy em cứ về bên nhà bẩm mẹ tậu cho em rồi sau không thích thì để lại cho mẹ cũng được.

Chẳng được, Cúc phải đem việc tậu ruộng nói với mẹ, tuy nàng biết trước rằng thế nào cũng không xong. Nàng còn lạ gì cái đức kiết của mẹ. Lúc nàng tay không trở về nhà chồng, bà huyện vẫn niềm nở không hề tỏ vẻ tức giận hay nói một câu đay nghiến.

Nhưng mấy hôm sau, trong câu chuyện với con và dâu, bà đem việc nhà những người quen biết ra thuật bằng một giọng rất tự nhiên, như không định ám chỉ ai: Đó toàn là những chuyện tiền hồi môn hàng vạn mà các nàng dâu đem theo về nhà chồng.

Cúc đã hơi hiểu ý mẹ chồng. Nhưng nàng biết làm sao! Đã nhiều lần nàng về nhà khóc lóc với mẹ, năn nỉ xin mẹ một cái nhà hay một ít vốn, để khỏi bị nhà chồng khinh bỉ. Nhưng bà Ba tìm đủ cách từ chối. Nào: “Cho cậu mợ để cậu mợ phá tán đi, tôi giữ chẳng qua cũng chỉ là giữ cho cậu mợ”. Nào: “Bây giờ còn ở nhà với cụ huyện, thì cậu mợ cần gì tiền”. Thấy Cúc kêu nài mãi, bà cáo tiết nói thẳng một điều mà bà vẫn nghiền ngẫm bấy nay:

- Về bảo cậu ấy cứ lo ra làm quan, lo ra Tri huyện đi đã, tốn bao nhiêu... rồi mẹ... giúp.

Chờ ba tháng vẫn không thấy nảy ra một tia hy vọng con con, bà huyện chán nản và bắt đầu một chương trình hành hạ. Thoạt tiên bà bắt Cúc

đuổi con Tiu. Bao nhiêu công việc nặng nề Cúc phải cáng đáng lấy hết, làm cơm, khâu vá cả đi chợ. Chỉ có hai việc bổ củi và gánh nước là Cúc được phép sai đầy tớ, giúp mà thôi.

Cúc cũng không được màng tới điểm trang nữa. Bà huyện bảo nàng:

- Có chồng rồi, còn cần làm dáng với ai?

Cúc tự an ủi thầm rằng bị mẹ chồng ghét nhưng đã được chồng yêu và bênh vực kéo lại. Chẳng bao lâu, nàng ngờ vực nốt tình yêu của chồng, vì hễ nàng liêu cãi lại bà huyện thì bao giờ Phan cũng về hòa với mẹ mà mắng át nàng đi.

Cứ tin lời Chuyên kể thì Phan đã có lần tát nẩy đom đóm mắt cô vợ bé bỏng. Nhưng Tính quả quyết rằng cái tát ấy của bà huyện, chứ không phải của Phan, vì dẫu sao Phan cũng không nỡ và không dám tát một người đàn bà.

Chuyên, giọng mỉa mai, cãi lại:

- Chà! Khi người ta chủ tâm đào mỏ vàng mà đào phải rặt một giống đá sỏi thì người ta khỏi sao không cáu tiết!

Trình cười và như phân trần:

- Đấy nhé! Con người ta để ra mà người ta còn chẳng cho gì để đến nỗi bị nhà chồng đẩy đọa, huống hồ là...

Chàng ngượng ngùng, không dám nói dứt câu. Khoa phá lên cười nói luôn:

- Huống hồ là chúng mình, phải không? Em nghĩ đến câu chuyện thừa tự của cô ta mà em vừa tức mình vừa tức cười.

Chuyên giọng tự đắc:

- Còn ai lạ tính nết cô ta!

Tính thờ dài nhìn Chuyên:

- May mà hai anh em không ai nhận lời, chứ nếu nhận lời thì thật là một cái bẽ lớn. Cô ta chỉ cốt đem miếng thừa tự ra dứ.

Chuyên tiếp liền:

- Để con cô ta đi lấy chồng cho êm thắm.

Khoa thêm:

- Nhưng rút cục không êm thắm tí nào, thế mới chết chứ!

Mọi người cười reo, Trình kết luận:

- Chung quy chỉ sự cụ là đáng thương nhất: đi lại nịnh hót mãi mà vẫn chưa xớ múi gì!

Khoa nghĩ thầm:

- Kẽ đáng thương thì đáng thương tuốt, từ bà Ba, Cúc, Phan, bà huyện cho chí cả anh em mình.

**HẾT**

# Table of Contents

Mục lục

Phần thứ nhất - I & II:

II

Phần thứ nhất - III & IV:

IV

Phần thứ nhất - V & VI:

VI

Phần thứ nhất - VII & VIII:

VIII

Phần thứ nhất - XI & X & XI:

X

XI

Phần thứ hai - I & II:

II

Phần thứ hai - III & IV:

IV

Phần thứ hai - V & VI:

VI

Phần thứ hai - VII & VIII:

VIII

HẾT